**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thay lời giới thiệu](" \l "bm2)

[HAI BÀI PHÚ CÙA NGUYỄN HÃNG](" \l "bm3)

[HAI BÀI PHÚ CÙA NGUYỄN HÃNG (tt)](" \l "bm4)

[TRUYỆN HỒNG BÀNG](" \l "bm5)

[TRUYỆN ĐẦM NHẤT DẠ](" \l "bm6)

[TRUYỆN BÁNH CHƯNG.](" \l "bm7)

[TRUYỆN TRẦU CAU](" \l "bm8)

[TRUYỆN BẠCH TRĨ](" \l "bm9)

[CHUYỆN NAM CHIẾU](" \l "bm10)

[TRUYỆN SĨ VƯƠNG](" \l "bm11)

[TRUYỆN VUA BỐ CÁI](" \l "bm12)

[TRUYỆN RÙA VÀNG](" \l "bm13)

[TRUYỆN VUỐT RỒNG](" \l "bm14)

[TRUYỆN TRƯNG VƯƠNG](" \l "bm15)

[TRUYỆN PHU NHÂN MỴ Ê](" \l "bm16)

[TRUYỆN PHU NHÂN CÀN HẢI](" \l "bm17)

[TRUYỆN GIẾNG VIỆT](" \l "bm18)

[TRUYỆN DƯA HẤU](" \l "bm19)

[TRUYỆN SÔNG TÔ LỊCH](" \l "bm20)

[TRUYỆN PHẠM CỰ LƯỢNG](" \l "bm21)

[TRUYỆN HAI ANH EM HỌ TRƯƠNG](" \l "bm22)

[TRUYỆN SÓC THIÊN VƯƠNG](" \l "bm23)

[TRUYỆN THẦN LONG ĐỖ](" \l "bm24)

[TRUYỆN CAO LỖ](" \l "bm25)

[TRUYỆN THẦN NÚI ĐỒNG CỔ](" \l "bm26)

[TRUYỆN LÝ PHỤC MAN](" \l "bm27)

[TRUYỆN XUNG THIÊN VƯONG](" \l "bm28)

[TRUYỆN THẦN THỔ ĐỊA ĐẰNG CHÂU](" \l "bm29)

[TRUYỆN THẦN BẠCH HẠC](" \l "bm30)

[TRUYỆN THẦN HẬU THỔ](" \l "bm31)

[TRUYỆN ĐẠO HẠNH, MINH KHÔNG](" \l "bm32)

[TRUYỆN KHỔNG LỘ GIÁC HẢI](" \l "bm33)

[TRUYỆN MAN NƯƠNG](" \l "bm34)

[TRUYỆN HÀ Ô LÔI](" \l "bm35)

[TRUYỆN THẦN CHÂU.](" \l "bm36)

[TRUYỆN CÁ MA Ở BIỂN ĐÔNG.](" \l "bm37)

[TRUYỆN CÁO TRẮNG CHÍN ĐUÔI](" \l "bm38)

[TRUYỆN QUỈ XƯƠNG CUỒNG](" \l "bm39)

[TRUYỆN DẠ XOA VƯƠNG](" \l "bm40)

[Đặng Hữu Phát ( 1920-2000)](" \l "bm41)

[NẠI HIÊN CƯ SĨ NHƯ TÔI BIẾT](" \l "bm42)

[LỜI BẠT](" \l "bm43)

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**Thay lời giới thiệu**

**NGUYỄN HÃNG-TÁC PHẨM**   
  
là một cuốn sách do nhà văn Nguyễn văn Toại biên tập và nxb Văn hóa thông tin xuất bản năm 2007.   
Với số lượng in chỉ có 500 cuốn ,không có phát hành trên thị trường sách ,do vậy ít bạn đọc được biết đến.   
Xin được giới thiệu cuốn sách trên ở nơi đây :vnthuquan.Thư viện online.   
  
               \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*   
NGUYỄN HÃNG,TÁC GIA VĂN HỌC Thế kỷ XVI   
   (Thay lời giới thiệu)   
  
Có thể nói Nguyễn Hãng ,tức Nại Hiên tiên sinh ,là một hiện tượng hiếm gặp trong văn học Việt nam thế kỷ thứ XVI.Tươngtruyền,Ông sinh ra trong một gia đình nghèo ,mẹ chuyên nghề bán quán ven bờ đê sông Hồng.Còn về tài học của Ông thì người đời còn kể rằng ,có lần Ông ra chợ Dòng giả mua sách để kiếm cớ mà đọc.Nhờ Thần mộc ở cây gạo khòng đầu đường cái Mả giai nhập vào giúp Ông nhập tâm một thoáng hết mấy bồ sách của ông chủ hàng !Ông là con dể Nguyễn Doãn Cung-đỗ đệ tam giáp tiến sĩ đồng xuất thân khoa Kỷ mùi,niên hiệu Quang Thuận 10(1469),đời Lê Thánh Tông;đồng thời là anh dể Nguyễn Mẫn Đốc-đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ nhị danh(Bảng nhãn),khoa Mậu dần,niên hiệu Quang Thiệu 3 (1518),đời Lê Chiêu Tông ,năm 27 tuổi.(1)   
  
Cả ba ông đều cùng quê xã Xuân lũng(tên nôm là Làng Dòng),một làng Việt cổ,cũng là làng học nổi tiếng ở vùng trung du huyện Lâm thao,tỉnh Phú thọ.Khác chăng là về học vấn -Nguyễn Hãng chỉ có bằng giám sinh trường Quốc Tử Giám,tương đương với cử nhân nho học trước 1945.nhưng tên tuổi Nguyễn Hãng lại vượt ra khỏi khuôn viên một dòng họ,một làng và được định danh trên văn đàn nước nhà chỉ bởi hai bài phú bất hủ"Tịch cư ninh thể" và"Đại Đồng phong cảnh",đó là chưakể bài  phú "Tam ngung động"(2) bị thất lạc bản thảo và "Thiên nam vân lục liệt truyện",tập văn xuôi (chữ Hán).Riêng bài phú "Tịch cư ninh thể"đã được nhóm nghiên cứu văn học Lê Quí Đôn(gồm Huỳnh lý,Lê Trí Viễn,Đỗ Đức Hiểu) đưa vào trích giảng văn học,sách giáo khoa dùng cho học sinh trung học đầu những năm sáu mươi của thế kỷ trước.   
  
Lê Quí Đôn viết :"Nguyễn Hãng ,người xa Xuân  lũng,học hạnh tinh thần đầy đủ ,đỗ hương tiến sĩ giữa năm Hồng Thuận ,Sau vì nhà Mạc cướp ngôi vua,nên không đi thi nữa,dựng một cái hiên nhỏ ở phía đông nhà,đặt tên là"Nại hiên" ,tự do tiêu khiển,làm bài phú bằng quốc âm để tỏ chí hướng;nhân tập "Chích quái" của Vũ Quỳnh ,soạn riêng ba cuốn "Thiên nam vân lục".Có người khuyên nên ra làm quan,Nguyễn Hãng chỉ cười mà không đáp lại.Lúc ấy ,gia quốc công là Vũ Văn Mật trấn thủ Tuyên quang,vẫn theo chính sóc niên hiệu nguyên hòa,lỵ ở Tuyên quang,ở thành Đại Đồng,châu Thu Vật,nhân dân tụ họp đông đúc,buôn bán thịnh vượng,là đô hội lớn của phiên trấn về mặt tây.Văn Mật thường đưa thơ mời Nguyễn hãng;khi Nguyễn Hãng đến,Văn Mật sai làm bài phú Đại Đông phong cảnh theo thể quốc âm.Hãng cầm bút làm xong ngay,Văn Mật mừng lắm,đưa tặng một cái thúng nhỏ đựng bạc để làm tiền nhuận bút 2000lạng,nhưng chỉ tiếp đãi vào bậc văn nhân,mà không biết trong bụng Nguyễn Hãng có uẩn khúc;Nguyễn Hãng cũng biết Văn Mật là người hào mục thô lỗ,không có trí lớn,không chịu bộc lộ hết tài năng của mình,bèn từ tạ trở về,ngao du với ruộng vườn,đọc sách,bàn luận đạo nghĩa,người ta phục là người cao thượng,sau mất ở quê hương,nay còn phần mộ tại Xuân Lũng.(3)  
Có điều phân vân là từ khi bài phú"Tịch cư ninh thể" bắt đầu được các nhà túc nho chú ý thì tên tác giả của nó đã gặp ngay một sự trục trặc.Lê Quí Đôn trong "Kiến văn tiểu lục" cũng như "hợp tuyển Thơ văn Việt nam" tậpII(thế kỷ X đến thế kỷ XVII, nxb Văn học 1976), Nguyễn Bỉnh Khiêm (truyện danh nhân) của Bùi Văn Nguyên,nxb Hải phòng 986 ,và "Từ điển bách khoa Việt nam Tập 3 trang 172,xuất bản 2004 ;tất cả đều ghi tên Ông là Nguyễn Hàng(dấu huyền).Nhưng công trình "Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt nam" nxb "Khoa học xã hội" 1974 và cuốn"Lịch sử chế độ phong kiến Việt nam" tập 3 nxb "giáo dục" 1960,lại viết là Nguyễn Hãng (dấu ngã). Gia phả dòng họ MẢ NỘI -họ của Nguyễn Hãng và"Trùng thuyên bi ký" dựng năm 1793 ,đặt tại Văn chỉ làng Xuân Lũng cũng ghi là Nguyễn Hãng (dấu ngã).Ông được triều Lê vinh phong là "THẢO MAO DẬT SĨ" ,Chứ không phải là "ẨN SÍ" như một số sách báo vẫn nhầm lẫn.(Ẩn dật hay Đào dật Đều có nghĩa là chạy xa,lánh xa).Chi tiết Ông "bèn từ tạ trở về" như Lê Quí Đôn đã dẫn chính là tinh thần của chữ "Dật" mà không phải là chữ "Ẩn".Cổng đền thờ Ông ở xóm Chùa (nay là đội bốn,xã Xuân Lũng) có ba chữ Hán :"DẬT SĨ TỪ" được cẩn bằng mảnh sứ màu cô ban khá đẹp.Ngôi từ đường hai lớp,năm gian ,bình đồ kiểu chữ "công",tiếc thay đã bị phá hủy trong cải cách ruộng đất(!) Hai tấm bảng sơn quang dầu đặt ở hai bên đầu đốc gian tiền tế chạm khắc công phu nguyên văn hai bài phú được lưu truyền của Ông cũng bị tiêu tán theo!Về cổ vật thì hiện từ đường chỉ còn giữu được bức đại tự "THẦN TỔ THỊ HOÀNG",một tấm bảng đề hai chữ"LINH ỨNG" ,hai chiếc Ngai (một to,một nhỏ).   
  
Hàng năm ,vào ngày 2 tháng 6 lịch Trăng ,con cháu họ Nguyễn Mả nội gần xa vẫn tìm về Xuân Lũng thành kính dâng hương trước mộ Ông vả ở trước bàn thờ Ông.Nhưng Ông sinh năm nào,mất năm nào? Có sách viết Ông đậu Hương cống vào đời Lê Tương Dực(1509-1515). "Kiến văn tiểu lục" và tư liệu dòng họ Nguyễn Mả Nội cho biết Ông đỗ Hương tiến giữa năm Hồng Thuận thứ 8 (1516).Theo "Trùng thuyên bi ký" ,Nguyễn Mẫn Đốc đỗ đầu khoa thi tiến sĩ niên hiệu Quang Thiệu 3 (1518),đời Lê Chiêu Tông ,lúc Ông mới 21 tuổi,điều đó có nghĩa là Ông sinh vào năm 1497.Nếu Nguyễn Hãng hơn em vợ vài tuổi tức là Ông sinh vào khoảng năm 1495.Cả hai cùng được triều đình  tuyển vào học tiếp ở Quốc tử giám,một kiểu trường đại học chỉ dành riêng cho con em các bậc thế gia,mà Nguyễn Hãng lúc đó hẳn đã là con dể Nguyễn Doãn Cung? "Trùng nguyên bi ký" còn cho biết thêm :Nguyễn Mẫn Đốc đã đỗ đầu cả thi hương lẫn thi hội;còn về Nguyễn hãng thì lại chép :"Thời Lê Trung Hưng được ghi vào Văn miếu Quốc tử giám ".Thực tế các văn bia ở Văn miếu Quốc tử giám chỉ ghi danh những người có học vị tiến sĩ.Vì nhà Mạc tiếm ngôi ,Nguyễn Hãng trở về Xuân lũng,không tham gia các kỳ thi tuyển tiến sĩ do nhà Mạc,một vương triều cũng rất biết chiêu hiền đãi sĩ tổ chức, cũng đồng nghĩa với hành vi chống đối chính thể đương thời;đó là chưa kể cái tội đương nhiên có "liên can"với người em vợ là Nguyễn mẫn Đốc đã vì phù Lê mà tuẫn tiết ! Bà mẹ nghèo của Nguyễn Hãng cũng giống như nhiều bà mẹ khác ở làng Dòng Đều mong muốn con mình thành đạt,trước nhất là về đường khoa cử.Bà xuất hiện trong đời Nguyễn Hãng như một huyền thoại hơn là hiện thực.Nguyễn Hãng đã không phụ công lao của mẹ ,kể cả khi Ông tìm về với cảnh điền viên.Nhà nho tiết tháo này đã không làm hổ danh dòng họ và quê hương.Không phải bỗng dưng Nguyễn Hãng lại được nhà bác học Lê Quí Đôn xếp vào hàng "người sĩ thanh cao ,cư xử hợp điều nhân,nắm vững được điều nghĩa ,trong bụng giữ vững đạo đức,lợi lộc không thể dụ dỗ,uy thế không thể uy hiếp được,suốt mọi sự việc thiên hạ không một vật gì có thể làm chuyển động được trong lòng..."(4)   
  
Sự kiện nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê(1527) đã tác động rất mạnh đến tư tưởng và lối sốngcủa Nguyễn Hãng.Như cây gỗ thẳng mọc trong rừng,Nguyễn Hãng là một kẻ sĩ chính trực xuất thân từ tầng lớp cần lao làng Dòng.Việc Ông "không đi thi nữa" có thể có nguyên cớ từ đây.Nhà Lê tạm thời thất thế.Nhà Mạc bị coi là "giặc".Nước trở nên vô đạo.Bất hợp tác với nhà Mạc,Nguyễn Hãng không tòng vong tuẫn tiết như Nguyễn Mẫn Đốc mà giữ đạo trung trinh,lui về thôn tịch Xuân Lũng "áy o ruộng núi, vườn đèo",lều một gian,nương náu chờ mưu sự trung hưng.An trạch nhà Lê đã thấm sâu vào từng tế bào cơ thể Ông.   
  
Nguyễn Hãng đã gặp Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1585),người cùng thời ở quan niệm "chí để ở sự nhàn dật",trong khi không ít kẻ chí để ở đạo đức hoặc công danh.Nhàn dật với Nguyễn Hãng không phải là rũ bỏ trách nhiệm với đời,"lánh đục ,về trong"không hẳn chỉ để "tự do tiêu khiển","tịch cư "cho" ninh thể",không thoát tục mà rất nặng lòng thế sự."hào kiệt chi kinh luân hữu hội"-Kẻ hào kiệt muốn kinh luân cũng phải chờ vận hội. Xét cho cùng ẩn dật,quay lưng lại xã hội đương thời cũng là một thái độ tích cực.   
  
Nguyễn Hãmg có biệt tài bấm số Thái ất và chính nhờ khả năng bẩm sinh này mà Quan Dật sĩ  đã thoát họa sa vào tay quân Mạc.Giai thoại Nguyễn Hãng bấm số Thái ất,biết nhà Mạc sắp cướp ngôi ,liền chạy lên Đại Đồng ,đến cửa Hùng Quan và được một bà già ở đây che chở hiện vẫn còn lưu truyền ở Xuân Lũng.   
  
Cũng nhờ nắm vững khoa Thái ất thần kinh mà trong những lúc gặp biến Ông đều tìm ra được những giải pháp thích hợp cho hoàn cảnh của mình.Điều băn khoăn lớn nhất đối với Nguyễn Hãng vào thời điểm này là lẽ xuất xử của người chính nhân quân tử:"Nước đã vô đạo mà lại cam tâm chen chúc vào con đường công danh nhơ bẩn để mưu lấy sự giàu sang thì còn gì điếm nhục bằng"?Là một nhà nho có lòng tự trọng,Ông rất đề cao cái tâm ,lui về quê Dòng "quảy túi thơ xốc xếch","trải chiếu lá,ngả giường song" tiêu dao tự tạỉ ở nhà cũng chỉ là giải pháp tình thế.Trước sau Ông vẫn là con người hành đạo,mà đạo của Ông không gì khác là khát vọng phù Lê.Cái quán "Nại Hiên" với "bữa vài lưng cơm lốc"của Ông đã biến thành lớp học,Ông vừa dạy chữ vừa dạy người cho con em trong làng (Nại-chữ Hán nghĩa là nhẫn chịu;Hiên-là cái chái nhà ,dùng làm lớp học).Nếu Nguyễn Bỉnh Khiêm từng thân chinh lên Tuyên Quang đánh dẹp Vũ Văn Mật Thì Nguyễn Hãng lên Đại Đồng tìm gặp Vũ Văn Mật với hy vọng tìm được minh chủ cũng là vì cái đạo của mình ,Mặc dù không được thỏa nguyện,trừ khoản nhuận bút mà kẻ "hào mục thô lỗ" này đã trả cho Ông vì bài phú mà Ông viết...theo đơn đặt hàng chứ chưa hẳn đã vì cái tâm của kẻ cầm bút.(Vũ Văn Mật lị ở Tuyên Quang nhưng thần phục nhà Lê nên theo chính sóc Nguyên Hòa-niên hiệu Lê Trang Tông khi ông vua này còn lưu lạc ở Thanh Hóa ).   
  
Trong một xã hội mà thơ luôn chiếm vị trí độc tôn Thì sự xuất hiện của phú rất dễ bị khuất chìm.Vả lại ,phú là một thể tổng hợp giữa tản văn và vận văn dùng để ghi thế sự và  tả cảnh, nó chịu sự chi phối nghiệt ngã bởi qui luật hài hòa Về ý tưởng và thanh điệu của thơ,có thể vì vậy mà nhà nho nào cũng nhọc lòng theo đuổi.Chung quanh bài phú "Động đình phong cảnh" có những chi tiết đáng lưu ý.Trong "Kiến văn tiểu lục",tr 355 chép:"Bài phú của Nguyễn Hãng ,người xã Xuân Lũng,huyện Sơn vi (tên huyện xưa) Chiếm giải nhất,được tặng 2000 lạng bạc".Hẳn là đã có một cuộc thi? Cuốn "Hợp tuyển thơ văn việt nam" tr763 viết :"Anh em Vũ Văn Uyên ,Vũ Văn Mật đóng ở Tuyên quang chống Mạc,có mời Ông ra giúp sức,Ông từ chối..."   
  
Khoảng năm 1565-1569 ,Vũ Văn Mật nhờ Ông làm bài phú "Động Đình phong cảnh".Về tinh thần và lời văn những đoạn trích dẫn trên rõ ràng có khác so với những điều đã viết ở tr 263 cuốn "Kiến văn tiểu lục".   
Cái "Tạng" của nguyễn hãng có lẽ là "Tạng" phú.Giá trị các bài phú của Ông là ở sức sống lâu bền với thời gian.Bút pháp Bài phú "Đại Đồng phong cảnh" nghiêng về hoành tráng,tụng ca không hề kiệm lời về chốn phồn vinh"Thực đã nên danh " của thị trấn Đại Đồng;Còn bài phú "Tịch cư ninh thể"( được viết trước ngay tại lang Dòng) Thì có khuynh hướng tả thực,lời văn sinh động,đậm đặc chất trung du có pha sắc thái trào lộng.Cảnh trí một làng đồi thanh u,tịch mịch cùng tiếng chuông chùa Dòng(Phổ Quang Tự) văng vẳng đã làm tan loãng cái phiêu diêu,siêu thoát của nhà Phật!Bài phú này là một áng văn toàn bích diễn đạt khá trọn vẹn  những mảnh tâm trạng và cốt cách thanh cao tách rời danh lợi của tác giả-người luôn tuân thủ cái lẽ "tùy thời" của người quân tử mà xử thế.Tác giả tự vẽ chân dung qua đôi nét chấm phá; "Vấn khăn gốc đen sì-Vận quần nâu đỏ quạch-Nằm võng tre ngấn cật vằn vè-Đi guốc gỗ nhịp kêu lạch đạch... Hẳn là không vắng bóng thằng nhỏ mang ống quyển theo hầu?Trong cả hai bài phú của Ông có nhiều từ ngữ rất lạ ,ít gặp trong các áng văn đương thời,chứng tỏ ngôn ngữ thời Ồng cũng đã khá phát triển."Thiên nam vân lục liệt truyện"(những truyện chép trong khoảng trời nam)(5) viết lại những tích lấy từ "Lĩnh nam chích quái" (6) và "Thiên nam cổ tích"thì đến nay vẫn chưa xác định được thời điểm tác giả khởi thảo.Với phương pháp "Tân biên" ,Nguyễn Hãng đã dựa vào văn bản của các bậc tiền bối,bỏ đi một số truyện,thay vào một số truyện khác lấy từ các sách khác,một mặt vẫn đảm bảo được nguyên tác,mặt khác cố gắng làm mới thêm về nội dung bằng nhiều tình tiết và cấu trúc."Truyện Hồng Bàng" nói về buổi đầu sinh thành nước Việt."Truyện Bạch Trĩ"nói về họ Việt Thường.Truyện "Chử Đồng tử"(hồi ba)do Vũ Quỳnh chép có chi tiết dùng lụa và vàng ngọc để đổi vật dụng qua đường sông,đường biển ,còn trong "Đầm Nhất Dạ" của Nguyễn Hãng Có việc bỏ ra một cân vàng đưa ra nước ngoài mua vật quí mang về thì sang năm sẽ được lãi mười cân,không hẳn là sự giao dịch thương mại hồi đó đã sớm phát triển mà có thể chỉ là "hiện thực tưởng tượng".Khi viết lại các tích chính sử,dã sử Nguyễn Hãng luôn có ý thức đề cao tinh thần dân tộc như các truyện về phu nhân  Mỵ Ê, Trưng Vương, Phạm cự Lương, bánh chưng...   
  
"Truyện trầu cau" là một trong những ví dụ tiêu biểu về phương pháp "Tân biên" của Nguyễn Hãng.ở đây ,có hai chi tiết sáng tạo đáng chú ý ,đó là bài thơ tình sướt mướt của chảng Tân viết tặng vợ (nguyên nhân gây ra cảnh annh em chia lìa) và bài văn tế thống thiết của đạo sĩ Lưu khóc con gái,chàng dể Tân và em trai chàng.Riêng bài thơ "Nam quốc sơn hà" của Lý Thường Kiệt do Nguyễn Hãng chép có thể là một dị bản so với chính sử chăng? Như vậy ,Nguyễn Hãng không chỉ làm một việc đơn thuần là cải biên những câu chuyện dân gian vốn truyền tụng mà Ông còn bổ sung vào đó không ít baì thơ hoàn chỉnh do Ông sáng tác nói rõ chính kiến của mình.Nguyễn Hãng rất đè cao cái nghĩa tôi trung ,người trung không thờ hai vua ,vì vậy trong "Truyện hai anh em họ Trương" Ông khẳng định :"Bề tôi bất trung thì thần diệt"(7) và cho rằng Lê Hoàn đã cướp ngôi nhà Đinh;Ông coi việc Thái Hậu Dương Vân Nga trao áo bào cho Lê Hoàn và tự nguyện làm vợ vị tướng tài ba này là một hành vi hạ nhục đâu phải là "cuộc bàn giao lịch sử" như quan điểm của giới sử học thời nay(!)   
  
Việc tìm lại được nguyên bản chữ Hán"Thiên nam vân lục liệt truyện" cùng bút tích của tác giả-"hài cốt " tinh thần của tiền nhân ,sau bao năm tháng đằng đẵng danh mai ẩn tích đã trở về với quê Dòng ,với con cháu họ Nguyễn Mả Nội,khác nào giấc mơ đẹp đã là hiện thực !   
  
Nguyễn Hãng không phải mất ở quê hương như Lê Quí Đôn đã viết.Chứng cứ là sau khi nhà Lê trung hưng trở lại nắm quyền,con cháu họ Nguyễn Mả Nội ở Xuân lũng đã lên Đại Đồng đưa được hài cốt của Ông về quê hương,táng bên cạnh mộ em vợ Ông ở Lũng Bô.Câu đối cổ tại miếu thờ Ông ở Đại Đồng :"Vạn cổ Đại Đồng Cao Sĩ truyện-Thiên thu Xuân Lũng cố gia phong" ,đã gói ghém tất cả tâm trạng Ông giai đoạn này.Năm 1993 ,đền thờ quan Dật sĩ ơ xóm Chùa đã được tái dựng trong nỗi rưng rưng tiếc nuối "nền cũ lâu đài";năm 1998,mộ Ông ở xóm Lũng Bô cũng đã được xây lại,ốp đá hoa cương ,nâng giấc "hồn thu thảo".Theo gia phả Họ Nguyễn Mả Nội Thì Nguyễn Hãng có bốn người con trai,sau này trở thành bốn chi của dòng họ Nguyễn Mả Nội mà Ông là Cụ Tổ.Hiện nay ,họ Nguyễn Mả Nội ở Xuân Lũng đã phát triển sang đến đời thứ hai mươi hai.   
  
Kể cũng là thiệt thòi cho Nguyễn Hãng,một trí thức Nho học,khi lâu nay giới nghiên cứu chỉ nhắc tới Ông là tác gia hai bài phú Nôm mà chưa nhìn nhận Ông với tư cách là một nhà văn từng có một cuộc sống  khá lận đận Và đã có những đóng góp nhất định cho văn học trung đại nước nhà,đặc biệt là ở thể tản văn. Một số học giả xưa nay khi nghiên cứu :Lĩnh nam chích quái"(bản cổ) cũng chỉ quan tâm đến đến bản "tân đính"(san định) Của Vũ Quỳnh mà không hề nói đến bản "tân biên"của Nguyễn Hãng.ngay trong cùng một dòng họ ,sự hiểu biết của con cháu về thân thế,sự nghiệp của Nguyễn Hãng cũng ít nhiều còn bị hạn chế.Riêng tôi,một kẻ hậu học,mạo muội đặt bút viết đôi dòng về Ông cũng chỉ vì ngưỡng mộ,vì yêu quí một bậc văn tâm,văn tài đồng hương,sao dám nói là đã hiểu biết đầy đủ về Ông được?   
  
Nguyễn Hãng là hiện thân sinh động của văn hóa một dòng họ ,một nét chạm khắc độc đáo trong bức tranh về một làng văn hiến khuất nẻo trên đồi.Việc xuất bản "NGUYỄN HÃNG-TÁC PHẨM" là một cố gắng lớn của họ Nguyễn Mả Nội.Thiết nghĩ ,với tất cả những ai quan tâm đến văn học chữ nôm và trân trọng các bậc thức giả thì ấn phẩm này là một món quà tinh thần hy hữu.   
  
                                Nguyễn Văn Toại   
  
**Chú thích:**  
*(1) Theo :các nhà khoa bảng Việt nam (1075-1919) ,Ngô Đúc Thọ ,chủ biên Nguyễn Thúy Nga,Nguyễn Hữu Mùi (dịch) nxb Văn học.Hà nội ,1963,tr 335.   
(2) Sách Đai nam nhất thống chí ,ghi là :Tam ngu động.   
(3) Toàn tập ,tập II,Kiến van tiểu lục,nxb Khoa học xã hội ,Hà nội 1997,tr 263.   
(4) sách đã dẫn,tr 257-258.   
(5) Quyển I ,nhà van Nguyễn Văn Toại sưu tầm ,hiện được lưu giữ tại Viện nghiên cứu Hán-Nôm,ký hiệu A1442 ,Tiến sĩ Hán-Nôm Hoàng văn lâu dịch sang Việt văn năm 2004.   
\*Theo giáo sư Kiều Thu  Hoạch:"hai chữ :VÂN LỤC Có nghĩa là chữ Triện của Đạo giáo vẽ bùa,chữ ngòng nghèo ,vòng vèo như mây.Có thể tác giả là người đã chịu ảnh hưởng nào đó của Đạo giáo.Điều đáng chú ý lả trong tác phẩm này,tác giả tỏ ra có xu hướng viết theo lối văn truyền kỳ-thực ra đây cũng là một lối kể chuyện dân gian ,nghĩa là lối kể chuyện văn xuôi có xen lẫn với những câu văn vần".Văn học dân gian người Việt,góc nhìn thể loại  nxb Khoa học xã hội,2006,tr 277.Cũng trong sách này khi nhắc đến tác giả hai bài phú  Tịch cư ninh thể và Đại đồng phong cảnh ,Ông Kiều Thu Hoạch cũng ghi là Nguyễn Hàng (dấu huyền).   
(6) Sách Lĩnh nam chích quái (lượm lặt những chuyện quái dị ở cõi Lĩnh nam)nguyên là của Trần Thế Pháp, có từ thời Lý-Trần,nhưng đã bị thất bản. Được biết,ở Campuchia và Trung quốccũng có cchuyện trầu cau,dù  có khác nhau ở vài ba chi tiết nhưng riêng mô típ sự tích trầu cau và tục ăn trầu thì về cơ bản là giống nhau.   
(7) Quan điểm này còn được Nguyễn Hãng nhắc lại trong Truyện thần núi Đồng cổ.   
\*Nguyễn Doãn Cung.Hai lần đi xứ nhà Minh,thăng đến chức Tả thị lang bộ lại.Chức quan của Ông trở trở thành tên một họ lớn trong làng :Họ Tả lại (còn gọi là họ Tam sơn-tên ba ngọn núi ở xóm Lũng Bô ,nơi đặt mộ ông).   
\*Trần Thế Pháp người Thạch Thất Hà Tây,đỗ đồng tiến sĩ năm  Quang Thuận thứ 9(1468),Vũ Quỳnh ,người Mộ Trạch,Hải Dương,đỗ Hoàng giáp năm 1468.*

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**HAI BÀI PHÚ CÙA NGUYỄN HÃNG**

**Bài I :**   
        ĐẠI ĐỒNG(1) PHONG CẢNH PHÚ   
  
Chưng xem:   
Đặc khí thiêng liêng;   
Nhiều nơi thanh lạ.   
Non Xuân Sơn(2) cao thấp triều tây(3);   
Sông Lôi thủy (4) quanh co nhiễu tả(5).   
Ngàn tây chìa cánh phượng,dựng thửa hư không;   
Thành nước uốn hình rồng,dài cùng dãy đá(6).   
Đùn đùn non yên ngựa(7);mấy trượng khỏe thế kim thang(8);   
Cuồn cuộn thế Con Voi(9),chín khúc bền hình quan tỏa(10).   
Thêm có:   
Lâu đài kề nước;   
Hoa cỏ hướng dương(11)   
Thược dược khéo mười phần tươi tốt,   
Mẫu đơn khoe hết bực giàu sang(12).   
Hây hây ngõ hạnh,tường đào,quanh nhà Thái tổ(18)   
Thay thảy đường hòe,dặm liễu,hóng gió thiều quang.   
Má hồng điểm thức yên chi(14),đầy vườn hạnh,xem bằng quốc sắc;   
Quần lục đượm mùi long não,dãy tường lan,nức những thiên hương.   
Lại có nơi:   
Tiện nẻo vãng lai;   
Ra(16) nơi thành thị.   
Tán(17) đầu khăn hợp khách bốn phương;   
Xe dù ngựa dong đường thiên lý   
Đủng đỉnh túi thơ, bầu rượu, nặng cổ thằng hề(18)   
Dập dìu quần sả(19),áo nghê(20),dầu lòng con tí(21).   
Diên đồi mồi(22),châu châu ,ngọc ngọc,nhiều chốn phồn hoa;   
Viện thu thiên(23),ỷ ỷ la la (24),mười phần phú quí.   
Xem phong cảnh chỉn(25) đã khác thường;   
Gẫm tạo vật thật đà có ý.   
Thửa mắc(26)   
Trời sinh chúa thánh;   
Đất có tôi lành.   
Xem ngôi kiền(27)đòi thời mở vận;   
Phép hào sư(28) lấy luật dụng binh.   
Đất tam phân(29)Có thửa hai,chốn chốn đều về thanh giáo(30);   
Nhà bốn bể vầy làm một,đâu đâu ca xướng thái bình.   
Chín lần nhật nguyệt làu làu,cao đường hoàng đạo(31)   
Nghìn dặm sơn hà chễm chễm,khoe thế vươn thành(32)   
hình thế ấy khen nào còn xiết;   
Phong cảnh này thực đã nên danh!   
  
        Thi văn Việt nam-Hoàng Xuân Hãn   
           Sông nhị-Hà nội ,1951.   
  
**Chú thích :**  
*(1) Đại Đồng:tên đất thuộc phủ Yên bìnhTuyên Quang.Khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê,anh em Vũ Van Uyên ,Vũ Văn Mật chiếm giữ dất đó chống nhà Mạc.Họ Vũ ,một mặt giúp binh lương cho Lê Trang Tông(khởi sự ở Thanh Hóa),một mặt củng cố nội bộ,cho nên khi ấy Đại Đồng là một vùng nổi tiếng phồn vinh.   
(2)Xuân sơn :tên quả núi trong dãy núi Voi ở Yên Bình,Tuyên Quang.   
(3)Triều tây :chầu về phía tây,phía trấn Đại Đồng.(4)Lôi thủy:chính là sông Chảy,một nhánh của sông Lô,chảy qua Yên Bình,Đoan Hùng.   
(5) nhiễu tả :nhiễu là vòng quanh,tả là bên trái.Trấn Đại Đồng ở bên phải sông chảy;đây nói sông Chaye chạy quanh phía trái trấn Đại Đồng.   
(6)Tành nước:là thành xây bên bến nước.Dãy :có bản chép chữ là.   
(7)Non yên ngựa:dãy núi ở ngay sát trấn Đại Đồng.   
(8)Kim thang:do chữ "kim thành ,thang trì trong sách Hán thư(thành xây bằng đồng,hào chứa nước sôi).ý nói thành trì không thể phá nổi.   
(9)Thác Con Voi:xem (2)   
(10) Quan tỏa:Quan là cửa.tỏa là khóa:phòng thủ vững chắc.   
(11) Hướng dương:Chầu về mặt trời.Câu này cũng như câu thứ (2) ,có ý ca tụng anh em họ Vũ.   
(12)mẫu đơn khoe hết bực giàu sang:do câu "mẫu đơn hoa chiphú quí giả dã"(ai liên thuyết của Chu Đôn Di,đời Tống) ,ngụ ý mẫu đơn là loại hoa phú quỉtong các loại hoa.   
(13) Thái tổ:Đây là chỉ Vũ Văn Uyên,khi đã chết,Vũ Văn Mật lên thay.Chữ Thái tổthường dùng để đặt miếu hiệu cho các vua sáng nghiệp-Uyên tuy chưa làm vua nhưng cũng đã sáng lập cơ nghiệp cát cứ của họ Vũ ở Tuyên Quang.Câu này có ý tôn quá mức.   
(14) Yên chi:Thứ cây có hoa đỏdùng để chốnáp hay phấn hồng cho phụ nữ trang điểm.   
9150Thiên hương ;hương trời,dùng chỉ người đẹp.   
(16)có bản chép chữ :là.   
(17) Tán:Người Mán đội khăn hình tròn to vành vạnh như cái tán.   
(18)Thằng hề:hề đồng-kẻ theo hầu các Nho sĩ.   
(19)Quần sả,có bản chépQuần trả,quần màu biếc như lông chim trả(còn gọi là chim bói cá).   
(20) Áo nghê :Áo màu cầu vồng.   
(21)Con tí:con gái.   
(22)Diên :tiệc ,đồi mồi-có lẽ là chén đựng rượu bằng đồi mồi.   
(23)Thu thiên:cây đu.   
(25)Chỉn:tiếng cổ có nghĩa là vốn,rất,lắm.   
(26)Thửa mắc :Thửa là ấy,từ chỗ ấy mắc  là bởi ,với;thửa mắc cũng như ;vì thế cho nên.có bản lại chép là thửa mặc.   
(27)Ngôi kiền:kiền là quẻ thứ nhất trong bát quái của kinh dịch,tượng trời cũng là tượng vua,chỉ ngôi vua.   
(28)Sư;tên một quẻ trong kinh dịchnói về việc mệnh tưởng ra quân,trong hào đầu,vạch thứ nhất,có câu :sư suất dĩluật,nghĩa là quân xuất chính phải có luật.   
(29)Tam phân:Chia ba-khi đó đất nước ta bị chia sẻgiữa các chúa phong kiến:nhà Mạc ở miền đồng bằng và miền đông bắc bộ.Lê Trịnh ở phía bắc trung bộhọ Vũ ở Tuyên Quang,Hà giang,Lào cai.Tác giả đã tôn họ Vũ một cách quá đángnên  nói rằng đã có hai phần ba thiên hạ.   
(30)Thanh giáo:Thanh danh và giáo hóa của nhà vua.Đây chỉ thanh giáo của họ Vũ.   
(31) Hoàng đạo:Đường mặt trời đi,ở đây tác giả có ý tôn họ Vũ như mặt trời cao ,sáng.   
(32)Vương thành:Thành nhà vua,chỉ trấn Đại Đồng.Tác giả có ý tôn họ Vũ là bậc vương giả cho nên gọi Đại Đồng làVương thành.*

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**HAI BÀI PHÚ CÙA NGUYỄN HÃNG (tt)**

**BÀI II**   
  
                     TỊCH CƯ NINH THỂ (1) PHÚ.   
  
Yêu thay miền thôn tịch;   
Yêu thay miền thôn tich !   
Cư xử dầu lòng,   
Ngao du mặc thích.   
Khéo chiều người mến cảnh yên hà;   
Dễ mến khách vui miền tuyền thạch.   
Xó xỉnh góc trời mom đất,một bầu thu cảnh mọn hẹp hòi;   
Áy o ruộng núi vườn đèo,bốn mùa đủ thứ vui cọc cạch   
Nhưng nhưng thói dật hằng vui ;   
Văng vẳng bụi trần dễ cách.   
Vậy nên:   
Dưỡng tính khề khà;   
Náu thân ngờ nghệch ,   
Lều bạch mao mảng học chàng Tôn(2)   
miếu Lục dã(3) biếng tìm người Tịch(4)   
Che khỏi nắng mưa dầu vậy,trên kết tranh mấy tấm bơ sờ;   
Dung vừa ngồi,đứng thời thôi ,dưới cắm sậy ba gian rộc rệch.   
Song sớm để bình non (5)vây lại,đặt phên dậu thấp sè;   
Cửa hôm dầu đèn nguyệt soi vào,rủ bức rèm thưa thếch.   
Khách nhàn họp ba chồi cúc muộn ,đứng dựa bên thềm   
Bạn lão xum mấy gốc mai già,chen kề tận nghạch   
Gió nhân(6) là quạt mát,điểm trần ai thay thảy tan không;   
Nước trí(7) ấy gương trong,miền tục lụy lâng lâng rửa sạch.   
Hàng trúc ngăn nửa cửa ,nửa sân ;   
Lá bồng dắt làm tường ,làm vách.   
Cánh sài mòn(8) hé nửa,đi sẽ nghiêng lưng,   
Bức thổ trướng (9) dáng ngang,đứng vừa cạp nách.   
Cảnh hẹp lòng càng rộng,mắc tới lui  hằng đủ hằng vui ;   
Nhà thấp đạo càng cao,dù cúi ngửa chi hiềm chi trách.   
Ta thường :   
Vấn khăn gốc (10) đen sì ,   
Vận quần nâu đỏ quạch.   
Mũ để ngăn sương chống tuyết,mũ mỏng bao sang sửa cánh dơi(11)   
Áo vừa ấm cật che hình ,áo chẳng lọ phủ phê chân bịch(12)   
Hạ làm màn,đông làm nệm,mấy lần sô(13) coi đã hẩm sì;   
Tay là túi,vạt là khăn, ba bức thổn(14)mặc dầu cũ rích.   
Nằm võng tre ngấn cật (15) vằn vè,   
Đi guốc gỗ nhịp chân lạch đạch.   
ăn thì:   
Tương hạnh chua lòm  ;   
Muối vầu nhạt thếch.   
Sớm ba chén chè sen mát ruột,nài chi vò đất hẩm hiu;   
Bữa vài lưng cơm lốc no lòng , sá quản mâm đan xộc xệch.   
Vị tươi thường ngọn quất lá vi,   
Miếng ngon đủ nhân tùng ,hạt bách.   
Tiệc vầy tiên tửu,một niêu canh cẩu kỷ(16) chát sì;   
Yến thiết cố nhân,lưng bầu rượu xương bồ (17) cay rách   
Thuốc phì phèo quẩn sậy điếu tre,   
Trầu phúm phím vỏ da dễ quạch.   
Ép dưa măng,mài bột củ,những giao cho mụ lão lom khom,   
Quét sân lá,hái nương dâu,dầu phó mặc thằng đồng lách chách.   
Trong thì :   
Dấu ngựa xe chẳng đến,cỏ bén hơi xuân.   
Bạn viên hạc quen thu,hoa cười đón khách.   
Cầm một chương,thơ mấy quyển,đủ tháng  ngày ngâm ngợi,ấy thú mầu ông Mạnh Hiệu Nhiên (18)   
Lan chín khóm,cúc ba hàng,dõi hôm sớm bù trì,này của báu ông Đào Bành Trạch(19)   
Ngoài thì :   
Rườm rà ,hàng cổ thụ, lồng những tán dù,   
Quanh quất dải Kỳ Phong (20) ,bao làm thành quách.   
Vượn chào hòa khiếu hót, cách ngàn đưa khúc xướng,khúc ca;   
Suối chảy lẫn thông reo, bên tai dõi nhịp đàn nhịp phách.   
Chợ chân trời mây họp đùn đùn,   
Chày sườn núi nước đâm thình thịch.   
Khi thì :   
Cầm quạt lá xênh xang,   
Quảy túi thơ xốc xếch.   
Lẽo đẽo thằng hề mọn (21) trước ngàn mai thơ thẩn đứng chờ ;   
Lẳng khẳng cái lừa gầy (22),bên rừng trúc dần dà sẽ lách.   
Hem hẻm đường mây lần bước,đứng nhìn non gió thổi hiu hiu;   
Phây phây sườn núi rũ dầu,ngồi xem ác (23) bóng đà chênh chếch.   
Nghiêng giỏ hái rau nương quế,đủng đỉnh nách mang,   
Treo bầu chắt nước suối khe,thảnh thơi tay xách.   
Quét am tiên sớm để luyện đan ,   
Tựa tòa đá hôm dầu xem sách.   
Nương gậy tre,giày (24) dép cỏ,thửa bước khoan đủng đỉnh,ngồi bên khe nhịp miệng hát ngao;   
Rải chiếu lá ,ngả giường song,khi hóng mát la cà,về dưới cửa vắt chân nằm đạch.   
Tính lặng dễ say mùi đạo,gối quyển vàng giấc ngủ ngáy o o,   
Mệnh yên xảy tỉnh lòng trần, trỏ mây bạc vỗ tay cười khanh khách.   
Nghiệm thuở hoa tàn nhị nở,biết tuế thời sớm muộn,điểm tay suy giáp, tí lân la(25);   
Xem khi yến tới,nhạn về,dòm khí hậu đổi thay,vui dạ nói dương xuân thóc mách.   
Của thiên nhiên ,bạc tuyết đủ dùng,   
Giàu thổ sản,tiền rêu để tích.   
Phương nhân nghĩa để hòa dưỡng tính,báu nhi tôn tráp hãy nặng trầm;   
Chữ thanh nhàn nào phải mua ai,tiền mẫu tử túi dầu xóc xách.   
Cỏ cây thương vì tính lãn dung (26)   
Nước non thấu thửa lòng thanh bạch.   
Cầm lầu canh ẩn dật,đành hanh rừng gióng điệu chim;   
Gảy khúc nhạc ưu du,đồng vọng ao khua trống ếch.   
Xem một phút diều bay ,cá nhảy (27) đành hay lý ngu huyền vi.   
Thấy hai vừng thỏ lặn ác soi (28), đã biết thửa cơ biến dịch.   
Thả lòmg tham, khơi nguồn dộc, vũng con con thả muống một bè;   
Dứt mối tưởng, rư niềm sầu, vườn mọn mọn trồng huyên(29) mấy rạch.   
Cảnh chắt chiu nương đậu, nương khoai;   
Mùa đắp đổi hàng kê hàng mạch   
Cày lũng tuyết sớm giong đủng đỉnh, trải thung chè trèo đèo cơ sở (30), nẻo tắt hình gối hạc ngẳng nghiu;   
Hái củi mây hôm quảy xênh xang, qua dặm liễu tới ngàn sam, đường uốn khúc ruột dê ngóc ngách.   
Dù ai thăm hỏi nguồn cơn;   
Mặc kệ đón tìm dấu tích.   
Lắng tai mỏng rành rành lời trước, phải đoái thương tính mệnh, ngoại vật dầu lọn thửa thờ ơ;   
Kẻo mình còn lúc nhúc tài hèn, luống dày đội kiền khôn, trong đời chửa chút chi bổ ích.   
Mông mênh miền bể bạc, màng rủ rê chi giống dầu dầu(31);   
Chất ngất dặm rừng xanh, sá tìm tòi chi loài chích chích(32).   
Tuy ngày tháng đà ngày tháng Thuấn, đâu cũng vầng chiếu đất thênh thênh;   
Song nước non còn nước non Nghiêu, ta thường vỗ bụng(33) rau phành phạch.   
Người chẳng thấy:   
Cánh buồm nhẹ giong chơi bể Bắc, kìa anh lánh đục về trong(34);   
Cuộc đời tàn nằm mát non Đông, nọ kẻ phù nghiêng chữa lệch(35).   
Dở dang tuồng canh, mục, ngư, tiều(36);   
Pha phách thói nho, y, đạo, thích(37).   
Tựa mây tắm suối, miễn được tiêu dao;   
Nương giá phù xa(38), sá gì bộc bạch.   
Thong thả một năm mười hai tháng, gặp thời bình trị được làm người;   
Ngao du ba vạn sáu ngàn ngày, tới cõi tràng sinh càng dõi mạch.   
Dù ai cười thơ thẩn ngẩn ngơ;   
Thì ta cũng ngô nghê ngốc nghếch.   
Theo bản sao của Phạm Trần Đĩnh   
Nam Phong số 95 (1926)   
Chú thích :   
(1)Tịch cư :ở nơi hẻo lánh ,Ninh thể:yên thân thể.   
(2) Bạch mao:cỏ tranh,Chàng Tôn :tức Tôn Khang,người đời Tấn,nhà nghèo,tính chăm học,đêm không có đèn,về mùa đông nhờ ánh sáng tuyết để đọc sách.   
(3) Lục dã:Đông cỏ xanh .   
(4) Tịch:tức Nguyễn Tịch,người cuối đời Tam quốc,là một trong số "trúc lâm thất hiền",tính tình phóng đạt,ngông cuồng ,khinh thường phú quí,thích uống rượu và đàn luận học thuyết Lão Trang.Hai câu này tác giả có ý nói:không câu thúc chăm học như Tôn Khang và cũng không phóng dật,ngông cuồng nhưNguyễn Tịch,chỉ muốn ở một nơi vắng vẻ,hẻo lánh cho yên thân mà thôi.   
(5) Bình non:Dãy núi đứng chắn phía trước như cái bình phong.   
(6) Gió nhân:Do chữ Hán:Nhân phong,ý nói nhân đức có thể phổ cập khắp mọi nơi như gió trời.   
(7) Nước trí :Do chữ Hán: trí thủy,sách luận ngữ có câu:"Trí giả nhạo thủy ,nghĩa là người có trí thường ưa thíh nước(người có trí là người thông đạt sự lý,trôi chảy,giống như tính chất nước,cho nên thích nước),>Nhân đó có chữ "Trí thủy".   
(8) Sài môn :cửa làm bằng những đoạn củi gỗ tạp.   
(9)Thổ chướng:bức tường bằng đất.   
(10) Khăn gốc:Gốc là phần cuối của đoạn tơ ,to và rắn,thứ tơ này khi dệt ra không được mịn mặt.Kăn gốc là khăn dệt bằng tơ gốc.   
(11)Cánh dơi: ý nói cái mũ mỏng mảnh như cánh dơi.   
(12)Chân bịch là cái bồ to đựng thóc có chân xòe ra.   
(13) sô:vải sợi to dệt thưa.   
(14)Thổn :Tên một thứ vải nhỏ sợi.   
(15) Ngấn cật :ý nói nằm võng tre in vết hằn trên lưng.   
(16)Cẩu kỷ :Một thứ rau tự nhiên thường dùng nấu canh ăn.Hạt nó là cẩu kỷ tử,dùng làm thuốc bổ thận.   
(17) Xương bồ:Một vị thuốc vị cay,khí ôn,có tính chất bổ tâm ich trí,trừ phong.Người ta thường dùng ngâm rượu uống.   
(18) Mạnh hiệu nhiên:nhà thơ nổi tiếng đời Đường Huyền Tông,ẩn cư ở núi Lộc môn.   
(19) Đào Bành Trạch :tức Đào Tiềm.BànhTrạch là tên đất.ĐÀo Tiềm đời Tấn,tên tự là Uyên Minh,bỏ quan về ở ẩn ,làm bài *Qui khứ lai từ* tỏ ý chí mình.   
(20) Kỳ phong :Ngọn núi lạ,đẹp.   
(21) Thằng hề mọn :chú hề đồng nhỏ bé.   
(22)Cái lừa gầy :con lừa gầy.   
(23) Ác:Mặt trời.   
(24)Giày :giẫm lên ,Giày dép cỏ :đi giày dép cỏ.   
(25) Tuế thời :Tuế là năm ,thời là mùa.Giáp ,tý *,Giáp đứng đầu thập thiên can,Tý đứng đầu thập nhị địa chi*.Xưa tính thời gian bằng can , chi.   
(26)Lãn dung :lười nhác.   
(27)Diều bay cá nhảy :Trong sách *Trung dung* ,Tử tư dẫn câu :*diên phi lệ thiên,ngu dược vu uyên* ở thơ Hạn Lộc )đại nhã -Kinh thi )để chứng tỏ rằng Đạo trời sâu xa mầu nhiệm,tồn tại trong muôn sự,muôn vật ,như diều bay trên trời,cá nhảy dưới vực,đều là đạo trời đất cả.   
( 28) Thỏ lặn ác soi : Mặt trăng lặn,mặt trời mọc.   
(29) Huyên :Tên một thứ cỏ,tức cây hoa hiên,người xưa cho rằng trồng nó có thể quên lo phiền.   
(30) Đèo sở : Đèo trồng cây sở ,một loại cây lấy hạt ép dầu.   
(31) Giống dầu dầu :Một loại cá rất nhỏ ,ý nói hạng người tầm thường.   
(32) Loài chích chích :Loài chim nhỏ như chim sâu ,ý nói loại người tầm thường.   
(33) Vỗ bụng: bởi chữ *cổ phúc* .Theo *Sử ký* đời vua Nghiêu nhà Đường, thiên hạ bình trị ,nhân dân yên vui,có một ông già ngậm miếng cơm(hàm bô),tay vỗ bụng(cổ phúc) đi dong chơi mà hát ở ngoài đường.,ý nói cảnh thái bình no ấm.   
(34) Bá Di lánh nạn đời vua Trụ,ở bãi bể bên Bắc, đến khi có Chu Văn Vương lên làm Tây bá, liền theo về với Văn Vưong,(sách Mạnh Tử).   
(35) Tạ An ,tự Anh Thạch,người đời Tấn,ẩn ở núi Đông Sơn.Mấy lần vua mời ra làm quan,không chịu ra.Đời bấy giờ các sĩ phu đã có câu nói:"An Thạch không ra giúp đời thì dân chúng trông cậy vào đâu "?Về sau ,Hoàn Ôn mời mãi ,An Thạch mới chịu ra ,làm chức Tư mã ,rồi làm Tể tướng.Khi Bồ Kiên nước Tần vào đánh nước Tấn,An chỉ huy trận đánh ở Phì Thủy (Hợp phì) phá tan một trăm vạn quân địch.   
(36) Canh ,Mục,Ngư,Tiều :Người đi cày,người chăn trâu,người đánh cá ,người hái củi.   
(37) Nho,Y,Đạo ,Thích :Người học Nho,người làm thuốc,người theo Đạo tiên,người theo Đạo Phật.   
(38) Nương giá phù xa:Xa giá là xe vua đi,ý nói là theo phò vua.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN HỒNG BÀNG**

**THIÊN  NAM  VÂN  LỤC  LIỆT TRUYỆN**   
**(** TÂN BIÊN )   
            Tiến sĩ. Hoàng Văn Lâu dịch.   
  
TRUYỆN HỒNG BÀNG   
Xuất xứ từ Lĩnh nam chích quái.   
Trước kia,cháu của Viêm Đế à Đế Minh đi tuần du phương Nam ,đến Ngũ Lĩnh,lấy được người con gái của Vụ Tiên(1) đưa về ,sinh ra được Lộc Tục. Lộc Tục dung mạo đoan chính,thánh trí thông minh.Đế Minh lấy làm lạ, định cho nối ngôi.Lộc Tục cố nhường cho anh là Đế Nghi.Đế Minh mới lập Đế Nghi làm con nối ngôi. Phong Lộc Tục làm King Dương Vương để cai trị phương Nam,gọi là nước Xích Quỉ(2).   
Vương biết hết được các thủy phủ ,lấy con gái của Động Đình quân là Long Mẫu,sinh ra Sùng Lãm,phong làm Lạc Long Quân để thay Vương cai trị đất nước.King Dương Vương đi đâu cũng không ai biết nữa !   
Lạc Long Quân dạy dân cấy trồng ,làm quần áo,thức ăn ,từ đấy mới có luân lý vua tôi,cha con,vợ chồng,bè bạn,anh em.Long Quân ít khi trở về thủy phủ nhưng trăm họ vẫn bình yên. Dân chúng mỗi khi có việc thì gọi lớn :"Bố chủ ở đâu ,sqo không về cai trị chúng tôi?" Long Quân lập tức trở về ,rất là linh ứng,mọi người đều kinh sợ.   
Bấy giờ ,con của Đế Minh là Đế Lai Cai tị phương Bắc. Đế Lai lại nhớ đến chuyện Đế Minh đi tuần du phương Nam lấy được Vụ Tiên,liền sai bề tôi thân tín là Xuy Vưủơ lại giữ nước, còn mình thì tuần du phương Nam.Đế Lai thấy Long Quân đã trở về thủy phủ , Trong nước không có người làm chủ , liền cho con gái yêu là Âu Cơ ở lại Phong thành (nay là huyện Bạch Hạc) (3),rồi tuần hành khắp thiên hạ, quan sát hình thế mọi nơi.Đến Kỳ Hoa ,thấy núi to,biển rộng ,vật gì cũng có,bốn mùa khí hậu nóng ấm thuận hòa ,Thì vui lòng ở lại,quên cqr trở vvề đất nước. Dân chúng bị phiền nhiễu, không được bình yên như trước ,liền rủ nhau đi gọi Long Quân:"Bố chủ ở đâu ,để cho chúa Bắc quấy nhiễu dân chúng tôi".   
Long Quân lập tức trở về,thấy Âu Cơ một mình trong kinh thành,có bọn tì thiếp theo hầu,nghi vệ rất nghiêm. Long Quân hóa thành chàng trai tuấn tú ,phong tư hùng vĩ ,quan theo hầu đông đúc vây quanh,dàn nhạc ca múa,rước vào cung. Âu Cơ gặp thì ưa ,liền theo Long Quân trở về Đai Nhạc.Khi Đế Lai về ,không thấy Âu Cơ ,liền sai đi tìm kháp trong thiên hạ. Long Quân có phép thần ,biến hóa khôn lường ,bề tôi của Đế lai rất sợ,không thắng nổi. Lai nghe Xuy Vưu ở trong nước làm loạn ,đánh nhau với nước Hữu Hùng ,không phân thắng bại, nên Đế Lai liền trở về phương Bắc.   
Xuy Vưu thân người ,hình thú ,dũng mãnh có thừa.Thần nhân bảo Hiên Viên dùng da hú bịt trống,lấy xương thú làm dùi,khi đánh trống ,tiếng vang xa hàng trăm dămk,như thế có thể thắng được.Hiên Viên làm theo lời thần. Xuy Vưu hoảng sợ đại bại ,chết ở Trác Lộc.Thế là Hiên Viên lấy được nước,đó là họ Hoàng Đế.   
Đế Lai trở về ,đánh nhau với Hoàng Đế ba trận,bị thua ,bị bắt bỏ tù ở Lạc Ấp rồi chết.Họ Thần Nông liền mất.   
Long Quân ở với Âu Cơ được một năm thì Âu Cơ có thai , đầy tháng sinh ra một bọc.Long Quân cho là điềm chẳng lành ,sai vứt bọc ấy ở đầu nguồn.Qua bảy ngày,bọc nở ra trăm trứng,mỗi trứng nở ra một con trai.Long Quân đưa về nuôi nấng ,nhưng những đứa con ấy chẳng cần bú mớm,vẫn tuấn tú lạ thường.Khi trưởng thành ,thì tư chất hùng vĩ,trí dũng vẹn toàn,ai thấy cũng đều biết là bậc phi thường.   
Long Quân trở về thủy phủ ,quên cả vợ con.Âu Cơ hoang mang ,nhớ về phương Bắc.Đến biên giới ,Hoàng đế nghe tin rất sợ ,sai người đóng chặt cửa quan chống giữ. Mẹ con không về nước được,vừa buồn vừa sợ,gọi Long Quân. Long Quân lập tức tới,gặp nhau ở đồng cao.Âu Cơ nói :"Thiếp với Quân Vương sinh được những đứa con này,không cần nuôi dạy.Thiếp xin theo chàng.đừng bỏ rơi Thiếp ,đừng để kẻ không chồng ,không Cha này phải đau buồn nữa."   
Long Quân nói:"Tôi là giống Rồng ,đứng đầu loài thủy tộc;nàng là giống Tiên,là người trên mặt đất.hai ta vốn thuộc thủy ,thuộc hỏa.Tuy Âm dương phối hợp ,hợp khí mà sinh.Nhưng chủng tộc khác nhau ,khó cùng chung sống với nhau. Nay ,chia cho tôi năm mươi đứa trở về thủy phủ cai trị các nơi ,chia cho nàng năm mươi  đứa chia nước ra mà cai trị. Lên núi ,xuống biển,có việc gìliên quan ,không được bỏ nhau".Một trăm người con trai đều nghe theo lệnh Cha.

Long Quân đêm năm mươi ngưìơ con trở về Thủy phủ.Âu Cơ cùng  năm mươi người con trở về Phong Thành. Năm mươi người con suy tôn,nhường nhịn lẫn nhau ,lậpnên vị quân trưởng ,lấy người hùng trưởng tôn làm vương ,gọi là Hùng vương.Dựng nước ở Văn lang. Đất đai nước này phía Đông giáp biển ,phìa Tây đến Ba thục,phía Nam đến nước Hồ Tôn Tinh,phía Bắc giáp hồ Động Đình. Chia nước ra làm 15 bộ (Văn lang,Giao chỉ ,Chu Diên,Vũ Ninh,Phúc Lộc ,Việt Thường ,Hải Ninh,Dương Tuyền,lục Hải ,Y Hoan,Cửu Chân,Bình Văn,Kỳ Hưng,Cửu Đức...) (4),sai các em cai trị ,đều là bề tôi của Phong Thành.Thứ nữa thì lấy làm tướng ,Văn -thì gọi là Lạc tướng,võ-Thì gọi là Hùng tướng.Con trai của Vương thì gọi là quan Lang,con gái của Vương thì gọi là Mị nương.Con của các quan thì gọi là Bồ chính,nô lệ gọi là Liệt tì. Theo phép Cha truyền con nối ,gọi là Phụ đạo ,đời đời truyền cho nhau đều gọi là Hùng Vương.   
Sau dân ven núi thấy nước sông lên cao,cá tôm dồn về nhiều ,rủ nhau đi bắt ,bị giao longlàm hạị ,,liền tâu với Vương.Vương nói :"giống sơn man khác với loài thủy tộc.Chúng ưa cùng loài mà ghét khác loàinên mới hại các người. Liền sai dùng mực săm lên thân người.Từ đó ,không còn nạn giao long ăn thịt nữa .Tục săm hình lên thân mình của dân Bách Việt bắt đầu từ đấy.Nhưng buổi đầu thức dùng chưa đủ ,phải lấy vỏ cây làm quần áo , lấy cỏ lau làm chiếu ,lấy lư tông àm trầu cau,lấy bột quang lang làm cơm ,lấy chim thú làm mắm ,lấy dễ tranh làm muối,đốt nương làm rẫy ,tròng được nhiều lúa nếp.Dựng gỗ lợp phên tre làm nhà để tránh ác thú.Cắt tóc để tiện vào rừng núi.Khi con mới sinh ,cho nằm lá chuối.Người chết thì lấy chày gõ đập cho láng giềng nghe mà đến cứu.Hôn lễ lấy  nhau thì trước hết đem muối phong làm lễ vấn danh,sau đó dùng trâu ,dê để thành lễ.Hôm đón dâu ,trước tiên đem cơm nếp vào phòng ,vợ chồng nhìn nhau cùng ăn ,ăn xong rồi mới giao hợp,vì lúc ấy chưa có trầu cau.   
Xét:Một trăm người con trai chính là thủy tổ của Bách Việt.

**Chú thích :**(1) Vụ tiên,nghĩa là "Tiên mây mù".Bản Vũ Quỳnh chép:Vụ tiên nữ ,cô gái núi Vụ tiên,ở phía nam Ngũ lĩnh. Theo hán thư ,thiên văn chí thì sao Vụ tiên nữ gọi tắt là Vụ nữthuộc phân dã nước Việt ,vvậy cô gái này là cô gái Bách Việt.Theo Thần tích huyện tiên minh ,phủ Quảng oai (hà Tây)thì núi Vụ tiên là núi Côn lôn ở biên giới Lào cai -Vân nam.Nói là vua gặp cô gái ở núi Bạch hổ vùng đó.(Từ đây có một số chú thích được dẫn lại theo giáo sư Bùi Văn Nguyên (BVN)Trong sách Tân đính lĩnh nam chích quái(Vũ Quỳnh) ,phần chú thích,dẫn nhập,nxb Khoa học xã hội ,Hà nội ,1993.Công việc còn lại là của biên tập (2) Xích quỉ :Xưa ,những sắc tộc còn man dợ bị gọi là quỉ ,chưa bao hàm ý miệt thị  như về sau.Đây là Quốc hiệu đối nội ,còn Quốc hiệu là Việt Thường ,dùng để đi xứ phương Bắc. (3) Âu Cơ :Nguyễn Hãng chép là con gái)ái nữ) của Đế Lai ,khác với bản của Vũ Quỳnh chép là vợ thiếp(sủng thiếp) của Đế Lai. (4):Văn lang :Ngã ba Bạch Hạc ,(nơi định Kinh đô từ Ngàn Hống dời ra).Địa danh này được dùng làm Quốc hiệu cả nước thay cho Quốc hiệu cũ là Việt Thường ở Ngàn Hống ,Việt Thường về sau chỉ còn là tên của một huyện(tương đương với Can lộc và Đức thọ ngày nay ở  Hà tĩnh).15 bộ ở đây chỉ phần đất của Hùng Vương chưa bị Hán hóa ,tức phần đất Giao chỉ và Cửu chân.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN ĐẦM NHẤT DẠ**

Xưa ,vào đời vua Hùng vương thứ 3 , Vương có người con gái tên là Tiên Dung Mị nương, dung nhan xinh đẹp ,tuổi vừa mười tám ,nhưng không muốn lấy chồng,chỉ thích đi tuần du vui vẻ.Vương rất chiều con ,cho nàng được như ý.   
Mỗi năm ,vào tháng hai,tháng ba ,thuyền chở nàng lênh đênh ra ngoài biển,khi hứng cạn lai trở về.   
Bấy giờ ,đoạn sông Lô (1) ở Hưng Chử Xá có một người họ Chử,tên là Trưng Vân ,sinh người con tên là Đồng  Tử(2).Hai cha con ,cha thì nhân từ,con thì hiếu thảo ,gặp phải hỏa hoạn ,của cải đều mất sạch,chỉ còn lại một chiếc khố. Mỗi khi đi đâu ,cha con thay nhau đóng chiếc khố ấy.   
Một hôm ,trưng Vân ốm nặng ,khi sắp chết ,nói với Đồng  Tử rằng ;"Cha chết ,cứ để cha ở trần mà chôn,giữ lại chiếc khố cho con để khỏi tủi hổ".   
Đến khi Trưng Vân chết ,Chử Đồng Tử đem khố liệm cho cha.Từ đó ,không còn gì để che thân ,lại thêm đói rét hành hạ.chàng phải ngâm mình trong nước ,cầm cần câu câu cá và chờ khách buôn đi qua thì theo thuyền mà xin ăn.   
Một hôm ,thuyền của Tiên Dung đi tới ,Đồng Tử hốt hoảng vì không có chỗ lùi lại để ẩn nấp. Quay nhìn bãi cát có vài ba bụi lau lác rậm rạp liền chui vào trong đó ,bới cát thành lỗ ,rồi nằm xuống ,lại gạt  cát che lên thân mình.Được một lát,thuyền tới ,đậu ngay chỗ đó.Tiên Dung xuống thuyền dạo chơi trên bãi cát ;chơi xong liền sai lấy màn chăng quanh bụi lau lác để làm chỗ tắm. Nàng vào màn dội nước tắm.Nước dội xuống ,cát trôi đi ,lộ ra thân hình Đồng Tử. Tiên Dung nhận ra ,nổi giận nói :"Ta không muốn lấy chồng.Nay gặp người này lõa lồ thân thể cùng ở một chỗ ,chẳng phải là do ý trời sao?"rồi nàng bảo Đồng Tử đứng dậy, cùng nhau tắm. Tắm xong đưa quần áo cho chàng ,lên thuyền cùng ăn uống.Người trong thuyền đều cho là cuộc hội ngộ tốt đẹp,xưa nay ít khi gặp ,Đồng Tử nói hết lai lịch của mình ,Tiên Dung nghe mà than thở ,bảo chàng làm vợ chồng vói mình.Đồng Tử khẩn thiết từ chối ,,cho là không được.Tiên Dung bảo chàng :"cứ như thế,đừng chối từ nữa".Đồng Tử nghe theo lời nàng.Nàng liền sai người về tâu với Vương .Vương nổi giận nói :"Thân con gái không tiếc danh tiết,không biết xót phung phí ,chỉ biết du chơi ,đùa nghịch.Trời đã giúp ngươi thì ngươi không được trở về nuớc nữa !"   
Tiên Dung lo sợ không dám trở về.Nàng cùng Đồng Tử lập nên chợ búa buôn bán với nhân dân để làm kế sinh sống.Nơi họ ở ,cuối cùng trở thành thị trấn lớn.Các khách buôn đều rất kính trọng nàng, suy tôn nàng làm thị trưởng.   
Một hôm ,có người buôn lớn nói với Tiên Dung :"nếu phu nhân bỏ ra một cân vàng đem ra nước ngoài mua vật quí mang về ,thì sang năm có thể lãi được mười cân".   
Tiên Dung bèn nói với Đồng Tử :"vợ chồng ta là do trời xe duyên.mọi đồ ăn ,thức mặc đều là do trời.Chàng có thể đem một cân vàng cho nhà buôn đi mua hàng ,sang năm lấy lãi mà tiêu dùng".   
Thế rồi Đồng Tử đi với nhà buôn đến núi Quỳnh Viên ngoài biển ,trên núi có am nhỏ ,trong am có đạo sĩ tên là Phật Quang.Đạo sĩ dạy phật pháp cho Đồng Tử;Đồng Tử vui vẻ ở lại.Chàng liền trao vàng cho nhà buôn đi mua hàng hóa ,rồi đi theo đạo sĩ.Sau đó ,nhà buôn đến chỗ đạo sĩ ,lại cùng Đồng Tử trở về. Đạo sĩ tặng cho Đồng Tử một chiếc gậy,một cái nón,dặn rằng:"Mọi điều linh thông đều ở cả chiếc gậy và chiếc nón này".   
Đông tử trở về ,kể cho Tiên Dung nghe mọi chuyện.Tiên Dung cảm thấy rất khoan khoái liền bỏ cả nghề buôn bán cùng chồng đi ngao du khắp nơi ,theo thầy học đạo.Bữa nọ ,hai người từ ngoài biển trở về nhưng chưa tới nhà ,giữa đường nghỉ lại ,liền chống gậy ,úp cái nón lên để che cho mình.Nửa đêm ,bỗng dưng chỗ ấy biến thành thành quách ,lâu đài ,điện các ,kho tàng ,hành lang Kim Đồng ,Ngọc Nữ xếp hàng đầy phía trước.Hôm sau người dân trông thấy rất kinh ngạc,tranh nhau đem dê ,rượu, thịt đến dâng,xin làm bề tôi ,đặt tạm các quan thị vệ ,hình thành một quốc gia .   
Vương nghe tin ,cho là hai người làm loạn, liền đem quân đến đánh.Khi quan quân sắp tới ,các quan xin cho chống cự.Tiên Dung cười nói : Trơì đã sai khiến thì sống chết là do trời,làm sao dám chống lại cha mình?Thôi,cứ chịu nhận đánh giết ,mặc vua cha sát hại".Bấy giờ quân lính mới được tập hợp ,thế là tan rã cả,chỉ còn đứa hầu cũ và tiên dung ở lại.Quan quân tập hợp đủ mặt ,đóng dinh ở bãi Tự nhiên ,đến chiều tối vẫn chưa tiến quân.   
Canh ba đêm ấy ,bỗng nhiên trời đổ mưa to ,gió lớn,sấm chớp nổi lên ,cát bay ,đá chuyển,cây đổ ,nhà sập ,quan quân tán loạn.Tiên Dung ,Đồng Tử cùng bộ hạ cùng bay lên trời.Hôm sau ,người ta đến xem thì chỉ thấy nơi ấy biến thành một cái đầm sâu nước cạn.Vương nghe tin ,thở than hối hận ,liền sai lập đền để thờ phụng hai người và đặt tên cho đầm là đầm Nhất Dạ ,đặt tên cho bãi là bãi Mãn Trù(3),đặt tên cho chợ là chợ Đầm.   
Sau này ,khi Lý Nam Đế bị quân Lương vây hãm ;Vua vốn sống ở động Dã Năng,sai tướng quân Triệu Quang Phục đem quân chống giử ở đầm này.Đầm này có nhiều chỗ rất sâu và rộng ,khó qua lại.Thuyền độc mộc của Triệu Quang Phục khi tiến,khi lui,cướp lương giặc để làm núng thế của chúng.Quân Lương nhiều phen thất bại,không biết làm thế nào ,khó tranh thế thượng phong.Trần Bá Tiên than rằng:"Người xưa một đêm lên trời ,thực đúng vậy!"   
Đến khi Hầu Cảnh làm loạn ,Lương Vũ Đế gọi Bá Lương trở về,cho viên tì tướng Dương Sàn lên thay.Quang Phục cho trai giới cầu đảo ở trong đầm ,cầu thần giúp dẹp giặc loạn.Bỗng thấy thần nhân từ trên trời bay xuống ,nói rõ họ tên mình và bảo : Ta vốn một lòng trung hiếu ,học được phép bay lên trời.Nay Vương thành tâm khẩn cầu ,nên tới giúp đỡ ".Nói xong ,tháo móng rồng trao cho Quang Phục Bảo đặt ở hướng cung nỏ phát đi thì giặc nhất định sẽ tan tác.Quang Phục được móng rồng thế lực tăng gấp bội,Quân thanh vang dội ,hăng hái vào sinh ra tử.Quân Lương thua to.Dương Sàn bị chém tại trận ,tàn quân rút về phương Bắc,khi ấy Lý Nam Đế đã mất ở động Dã Năng ,Quang Phục tự lập làm Việt Vương ,xây thành ở Trâu Sơn ,vũ Ninh.   
  
**Chú thích :**  
(1) Là sông Hồng ngày nay. (2) Đồng Tử là "thằng bé" và Bé trở thành tên riêng. (3)Tức bãi Màn che.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN BÁNH CHƯNG.**

Xưa ,sau khi Hùng Vương đánh tan giặc Ân ,thiên hạ thái bình ,quốc gia vô sự.Hùng vương định truyền ngôi cho con để  yên hưởng tuổi già ,liền gọi 22 người con lại nói :"Cha muốn truyền ngôi báu ,nhưng phải là người biết hợp ý ta ,có miếng ngon.vật lạ dâng tiến ta vào dịp cuối năm để tròn đạo hiếu thì ta mới chọn".   
Vì thế ,các quan lang đều đi tìm chim quí ,thú lạ khắp trong thiên hạ nhưng thảy đều không hợp ý Phụ hoàng.   
chỉ có người con thứ tám tên là liêu, mẹ chàng mất sớm ,lại thiếu người giúp đỡ ở bên cạnh ,không có gì để dâng cho vua cha,nên cứ phải lo buồn suy nghĩ khôn nguôi.Một hôm ,chàng bỗng nằm mơ thấy thần nhân đến bảo : Vật đáng quí nhất trong trời đất là gạo,vì gạo để nuôi sống con người ,làm mạnh tinh thần ,ăn không bao giờ ngán ,không thứ gì có thể so sánh với gạo ".   
rồi thần dạy Liêu dùng gạo nếp làm bánh ,tạo thành hình vuông ,hình tròn để biểu tượng cái nghĩa "Trời che đất chở ",ở giữa là thức ngon,vị lạ để ngợi ca công ơn sinh thành nuôi dưỡng của cha mẹ. Như thế lòng cha sẽ vui ,ngôi trời có thể được kế thừa.   
Liêu giật mình tỉnh dậy ,nói với người nhà về giấc mơ.Rồi chàng cho chọn thứ gạo nếp trắng tinh ,đem vo sạch và làm như dã thấy trong mộng, suốt ngày chưng luyện ,vắt lên lá ,đặt tên là "bánh chày dã" (1).Đúng ngày hẹn thì dâng lên.Vương xem khắp lượt.Các quan Lang thì vật gì quí lạ đều có cả.chỉ có liêu là dâng hai chiếc bánh.Vương lấy làm lạ hỏi ,Liêu trả lời đúng như sự thực.Vương nếm thử ,quả nhiên thấy rất ngon ,ăn không ngán ,không thức ăn nào của các vị quan khác địch nổi.Vương ban lời khen ,cho Liêu đứng đầu bảng ,rồi truyền ngôi cho Liêu.   
Từ đó trở đi ,mỗi dịp cuối năm ,người ta thường dùng bánh chưng làm thứ để phụng thờ cha mẹ ;thiên hạ làm theo ,đến nay không dứt.Vì Vương tên là liêu ,nên gọi tắt là tết Liêu (sau gọi nhầm là "tết liệu").hai mươi mốt vị quan Lang kia thì cho đi khắp nơi ,chia nhau nắm giữ các đất phên dậu.Mãi tới đời sau ,tranh nhau ngôi trưởng ,gây bất  hòa ,người nào người nấy đều dùng ván gỗ làm rào che bảo vệ khu nhà mình ,nên gọi là "Sách " ,là "trang",trở thành tục lệ của nhiều đời.   
  
**Chú thích :**(1) dịch theo nguyên văn.thực ra quan lang liêu làm hai loại bánh là Bánh chưng hình vuông có nhân ,đun kỹ "suốt ngày " và bánh dày cho sôi gạo lên ,dùng chày dã,vắt thành bánh hình tròn  đặt lên lá ,rồi dâng hai thứ ấy cho vua cha.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN TRẦU CAU**

Xưa ,và đời vua Hùng Vương ,có một vị quan Lang dáng người cao lớn, nên lấy tên họ là Cao.Cao sinh được hai ngưòi con trai ,anh tên là Tân ,em tên là lang.Hai anh em đều được nuôi dưỡng đầy đủ, hình dáng và giọng nói như nhau, người ngoài khó nhận ra ai là anh,ai là em.Gần đến tuổi hai mươi thì cha mẹ đều qua đời. thế rồi hai anh em tìm thầy học nghề ,đến ở nhà đạo sĩ họ Lưu.   
  
Đạo sĩ lưu có người con gái vừa đến tuổi cập kê,thấy hai anh em thì ưa ,muốn được thành thân.Cha mẹ đều yêu quí con gái ,cũng không trái ý nàng.nhưng thấp cao chưa tỏ ,chẳng biết ai là anh ,ai là em.Nàng liền để một bát cháo cho hai người ,rồi lui vào bình phong ngầm nhòm xem. Nàng thấy Lang nhường bát cháo cho Tân ,liền thưa với cha,lấy Tân thành đôi vợ chồng.Tân nhân vậy làm một bài thơ về mối tình ấy như sau :  
  
Tự buổi lưỡng nghi mở , Lời mối lái xếp đặt, Vội vàng kinh vách trắng, Nhà vàng Kiều nga ở Duyên thành như lời đoán Oanh líu lo muôn cửa ,  
Cung treo mong chí lớn , miệng trai sinh ngọc đẹp, Um tùm như rừng trúc, Muôn việc do tiền định , Muôn đời nảy vực nhân Thơ lá đỏ cùng đề. Sửng sốt sợ vai hằn. Bà Nguyệt xe chỉ hồng. xong việc đánh ngư hiên(10 Tự trời dág kỳ lân. roi quất tan lầu sương. Lông phượng giữ thể toàn. Chằng chịt tựa dưa vươn Mới hay là hợp duyên. Lang thấy thơ chỉ nói đến tình vợ chồng,không nói đến nghĩa anh em,liền nổi giận bỏ về không nói với ai. khi qua sườn núi ,trời đổ mưa rào , nước suối dâng caokhông qua được mà mặt trời thì đã lặn ở đầu non rồi.Lang bèn ngồi một mình khcs than đau đớn mà chết.   
  
Tân ở được mấy hôm ,vì nhớ em,ăn ngủ bất an , liền bỏ vợ trở về nhà. Chàng nhìn thấy xác em mình bên bờ suối thì buồn thương vô hạn,liền gào khóc một hồi rồi tự vẫn.   
  
Người vợ nhớ chồng da diết ,tình cảm khó bề nguôi ngoai. Thế là nàng bí mật rời nhà đi tìm. Đến bờ suối , chợt thấy xác hai anh emnàng vừa sợ hãi vừa đau đớn,ôm lấy xác chồng than khóc một hồi ,ộc ra mấy bát máu rồi chết.   
  
Đạo sĩ lưu thấy con gái bỏ đi mà khong nói với mìnhthì đùng đùng vừa giận vừa buồn,tình cảm thương yêu lo lắng chùng dần xuống nên cũng không đi dò hỏi về con nữa.Cuối cùng hơn một năm sau ,tuy vẫn bặt tin tứcnhưng ân tình chưa thể dứt.Nhớ tới khuôn mặt ,lời nói cùng hành vi của con gái ,đạo sĩ không ngăn được nỗi đau nhoi nhói trong tim.Ông bèn sửa soạn hánh trang đi tìm.Đến khúc suối nọ ,ông liề ngồi nghỉ dưới gốc cây lớn,thấy bên suối có ba bộ xương khô của ba người.một bộ thì bên miệng mọc một cây nhỏ ,mới cao chỉ hai ba thước;một bộ thì vùng bụng hóa thành tảng đá ;bộ còn klại thì giữa tim mọc một dây leo nhỏ dài mấy thước ,quấn quanh tảng đá ,có điều vẫn chư biết người chết  là ai.khi ấy đang là mùa hạ nóng bức,mặt trời như lửa đỏ hừng hực.những người sau lại chỗ này đều muốn dừng chân để hóng gió.Có người nhắc đến chuyện ba người ngày xưa.Đạo sĩ nghe xong mới biết đó là chuyện Tân ,lang và con gái mình thì xiết bao buồn thương đau xót.hôm sau.ông chặt cây ,bện cỏ làm đền (2) đặt bài vị ba người ,sửa soạn rượu thịt,làm bài văn tế cả ba người.Lời bài văn tế như sau :   
Đau đớn thay các con ! Mệnh nhẹ như giọt sương,chiếc lá,nghĩa nặng như gò núi,sườn non Cùng một gốctừa rễ tử sinh,mộ kết liền khác gì liền nhánh. Nhớ các con khi mới tới gặp ta,nghĩ rằng tài cây tùng ,cây bách. Tưởng các con sống nhờ ở nơi ta,nghĩ rằng mừng nào hơn môn đệ. Chắc hẳn có trí cao vươn tới,nên muốn ơn gây dựng thành tài. Ta đương hòm trúc sai đi,ngỡ có dáng vàng,cây ngọc. Ngươi tự phòng tiêu ân ái, thiết tha đan quế Hằng Nga. những là ngó tuyết dưỡng sinh;đâu ngỡ cây mồ đã lớn. ÔI !Tử sinh có hạn,dẫu nhành dương giọt nước khó tìm; Thọ yểu bất thường,thì bài hát đưa ma dễ nổi. Nay ta :xe bồ vừa tới.Một bó cỏ khôBBỗng nghe kèn trống tang tóc. Xiết bao thảm sầu.Xin lấy hai làn xuân cúc,mong trút nỗi lòng. Ôi hỡi ,thương thay,các con hưởng lễ.  
  
Tế xong ,đạo sĩ lật đật trở về ,thương nhớ khôn nguoi loạng vhoạng lên giường nằm ngủ.Chợt thấy ba người đi tới,lạy ông và nói :"Chúng con vì tình nghĩa anh em,không dám sống cẩu thả ,làm liên lụy tới con gái yêu của thầy. Đã không bị trị tội ,lại được an ủi tế lễ,dám đâu không đến lạy tạ".   
  
Người con gái tiếp lời:"Con từ khi thác sinh,được cha nuôi dưỡng,đã được bao năm ,không có cách gì báo đáp.Vừa rồi ,vì đạo vợ chồng,nên đã chết để theo chồng,tuy giữ trọn được đạo làm vợ ,song ơn cha thì không trả được,xin cha trị tội".   
  
Đạo sĩ Lưu nói :"Các con biết trọn đạo anh em ,trọn tình vợ chồng,thì ta có hận gì? Nhưng vì đường chia đôi ngả âm -dương, một sớm trở thành thiên cổ ,nên mới đau thương,xúc đọng đó thôi !"   
  
Nói rồi rót rượu khuyên mời, Ba người khẩn khoản từ chối mà đi...Lưu trở mình tỉnh dậy,vẫn còn bàng hoàngnhư là một giấc mộng.Hôm sau, ông lại đến đền ,gạt nước mắt từ biệt.Từ đó ,hễ ai qua đây đều thắp hương lễ bái,gọi họ là anh em kính nhường,vợ chồng tiết nghĩa.   
Sau này ,Hùng Vương tuần hành tới đây ,thấy cây đều sai trũi quảdâuy leo um tùmVương thăm chừng ,có người đem chuyện cũ tâu lên,nhưng không biết cây và dây leo tên gì. Vương trầm trồ hồi lâu liền sai người hái quả trên cây và ngắt lá trên dây leo để xem.Có người đặt lên chỗ đã bị đập vỡ ,một lát thì màu hồng tươi nổi lên ,mùi vị thơm phức.Vương cho ăn thử ,quả nhiên vừa thơm,vừa đượm.Thế rồi Vương cho nung đá thành vôi,quết trên lá,ăn với quảthì môi đỏ tươi ,hàn khí ,tà khí lui hết.Vương sai truyền cho khắp nước ,nơi nào cũng coi trọng.Rồi đặt tên cây là cây Tân Lang (cây cau)dây leo là cây phù lưu (trầu).Từ đó về sau,trong các dịp hôn lễ ,hội họp ,người ta lấy miếng trầu là đầu câu chuyện. Sở dĩ gọi tên là quả "tân lang " (quả cau)vì là tên của hai anh em,nói ghép lại;cũng gọi tên là "cao" vì là tên họ của hai người.Gọi là "phù lưu"(trầu)vì dây lá nó rậm rạp ,ưa nhìn và họ của cô gái là họ Lưu.    
  
**Chú thích:**(1):Ngư hiên :Xe của phu nhân,trang sức bằng da cánên gọi thế. (2)Sách Lĩnh nam chích quái của Vũ Quỳnh chép là:miếu tam phương(miếu ba kẻ danh thơm).Chính ngôi miếu này ở xã Nam hoa,tổng Nam hoa,trước thuộc huyện Thanh chương ,sau cắt về Nam đàn,xưa đều thuộc Đức Quang,tức Đức Thọ ,Hà Tĩnh (BVN).

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN BẠCH TRĨ**

Năm Tân Mão ,Hùng Vương sai bề tôi của mình xưng họ là việt thường (việt thường thị ) dâng chim trĩ trắng cho nhà Chu.Do ngôn ngữ bất đồng ,Chu Công (1)sai phiên dịch ba lớp ,sau đó mới  vào .Chu Công hỏi :"Giao Chỉ cắt tóc ngắn ,xăm lên thân mình ,để đầu trần ,đi chân đất ,đốt nương làm rẫy,ăn trầu ,nhuộm răng đen,làm sao lại như vậy?"   
Sứ giả đáp :"cắt tóc ngắn để vào rừng núi cho tiện ,xăm mình giống như hình dạng Long Quân để bơi lội trong nước ,giao long không dám làm hại ,đốt nương làm rẫy để tránh nóng bức ,ăn trầu để trừ ô uế ,nên thành răng đen ".   
Chu Công nói ;"Ân đức không ban thì người quân tử không hưởng lễ ,Chính lệnh không tới thì người quân tử không  nhận người nơi đó làm bề tôi ,". Và ,ghi lời thề của Hoàng Đế :"Giao long không được phạm !",rồi trọng thưởng cho sứ giả và cho về.Sứ giả trở về,bị lạc đường.Chu Công ban cho năm cỗ biền xa,đều có kim chỉ nam.sứ giả lên xe ,từ bờ biển Phù nam ,Lâm ấp,đi một năm thì về đến nước mình.vì thế ,xe chỉ nam thường làm hướng đaọ.cho nên Khổng Tử viết sách *Xuân thu* thấy nước Văn lang không rõ phong hóa,không tường trị loạn,không truyền ở triều ,nên bỏ đi mà không chép.   
  
**Chú thích:**  
(1)Chu Công tên là Đản ,người có công lao làm cho văn minhTrung Hoa tiến nhanh.Khổng Tử phục ông gần bằng Nghiêu ,Thuấn.Sách xuân thu viết về lịch sử nước Lỗ ,quê hương của Khổng Tử.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**CHUYỆN NAM CHIẾU**

Xưa ,vào thời Thuật Dương Vương nhà Triệu ,quân Hán sang xâm lược,đến khi tể tướng Lữ Gia (1) thua trận bị giết ,thì nhà Triệu bị mất ,nhà Hán thôn tính nước nam Việt ,chia đặt các quan cai trị.Con cháu họ Triệu chạy đi các nơi ,sau lại tụ tập ở hoành sơn,Thần Phù,chế tạo thuyền chiến ,thường xuyên vượt biển vào đoạt lại lãnh thổ ,vơ vét vùng duyên hải ,giết bọn quan lại của nhà Hán ,khiến chúng rất lo sợ ,gọi là nam Triệu ,sau đọc sai đi là Nam Chiếu(2),tên gọi ấy lâu dần được mọi người theo.   
  
Đến thời Tam Quốc ,Ngô Tôn quyền sai bọn Tái Lương ,Lữ Đại làm thái thú sang cai trị.Nam chiếu đến núi Thiên cầm (là cửa biển xã Hà Trung,huyện kỳ Hoa) ,nhìn bãi cát dài ven biển ,trời cao ,nước sâu ,mênh mông sóng cuộn ,không một dấu chân người lui tới.Họ thường cướp bóc để chi phí hàng ngày, bọn quan cai trị không ngăn cấm được.quân của họ khá mạnh ,rồi họ đem châu ngọc biếu nước Bà Dạ (nay là đạo Nghệ An) để cầu hôn ,mong được cứu giúp(3).Đến cuối đời Trần ,thiên hạ đại loạn ,có bọn tù trưởng địa phương là Ngụy Ông ,lý Dịch đều là dòng dỗi họ  Triệu ,anh em rất đông ,can đảm hơn người ,được thiên hạ tôn sùng ,đã liên kết với Nam Chiếu ,số quân tới vài vạn ,lại dùng châu ngọc biếu nước Bà Dạ  ,xin đất trồng để ở.Vua nước Bà Dạ cho phép.thế là họ lấy bờ biển đầu nguồn xen kẽ nhau ,chia thành hai lộ :một lộ từ trên Phong Sơn xuống đến Diễn châu ,do Nam Chiếu ,Ngụy Ông , và Lý Dịch ở,một lộ từ trên Quì chẫu xuống đến Hoan châu do Nhữ La Lộ và Bà Dạ ở.Họ lập lời thề ước với nhau,kết làm nước anh em.rồi Nam chiếu đắp thành ở Cao xá cho lang ở đó ,tự lập làm Vương ,có đất đai ,phía đông tới biển ,phía tây tới Ba Thục ,phìa nam giáp nước Bà Dạ,phía bắc giáp Cửu Chân.Nước Đông Tấn sai Tào Nhĩ đem quân đến đánh .Quân Tấn đến thì họ phân tán.Quân Tấn đi thì họ lại tấp kết.Họ vừa giữ nơi hiểm yếu ở đầu nguồn ,mai phục binh tượng đánh lại ,lại chạy ra đảo núi ngoài biển để né tránh ,thường xuyên ra vào ,đến hơn 4-5 tháng ,không ra giao chiến.   
  
Quân Tấn không chịu được thủy thổ ,bị sơn lam chướng khí dày vò,chết đến quá nửa ,phải thu quân rút về phương Bắc.   
  
Quân Nam Chiếu nổi lên vào thời Tây Hán ,thành lập vào cuối đời Tấn.Đến thời Tùy ,thời Đường lại càng cường thịnh.Vua Đường Ý Tôn sai Cao Biền đi đánh ,cũng không thắng nổi.Đến thời Ngũ đại ,Thạch Kính Đường sai Lý Tiến đem quân sang đánh. Nam Chiếu thua to,chạy theo Ai lao,gọi là nước Đầu Mô.(là tên làng Tử Mô).Họ lại hay cướp bóc để chi dung ,lúc ngừng ,lúc phát ,nhưng chưa bao giờ thôi hẳn.Đến nay thỉnh thoảng vẫn còn.   
  
**Chú thích**  
**(1):** Lữ Gia ,tể tướng nhà Triệu ,(207-111 tr.CN) là người đã chống lại Hán hóa triều đình nhà Triệu và âm mưu thôn tính đất  nam Việt của đế chế Hán.Cuối cùng ,ông đã bị sát hạỉ ở  Hà nội có một đường phố mang tên ông. (2) :Trần thế Pháp đã nói rõ :Nam chiếu là con cháu Triệu Đà.Tàn dư của nước nam Việt sau khi Lữ gia mất đã tổ chức thành sáu chiếu (họ gọi Vua ,lãnh tụ là "chiếu ")để chống lại nhà Hán.Trải thời gian,năm chiếu bị tiêu diệt ,chỉ còn chiếu Mông Xa ở phía cực nam (tức Nam chiếu)còn duy trì cho tới đơid Đường.Tàn quân Nam chiếu rải dài ở các đảo ngoài biển ,họ chiếm lại Việt thường thành ,tức thành ở chân núi Mụ Dạ (tổng Cao Xá ,huyện Diễn Châu,tỉnh Nghệ an) vốn có từ thời An Dương Vương ,sau chuyển sang Triệu Đà và họ tiến mãi vào tận Hoành sơ ,phía tây đến giáp Lào dựa thêo đương núi để móc nối với Vân nam. (3) ; Bà Dạ :hay Mụ Dạ là bà mẹ.Bản vũ quỳnh chép là nước Tây Bà Dạ ở  vùng Quì Châu,phía tây Nghệ An ,giáp Trấn ninh (lào).

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN SĨ VƯƠNG**

Theo sách *Tam quốc chí ,*vương họ Sĩ ,tên Nhiếp,người Quảng tín ,huyện Thương Ngô (Trung Quốc ) ;tổ tiên là người Huỳnh Dương,nước Lỗ xưa ,tránh loạn Vương Mãng ,rồi đến cha Vương là Tứ đã là sáu đời.Tứ hầu Vua Hán Hoàn Đế làm thái thú Nhật Nam.   
  
Vương thuở nhỏ du học ở Kinh đô nhà Hán ,nghiên cứu sách *T*ả *th*ị x*u*ân thu,.Hiến Đế nghe tin ,ban cho ông bảy bộ sách ,vẫn giữ chức Thái thú Giao Châu như cũ.Vương liền sai Trương Mân đi sứ,đến Kinh đô nhà Hán sửa lễ tiến cống.Vua Hán lại xuống chiếu ,phong ông làm An Vễn tướng quân ,tước Long độ đình hầu.Sau,thuộc Ngô Vương Tôn Quyền ,ông được phong làm Tả tướng quân,liền phong hai con làm Lang trung.   
  
Vương tiến cống đắc sản địa phương cho Ngô Vương.Ngô Vương ban tặng cho rất hậu để đáp lại ,lại cho người em của Vương làm thái thú châu Hợp Phố ,cho Vĩ làm Thái thú quận Cửu Chân (xứ Thanh Hóa ngày nay).   
Vương là người khoan, hòa độ lượng ,khiêm tốn với mọi người ;nhân sĩ lánh nạn (ở Trung Quốc ) nhiều người theo vương.Vương thọ 90 tuổi ,ở ngôi 40 năm.Vương rất giỏi điều hòa nguyên khí ,đào tạo nhân tài.Từ đó ,văn phong nước Nam cũng giống như nước Bắc,càng về sau càng thịnh.Đến khi vương mất ,được chôn cất ở thôn Tam Cực.Đến cuối đời Tấn,đã trải qua hơn sáu trăm năm ,người Lâm Ấp vào cướp ,mở quan tài của Vương ,thấy toàn than vẫn chưa hủytươi tắn như như còn sống.Chúng cả sợ.lại cho chôn cất.Đến năm Hàm Thông đời Đường ,Cao Biền dẹp Nam chiếu ,qua đất ấy ,gặp một dị nhân ,khuôn mặt tươi đẹp ,áo mũ kỳ vĩ,đứng chắn đường hỏi chào.Biền cả mừng ,hỏi người trong thôn ,mọi người đều nói đó là Sĩ Vương.Biền than thở hồi lâu ,rồi ngâm bài thơ sau :   
  
Tự Ngụy Hoàng Sơ hậu,tương lai ngũ bách niên. Đường Hàm thông bát tải ,Hạnh ngộ Sĩ Vương tiên. (Sau Hoàng Sơ (1) thời Ngụytới nay năm trăm năm. Hàm Thông năm thứ 8 (2) ,may gặp tiên Sĩ Vương).  
  
Từ đó ,gần xa cầu đảo ,đều hiển linh ứng.Vua Trần Thái Tông truy phong ông là "Thiện cảm linh ứng Vũ  đại vương". Đến nay vẫn là một vị phúc thần.   
  
**Chú thích :**  
(1) Hoàng Sơ là niên hiệu Tào Văn Đế (Tào Phi),thời Ngụy,từ năm 220 đến 226. (2) Hàm Thông là niên hiệu vua Ý Tông ,thời Đường.Hàm Tông thứ 8 là năm 867.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN VUA BỐ CÁI**

Xuất sứ từ Thiên nam cổ tích     
  
Vương họ Phùng ,tên Hưng,người xã Đường Lâm (nay thuộc huyên Phúc Thọ).Vương rất khỏe mạnh,có thể bẻ sừng trâu ,đánh nhau với hổ dữ ,lại là một hào phú.   
Đầu năm Đại Lịch (1) ,đời Đường ,nhân Giao Châu có loạn ,Vương cùng em là Hải (2) cầm đầu dân chúng các ấp lân cận ,tự xưng là Đô Bảo ,chống nhau với viên đô hộ Cao chính Trung (3) suốt mấy năm. Sau vương dùng mưu kế của người đồng hương là Đỗ anh Hàn (4) đem quân vây chính Trung. Chính Trung lo lắng,phẫn uất thành bệnh, phát hậu bối mà chết.Vương bèn vào phủ coi việc.Không lâu sau,Vương mất.Người con tôn ông làm Bố Cái đại vương,vì người Man gọi cha là "Bố",gọi mẹ là "Cái vậy.   
vương rất linh hiển ,muốn làm thần ,bèn dựng đền ở phía tây phủ đô hộ để thờ phụng,tức là "Phu hựu Chương tín Sùng nghĩa Bố Cái đại vương"vậy (5).Đền này ở phía đông ruộng tịch điền, phường Thịnh Liệt.  
   
**Chú thích:**  
(1) :Đại Lịch là niên hiệu vua Đường Đại Tông từ năm 776 đến 779. (2):tức Phùng Hải ,sau đổi tên là Cự Lực. (3): Các bộ sử đều ghi là Cao Chính Bình. (4): Nguyên văn là Đỗ Anh Luân Cân,đổi tên là Khu Lão,xưng hiệu là Đô Quân. (5); Phùng Hưng (761-802)có tên tự là Công Phấn ,dòng dõi quan Lang.Năm Tân Mùi ,791 ,khởi nghĩa thành công ,sau khi ông mất ,con ông là phùng An thay cầm quyền.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN RÙA VÀNG**

  Xuất xứ từ lĩnh nam chích quái   
  
Xưa ,An Dương Vương từng đắp thành Việt Thường (nay là huyện Đông Ngàn ,tức Loa Thành ,lại gọi là thành Tư Long.Người Đường gọi là thành Côn,vì thành ấy rất cao ).Cứ đắp xong thành lại lở ,Vương lo lắng,liền trai giới làm lễ cầu đảo thần kỳ,trời đất.   
  
Bấy giờ là tháng ba ,mùa xuân ,có một người đi qua ngoài cổng thành ,chỉ vào thành ,cười nói :"Đắp như thế này thì ngày nào mới xong?" Vương biết đó là bậc phi thường ,bèn rước vào thành hỏi nguyên do.Người đó đáp :"Hãy đợi giang sứ tới " ! rồi từ biệt ra đi.   
  
Sớm hôm sau ,vương ra ngoài thành ,thấy rùa vàng từ phía đông nổi lên mặt nước bơi tới.Rùa biết nói tiếng người ,tự xưng là Giang sứ.Vua rất mừng ,đặt rùa lên mâm vàng đưa vào điện.Vua hỏi tại sao thành xây xong lại lở? Rùa trả lời :"Đó là do tinh khí của núi sông đất này nhập vào người con của vị vua trước để báo thù cho nước ,ẩn trong núi Thất Diệu (1).Núi có ma ,đó là do đứa con hát đời trước chết chôn ở đó ,biến thành yêu ma.Cạnh núi có quán ,chủ quán tên là Ngô Không ,có người con gái và một con hạc trắng(2) ,là dư khí của yêu ma.Người qua lại ,tới ngủ trọ ở đó ,thế nào cũng bị ma làm hại.Cho nên chúng tích tụ hàng đàn để phá thành.Nếu giết con hạc trắng ,trừ được tinh đó thì thành sẽ xây xong và bền vững."   
  
Vương liền đưa rùa vàng rới quán giả làm khách trọ.Ông chủ quán nói : Ngài hãy mau đi đi ,đừng ở lại mà chuốc họa ".vương cười nói :"Sống chết có số ,ma quỉ làm gì được ta?   
  
Rồi nhất định ở lại quán. Đến canh ba ,quả nhiên tinh quỉ tới,gọi mở cửa. rùa vàng thồi ,tinh quỉ không vào được.Đến khi gà gáy ,ma quỉ tan đi hết.Rùa vàng xin Vương đuổi theo.Đến núi Thất Diệu ,đào được nhạc khí cổ và xương khô.Vương sai đem đốt và rắc trên sông ,yêu khí liền bị diệt.   
  
Vương trở về lại khởi công đắp thành ,tám tháng thì xong.Rùa vàng từ biệt ra đi.Vương đa tạ vừa thỉnh cầu  : Nhờ ngài ,thành đã vững rồi ,nhưng nếu có giặc ngoại xâm thì lấy gì để chống đỡ?" Rùa vàng tháo một móng đưa cho Vương ,dặn rằng :"Đất nước hưng thịnh hay suy vong đều có số trời cả.Nhưng con người cũng phải phòng bị. Nếu có giặc ngoại xâm lấn thì dùng móng này làm lẫy nỏ bắn tên về phía giặc thì vương không phải lo lắng nữa" Vương cả mừng ,liền sai Cao Lỗ làm cung nỏ ,gọi là linh quang kim qui thần nỗ",tức "Nỏ thần rùa vàng linh thiêng".   
  
Bấy giờ ,Triệu Đà biết vương có phép thần ,liền cho con mình là Trọng Thủy cầu hôn với Vương.Vương nhận Trọng Thủy ở dể ,gả con gái là Mỵ Châu cho.Trọng Thủy dụ dỗ Mỵ châu cho xem nỏ thần ngầm thay cái lẫy nỏ ,nói dối là làm gãy ,thay cái khác.   
  
Một hôm ,Trọng Thủy bảo phải về thăm vua cha ,nói với Mỵ Châu :"Tình vợ chồng không thể quên ,ơn chồng vợ không thể dứt.Nếu như ngày sau ,hai nước bất hòa thì lấy gì làm dấu để gặp nhau "? Mỵ Châu đáp :"Thiếp có chiếc áo lông ngỗng ,thường mặc trên người. khi có việc ,thiếp xin rắc lông ngỗng ở chỗ đường rẽ cho chàng nhận biết".   
Trọng Thủy và Triệu Đà cất quân đánh Vương.Vương đang đánh cờ,nghe tin,cười nói :"Ta có nỏ thần ,nó không sợ à"?Quân Triệu đánh đến gần .Nỏ của Vương bị gãy.Vương thua chạy.   
  
vương rất thương yêu Mỵ châu ,Cho nàng ngồi sau mình trên lưng ngựa.Cứ mỗi khi gần đường rẽ nàng lại ném lông ngỗng cho Trọng Thủy biết.Trọng Thủy nhận ra và đuổi theo,đến thôn Cao Xá ,núi Mộ Dạ ở Nam Hải (nay thuộc Diễn Châu )   
  
Vương đã cùng quẫn lắm rồi ,liền kêu lớn : sự nghiệp của ta đã chấm hết".Bỗng thấy rùa vàng hiện ra ,nói với Vương :"kẻ ngồi sau Vương  chính là giắc đó "   
".Vương hiểu ra ,định giết con.Mỵ Châu nói :"Phận tôi con một lòng trung hiếu ,mắc vào kế gian của người ta.Sau khi chết ,xin làm hạt minh châu để rửa nỗi cừu nhục! Vương giết nàng ,máu nàng chảy xuống biển,trai ,sò hớp lấy ,hóa thành minh châu.Rùa vàng dẫn Vương xuống biển ,nhà Thục mất.   
  
Trọng Thủy đuổi tới nơi ,thấy Mỵ Châu đã chết ,liền ôm xác nàng thương khóc ,rồi đưa về chôn ở Loa thành.Trọng Thủy đau đớn ,tiếc thương ,buồn bã khôn xiết ,cũng nhảy xuống giếng mà chết.Ngày nay ,hễ ai vớt được hạt minh châu ở biển đông ,lấy nước giếng này mà rửa ,thì sắc ngọc càng long lanh tươi sáng hơn.   
  
**Chú thích:**(1) Thất diệu -cũng gọi là Thất Tinh (Bảy ngôi sao sáng)một dãy núi bảy ngọn liên tiếp ở làng Lam cầu ,tổng Quỳnh Lâm ,huyện Quỳnh Lưu ,tỉnh Ngệ An (BVN) (2) Nhiều sách khác đều chép là "gà trắng".

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN VUỐT RỒNG**

 Xuất xứ *từ thiên Nam cổ* tích   
  
Xưa ,Lý Nam Đế bị Trần Bá Tiên (1) nhà Lương đánh bại ,lui giữ động Dã Năng ,sai đaị tướng Trần Quang Phục đem quân chống giữ. Quang thấy thế quân Bá Tiên rất mạnh ,khó đánh lại ,nên lui về giữ đầm Dạ Trạch.Đầm này ở Đông Diên (huyện Đông Yên) ,bao la không biết bao nhiêu dặm ,cây cỏ um tùm ,lau sậy rậm rạp, ở giữa có đất nền ,có thể làm nhà ở ,bốn bên là bùn lầy nhão nhoét ,người ngựa khó đi ,chỉ dùng thuyền độc mộc chèo đi trên cỏ mới tới được. Nhưng nếu không biết rõ đường ngang ,lối rẽ thì sẽ lạc đường ,ngã xuống nước ,bị giao long làm hại.   
  
Quang phục thuộc đường ,đem hai vạn quân đóng ở trong đầm. Ban ngày thì tắt hết củi lửa ,ban đêm thì xuất quân tập kích giặc,sát thương rất nhiều ,thu được của cải của giặc để chi dùng cho quân mình.Bá Tiên đuổi đánh cũng chẳng nên chuyện.Người trong nước gọi là Dạ Trạch Vương. Quân Lương không biết chỗ Vương ở, khó mà hạ được Vương ,than rằng :"Người xưa nói một đêm lên trời ,thực là đúng vậy !"      
  
Quang Phục thấy quân Lương không chịu lui, liền thắp hương cầu đảo thần kỳ núi sông ,thấy thần nhân cưỡi rồng vàng từ trên trời xuống ,tự xưng là chử Đồng Tử ,nói với Vương rằng :"Ta vốn một lòng trung hiếu ,học được phép bay lên trời. Nay Vương thành tâm cầu khẩn ,nên tới giúp đây!" Nói xong ,tháo vuốt rồng trao cho vương ,bảo Vương cài lên mũ chiến ,đánh tới đâu ,giặc sẽ đại bại tới đó .Vương bái nhận tạ ơn.   
  
Bấy giờ Hầu Cảnh làm loạn ở phương bắc.Vua Lương cho Triệu Bá Tiên trở về ,sai tỳ tướng Dương Sàn thay.Quang Phục tung quân tập kích ,đánh quân Lương tan tác. Sàn thua chết ,tàn quân tan tác chạy về nước. Bấy giờ Nam Đế đã mất ,không có con nối.  quân lính lập viên tướng cùng họ là Lý Phật Tử làm vua để kế nối giềng mối. Phật tử tới ,đánh nhau với quang Phục ở Thái Bình ,năm trận đều thua ,ngờ Quang Phục có phép lạ, mới xin giảng hòa. Quang Phục nghĩ Phật Tử cùng họ với nam Đế ,không nỡ cự tuyệt ,liền cho cắt địa giới ở bãi Quân thần (nay là xã Thượng Cát ,hạ Cát ,huyện Từ Liêm) ,phía tây kinh đô.Sau Phật tử hỏi con gái Vương là Cảo Nương cho con trai mình là Nhã Lang.Vua gả cho ,nhưng vua thương yêu con gái ,nên cho Nhã Lang ở rể.   
  
Một hôm ,Nhã Lang nói với Cảo Nương :"Hai cha chúng ta xưa là cừu thù ,nay thành hòa hảo ,thực là tốt đẹp.Nhưng cha nàng có phép gì mà đánh lui được quân sĩ của cha ta?" Cảo Nương không hiểu âm mưu của Nhã Lang ,ngầm lấy mũ chiến vuốt Rồng cho chồng xem. Nhã Lang bí mật thay vuốt khác ,lấy cớ về thăm cha ,rồi cùng Phật Tử cất quân đánh Vương.Vương vội vàng đốc quân ,đội mũ đứng cờ.Quân Phật tử xông lên,Vương biết thế cùng ,quân bại ,liền đem Cảo Nương chạy về phương Nam. Đến cửa biển Đại Nha (còn có tên là Đại Ác ,vua Lý thái Tông đổi  là huyện Đại An) bỗng được một sừng văn tê dài 7 tấc ,liền cầm lấy chạy xuống biển .Phật Tử tới ,không biết hai cha con Vương đi đâu ,liền đem quân trở về.Sau lại thấy linh dị ,liền cho dựng đền thờ Vương.   
  
**Chú thích :**  
(1) :Nguyên văn là Bá Quang ,các bộ sử đều ghi tên người này là Bá Tiên.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN TRƯNG VƯƠNG**

    X*uất xứ từ Thiên Nam cổ tích*  
  
Vương họ Lạc,tên là Trắc.Em tên là Nhị ,người Mê Linh ,Phong Châu (nay là huyện Văn Giang),là con gái của vị Hùng tướng. Trước kia ,vương lấy Thi Sách ,người Chu Diên (huyện Đông Yên),cũng là con của một vị lạc hầu. Vương tính hùng dũng ,có nghĩa khí,biết quyết đoán những việc lớn. Bấy giờ ,viên thứ sử Giao châu là Tô Định tham tàn ,bạo ngược ,người trong Châu khổ sở vì hắn.Thi Sách làm bài *Cổ kim vi chính luận* để châm biếm,bài luận như sau :   
"Trộm nghe :Chính là công cụ cai trị. Nhưng chính sở dĩ là chính ở chỗ được lòng dân chúng mà thôi. Tôi từng thấy :Tử Du cai trị Vũ Thành ,có cả nhạc ca ca ngợi;Tử Tiện cai trị Đan Phụ ,nổi tiếng là được lòng người.Gần thì Ngô công là vị quan trị bình số một ,trị bọn chức cao. Họ đúng là đã hiểu thấu chính thể. Những người khác là Tử Lộ bàn về chính danh ,cho là vu khoát có lời chê là "quê" ;Thái Thúc cho câu "thủy hỏa " là mê hoặc,rốt cục mang niềm hối hận,là do chưa hiểu được sự hài hòa của thời chính.   
Nay,ông làm chính sự ,thì trị tội những người nói thực ,bày mưu thì thưởng lớn cho những kẻ chạy chọt bợ đỡ. Bọn hoạn quan chuyên quyền ,cung nữ can dự chính sự.Dẫu mệnh lệnh thương dân ,thời nào cũng có ,nhưng tâm địa hà khắc ,càng ngày càng ngang ngược.Hút máu mủ dân để giàu của cải ;vắt kiệt sức dân lao dịch liên miên.Tự mình cho là giàu mạnh ,không biết là sẽ có nguy cơ kiếm thái A đảo ngược ,thực mong manh như hạt sương buổi sớm.Như vậy mà không cứu bằng khoan thứ ,thì nguy vong sẽ tới ngay thôi ".   
Định xem xong cả giận ,cho là thi Sách đả kích mình ,liền bắt Thi Sách đem giết.   
Thế là Vương bừng bừng lửa  hận ,liền cùng em là Nhị nổi quân ,truyền hịch cho các Châu ,quận.lời hịch như sau :   
"Kẻ đầu sỏ tội ác chứa tim đen sói dại đã lâu ; người đôn hậu đức nhân,phải cất quân tiễu trừ rộng lớn.Lời hịch bay đi ,ba quân chấn động.   
Như nay,nước ta mở nền ,thực từ Hùng Vương phủ trị.Quan yên ,dân lạc ,mọi người lông mọc dưới chân.Mưa thuận gió hòa ,lúa mạch hai bông một nhánh.Truyền đời tuần tự về sau; từng trải ngàn năm mãi mãi.Đến đời Dương Vương thì đổi ,Triệu vũ kế thừa. Đức kia vận ách ,gặp phải lũ Hy Tái ,Chu Chương ,Ngụy Lang thay nhau giữ quận ;bọn Đặng nhượng ,Tích Quang ,Đỗ Mục nối làm Châu mục.Cho nên dẫu có giàu nghèo khác nhau ,nhưng cũng chưa bao giờ bạo ngược thậm tệ.Thế mà nay giặc Tô quá quắt tham bạo ,nó tàn hại dân đen mà quí chuộng  ngà voi ,sừng tê,khinh miệt hiền tài mà coi trọng chó săn,ngựa chiến.Mở mỏ vàng thì thấu lạnh xương người ,rách da ,tím thịt.Mò hạt châu thì chắt chiu nhặt nhạnh ,trăm người đi thì chỉ một người về.Thuế má nặng mà kho đụn sạch không.Hình phạt nhiều mà nhà ,thôn liên lụy.Nhân dân điêu đứng ,muôn vật lưu ly.   
  
Ta là dòng dõi họ vua ,con cháu Hùng tướng.xót con đỏ sa hố tai ương ,không thể yên gối ;hợp mưu người dấy quân khởi nghĩa ,trừ giặc bạo tàn.Các người đều có tính thiêng ,cùng một thủy tổ.Thù nước phải trả ,vung tay căng cây cung giúp dập ;khác giống phải trừ ,rửa hận cạn nước thiên hà nọ.Nghiệp lớn từ đây tái tạo ;nạn hiểm từ đây được yên. Giữ xã tắc ,gối can qua ,nay đà đến lúc.   
  
Lập công danh ,truyền sử sách ,chẳng lớn lắm sao?Nếu có kẻ còn hồ nghi ,mang lòng do dự ,thì lời hịch tỏ rõ điển chương ,các người nên gắng sức ".Các quận huyện nghe lời hịch ,tất cả đều hưởng ứng.Vương liền tiến đánh Tô Định. Định thua to ,rút về Nam Dương.Vua Quang vũ nhà Hán nổi giận giáng Định ra coi Đạm Nhĩ rồi chết ở đó.Thế rồi Vương lấy được 65 thành thuộc Lĩnh Nam,tự lập làm Vương ,đổi tên họ là Trương ,đóng đô ở thành chu Diên.   
  
Vua Qung Vũ nhà Hán sai bọn Mã Viện ,lưu Long đem quân sang xâm lược.Vương cầm cự với quân nhà Hán ở Lãng Bạc,được một năm ,quân của Vương bất lợi ,lui về giữ Cấm Khê.Bấy giờ ,quân Hán phần nhiều bị lam sơn chướng khí nhiễm hại ,Viện rất lo buồn liền thắp hương lễ bái ,cầu đảo quỉ thần.Một hôm thấy thấy một cụ già cười nói vui vẻ đến yết kiến. Viện mừng ,vái hai vái ,đón hỏi cách trị lam chướng.Cụ già bảo viện cách dùng hạt ý dĩ (1) có thể làm nhẹ người ,trừ chướng khí.Viện hỏi các việc khác ,nhưng cụ già đã đi đâu mất rồi.Viện mừng ,cho hái hạt ý dĩ làm thuốc ,trừ hết chướng khí ,thế quân lại nổi. Bỗng đâu gió mạnh ,rồi mưa to ,sấm sét ào ào ,quân thủy của Vương bị chết đuối rất nhiều ,quân bộ thì tan tác.Quân Hán thừa cơ đánh dấn ,quân Vương thua to.   
Vương bị hãm trận mà mất.   
  
Có thuyết nói :vương lên núi Hy Sở rồi  không biết đi đâu.Em Vương là Nhị lại thu thập tàn quân ,chia giữ nơi hiểm yếu để lo khôi phục.Thời cơ lại bất lợi ,bà chết tại trận. Người trong nước nhớ hai bà ,làm đền ở cửa sông Hát Giang để phụng thờ. Hễ ai cầu đảo việc gì đều linh ứng.Đến thời Lý Anh Tông ,gặp hạn cầu đảo ,lễ xong thì trời mưa ,khí lạnh thấu xương. Anh Tông cả mừmg ,lát sau buồn ngủ ,thấy hai người đội mũ phù dung ,mặc áo xanh xiêm đỏ ,đánh ngựa sắt theo gió mưa đi tới.Vua hỏi ,hai người đáp :"Tôi là hai chị em họ Trưng đây ,vâng mệnh thượng đế đi làm mưa ".Vua ân cần nài xin ,hai người giơ tay ngăn lại. bỗng nhiên ,Vua tỉnh giấc ,sai trùng tu đền miếu ,dùng cỗ thái lao để tế.Sau ,hai bà thác mộng cho vua xin dựng đền ở hương Cổ Lại. Vua cho dựng gia phong cho hai bà là "Trinh linh nhị Phu nhân" (hai phu nhân trinh linh). Sau này ,Thái Tông phong tặng hai bà các chữ thiêng "Uy liệt chế thắng ,   
  
Trinh thuần bảo hựu".Đến nay ,hương hỏa truyền tới vô cùng.   
  
**Chú thích :**(1):thực ra ,khi còn ở Giao Chỉ ,Mã Viện thường ăn hạt ý dĩ,một loại cây có giá trị chữa phong thấp lam chướng rất cao.khi về nước ,Mã Viện chở cả một xe đầy hạt ý dĩ cốt phòng hậu họa.Nhưng Mã Viện lại bị nghi là chở vàng bạc châu báu ăn hối lộ ở Giao Chỉ.Mãi đến khi Mã Viện nằm xuống mới có thư tố giác lên triều đình.Hán Quang Vũ hay tin thì cả giận ,cấm gia thuộc làm lễ tang Mã viện ! Viên tướng qui thuộc nhà hán và suốt đời tận trung với nhà Hán này vẫn không hề được hưởng một biệt đãi. Người đời sau đã dùng thành ngữ "Ý dĩ minh châu" ý dĩ lại ngỡ ngọc châu ,để chỉ sự lầm lẫn không được xác minh.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN PHU NHÂN MỴ Ê**

Phu nhân chưa rõ họ là gì,tên là Ê ,là bà phi của chúa Chiêm Thành Sạ Đẩu.Thời Lý Thái Tông ,Chiêm thành không sửa lễ cống , Thái Tông bèn xuất quân đi đánh ;chúa Chiêm Sạ Đẩu đem quân chống giữ ở Cương Luyện.Ít lâu sau,bị quân vua đánh baị.Sạ Đẩu chết tại trận.   
Vua bắt vợ con Sạ Đẩu đem về.Đến sông Lý Nhân ,vua sai Trung sứ gọi phu nhân Mỵ Ê ;phu nhân xiết bao oán giận ,dùng chăn trắng quấn quanh người ,nhảy xuống sông tự tử.Vua được tin vừa kinh ngạc,vừa thương xót,sai người thu liệm  mai táng. Từ đó về sau ,mỗi buổi sương sớm mây chiều thường nghe tiếng khóc than ai oán. Mọi người lấy làm lạ bảo nhau :"người này khi sống bảo toàn trinh tiết ,chết đi tụ được khí thiêng ,hưởng lễ trăm đời ,không phải là phu nhân thì còn ai nữa?" Thế là mọi người đều có lòng kính sợ dựng đền thờ bà.   
  
Sau vua Thái Tông đi tuần đến xứ ấy ,thấy ngôi đền mới ở trên bờ sông (nay thuộc huyện Nam Xương ,phủ Lý Nhân) ,lấy làm lạ hỏi ,thì các quan cứ theo sự thực trả lời. Vua xót thương cho bà nói :   
"Nếu quả có linh thiêng thì phải báo cho trẫm". Đêm ấy ,phu nhân thác mộng cho vua ,mình mặc áo Chiêm ,bước lên thuyền ngự vừa lạy vừa khóc nói :"Chúa Chiêm không được ngang hàng với bệ hạ,nhưng cũng được đắc chí một phương ,thiếp luôn được hưởng ân sủng. Vừa rồi vì thất đạo ,bị Thượng đé khiển trách ,mượn tay bệ hạ trị tội.Bọn thiếp thì bị bắt sống.Nhưng thiếp nghe nói đạo của người làm vợ là chỉ theo một chồng cho đến lúc chết.Nước tan ,quân mất ,xã tắc hoang tàn,ngày đêm day dứt ,không cách báo đáp.May mà bệ hạ đưa thiếp chết dưới thủy cung ,cũng được nhắm mắt rồi.Đâu dám còn nói đến chân linh,đến biết nghe nữa".nói xong lãng đãng bỏ đi.   
  
Vua cả sợ tỉnh giấc ,bèn sai bề tôi hầu cạn ,sửa lễ ,báo phong phu nhân là "Hiệp chính phu nhân ".Thời vua Trần Trùng Quang gia phong các chữ là "Hựu lý Trinh liệt Trực mãnh" để biểu dương khí tiết đoan chính của phu nhân.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN PHU NHÂN CÀN HẢI**

Theo sách *Bản truyện ,*phu nhân họ Triệu ,là công chúa của Nam Tống.Bấy giờ ,vua Đoan Tông nhà Tống phiêu dạt ở vùng biển ,sinh bệnh mà chết.Bọn Thừa tướng Văn Thiên Tường lập em vua Đoan Tông là Nhuế làm vua để nối đại thống.   
Không bao lâu ,Thiên Tường thua trận ,bị quân nguyên bắt đưa lên phương Bắc.Đại tướng quan Trương Thế Kiệt rời thuyền ngự tới Nhai Sơn bị Trương Hoằng Phạm  nhà Nguyên tập kích.Quân Tống thua to.Thừa tướng Lục Tú Phu ôm vua chìm xuống biển.Thế Kiệt cũng bị chết đuối. Tướng sĩ nhà Tống bị chết đuối đến hơn mười vạn người.   
Ba mẹ con phu nhân ôm một ván thuyền dạt ngoài biển ,đói khát khốn khổ không có chỗ trú ngụ. Trên núi có sư chùa ,thấy thì thương xót ,nuôi dưỡng ba người.Được khoảng mươi ngày một tháng ,cơ thể lành lặn như cũ,dung nghi rất đẹp.Nhà sư nhìn họ thì máy thiền lay động  ,biển yêu dạt dào ,không kiềm chế nổi. Nửa đêm ,nhà sư tới xin giao hợp.Phu nhân một mực cự tuyệt.Nhà sư hối hận ,vừa xấu hổ vừa sợ,tự trầm mình mà chết.Phu nhân thấy  vậy nói :"Ta cũng chẳng nên sống làm gì", rồi lao mình xuống biển.Hai người con gái cũng nhảy theo mà chết.Thi thể của ba người trôi dạt vào cửa Cờn, phủ diễn Châu nước ta, dừng ở ven bờ.Mọi người túm lại ,nhìn khuôn mặt các bà ,nói:"Từ nước họ tới đây không biết mấy ngàn dặm. Đương biển hiểm yếu ,mà xiêm y không rối ,khuôn mặt tươi tắn như còn sống.Nếu không phải là linh dị ,thì sao được như thế?" Liền khâm liệm mai táng cho ba người.   
  
Từ đó ,thuyền khách qua lại nơi đây hễ gặp sóng gió nguy cấp mà thành tâm cầu khẩn thì lại bình  yên ngay.các cửa biển của Thanh Hóa cũng dựng đền thờ thần ,đến nay là phúc thần.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN GIẾNG VIỆT**

Giếng Việt ở Trâu Sơn, bộ Vũ Ninh. Thời Hùng Vương, vua Ân sang xâm lược, đến chân núi Trâu Sơn. Hùng Vương cầu cứu Long Quân. Long Quân hóa thành Phù Đổng Thiên Vương, cưỡi ngựa sắt đánh giặc. Ân Vương thua chết, hóa thành cua địa phủ. Dân chúng dựng đền, bốn mùa thờ phụng. Trải qua thời gian lâu dài, đền bị đổ vỡ, nền cũ hoang vu. Đến thời Tần, có người trong nước tên là Thôi Lượng, làm quan to cho nhà Tần, tới chức Ngự sử đại phu, đi qua chân đền, thấy cảnh hoang tàn, liền xây lại đền, thắp hương làm lễ, lại dựng bia đá để ghi sự tích, rồi đề thơ rằng:

Cổ nhân truyền đạo thị Ân Vương

                               Tuần thú đương niên chí thử phương

                               Thủy tú sơn thanh không kiến miếu,

                               Nguyên đầu sơn hạ chỉ hư không.

                               Viên tướng thế bại vô ân đức,

                               Do trước uy linh hiển Việt Thường.

                               Bách tính tùng tư giai phụng sự,

                               Mặc phù quốc tộ vĩnh vô cương.

                    Dịch:

                               Người xưa truyền lại: ấy Ân vương,

                               Tuần thú nơi đây, thuở chiến trường.

                               Sông đẹp, non tươi còn thấy miếu,

                               Đầu nguồn, chân núi chỉ hư không.

                               Thế kia đã bại vì không đức,

                               Vẫn nổi uy linh xứ Việt Thường.

                               Trăm họ từ đây đều phụng sự,

                               Phù trì phúc nước mãi danh thơm.

     Người dân từ đó lại hương hỏa thờ phụng như trước.

     Sau Nhâm Ngao giúp Triệu Đà đánh An Dương Vương, đóng quân ở đó. Lại sửa sang đền miếu tráng lệ, hương hỏa bốn mùa.

     Ân Vương muốn báo ơn Thôi Lượng, sai Ma Cô ra khỏi bờ cõi đi tìm. Khi ấy, Thôi Lượng đã chết. Con của Lượng là Vĩ còn đang đi du học. Bấy giờ, đúng vào tết Thượng nguyên, con trai, con gái vui chơi ở đền này, có người dâng đôi bình pha lê. Ma Cô làm rơi vỡ bình, bị bắt, bị đánh rất khổ sở. Vĩ thương tình giải cứu cho. Ma Cô biết Vĩ là con trai của Lượng, vui mừng nói với Vĩ: "Nay thiếp khó khăn, không có gì báo đáp, xin tạm cho chàng một bó ngải, chàng mang đi, chớ rời khỏi người. Nếu có ai bị bệnh bại liệt, thì dùng ngải này mà chích, thì bệnh sẽ khỏi, chàng nhất định sẽ được giàu có". Vĩ nhận bó ngải, không biết nàng là tiên.

     Vĩ tới nhà người bạn thân là Ứng Huyền. Ứng Huyền bị bại liệt. Vĩ dùng ngải chích cho, bệnh hết liền. Huyền nói: "Đó là thuốc tiên, không có gì báo đáp, xin trả ơn riêng cho anh. Tôi có quý nhân thân thiết, cũng bị bệnh này. Anh chữa được cho họ, thì nhất định sẽ có chức quan khá". Rồi tiến cử Vĩ với Nhâm Ngao. Ngao bảo Vĩ chích cho, bệnh cũng khỏi liền. Ngao cả mừng, rất yêu quý Vĩ, mở trường cho Vĩ học để hầu lúc hỏi han. Vĩ vốn thông minh mẫn cảm, thích đánh dàn, đọc sách. Con gái Nhâm Ngao là Phương Dung thấy Vĩ thì ưa, liền tư thông với Vĩ. Ngao biết chuyện, định giết Vĩ. Bấy giờ đã là cuối năm, chưa tìm được người hiến cho quỷ Xương Cuồng, Ngao định dùng Vĩ cúng quỷ, mới dụ Vĩ rằng: "Hôm nay không đi được, sợ gặp qủi Xương Cuồng, người nên lánh vào sảnh đường, chớ để sau này phải hối hận".

     Vĩ cho là phải, liền vào phòng. Ngao sai đóng chặt cửa. Vĩ không ra được, biết là bị Ngao lừa, sợ hãi, hốt hoảng không nghĩ được kế gì. Lát sau, Phương Dung cho Vĩ con dao. Vĩ đào tường chốn ra. Vĩ bí mật đến nhà Trương Huyền, chưa tới nơi thì phương đông đã sáng dần. Vĩ sợ có người đuổi theo liền lánh vào trong núi. Bỗng nhiên, Vĩ bị rơi xuống một cái hang, ước hơn một canh mới tới đáy hang. Vĩ đau, nằm một lúc mới dậy được. Đến giờ ngọ, mặt trời chiếu vào trong hang, chỉ thấy bốn bề sừng sững như bức tường dựng thôi, bên cạnh có thạch nhũ nhỏ xuống mâm đá. Bỗng có con rắn trắng lớn, dài tới 7-8 thước, mỏ vàng, miệng đỏ, tóc xanh, vảy trắng, dưới bạnh có cái bướu, trên trán có mấy chữ vàng: "Con Vương Kinh tới ăn thạch nhũ".

     Vĩ hoảng sợ ẩn trốn. Sau đó, rắn lại vào hang. Vĩ ở trong hang ba ngày, đói khát khốn khổ, nghĩ mình đã hết đường sống, liền lấy trộm thạch nhũ mà ăn. Đến khi rắn bò ra, chỉ thấy còn mâm không, liền ngóc đầu nhìn bốn phía. Thấy Vĩ ở bên cạnh, rắn há miệng định nuốt chửng Vĩ. VĨ hoảng hốt, chắp tay lia lịa và nói: "Tôi lánh nạn tình cờ rơi xuống đây, không có gì ăn cho đỡ đói bụng, nên lỡ ăn thức ăn của Vương, thực là đắc tội. Nay thấy dưới bạnh của Vương có bướu thịt teo, tôi xin chữa, mong được chuộc tội". Rắn nghe lời, liền ngẩng đầu lên cho Vĩ chữa. Chợt có một đám lửa rơi xuống hang. Vĩ lấy lửa chích cho rắn, một lát, bướu thịt teo khỏi. Rắn trườn lên trước ra hiệu cho Vĩ cưỡi lên. Vĩ liền ôm lấy lưng rắn. Rắn bay lên, trong khoảnh khắc đã tới bờ. Vĩ bước xuống; rắn lại bay vào hang, không biết ở chỗ nào. Vĩ trông thấy cổng thành lầu cao, cung điện nguy nga lợp bằng ngói lung linh đỏ. Cửa lầu rực rỡ, trên cửa có bảng vàng, đề ba chữ vàng: "Thành Ân Vương". Vĩ ngồi ngoài cửa rất lâu, lặng lẽ không nghe thấy một tiếng động nào, trông thấy một sân lớn, lại có hồ sen, bên hồ sen ngũ sắc có mấy hàng hòe, liễu râm mát đáng yêu. Đường lát gạch bằng phẳng, điện ngọc cung son, hành lang rộng rãi. Trong đó có kê giường kim quy, trải chiếu hoa bạc, trên có đặt chiếc đàn, nhưng yên lặng, không có người.

     Vĩ khoan thai đi tới, ôm đàn, vừa hát vừa gảy đàn, chưa hết khúc nhạc, bỗng thấy hàng mấy trăm con Rùa vàng, rước hầu nghi vệ, mở cửa mà đi. Vĩ nhìn, hoảng sợ, phủ phục xuống sân vái lạy. Hậu cười nói: "Chàng Thôi ở đâu?" Rồi lên điện tiếp Vĩ. Hậu nói với Vĩ: "Ân Vương đánh nhau với Hùng Vương chết trận ở đây; trước kia đền đổ, hương hỏa không còn, nhờ Thôi Ngự sử trùng tu để người ta làm theo, phụng thờ hương hỏa cho đến hôm nay. Ơn sâu chưa báo đáp. Trước kia dã sai Ma Cô đi tìm nhưng không gặp. Nay may được gặp ông tới đây, không lấy gì để tiếp đãi. Vả lại, Thượng đế đang có chút việc, Vương đã đi chầu rồi, xin tạm ngồi chút".

     Rồi, Hậu ban cho Vĩ tiệc rượu. Lát sau, thấy một người râu dài, bụng to, mang biểu quỳ tâu rằng: "Ngày mồng 3 tháng Giêng, người  phương Bắc là Ngâm Ngao đã bị quỷ Xương Cuồng giết".

     Hậu nói với sứ giả: "Dương quan nhân hãy tiếp chàng Thôi".

     Dương quan nhân để Vĩ ngồi trên vai. Vĩ nhắm mắt, chỉ một lát đã đến trên núi. Quay nhìn chỉ thấy có con dê đá sừng sững. Vĩ ngạc nhiên kinh sợ, lạy hai lạy rồi đi.

     Khi đến nhà Ứng Huyền, Vĩ kể hết mọi chuyện cho Huyền biết. Tám tháng sau, Vĩ đi du ngoạn lại gặp Ma Cô đem viên ngọc Kính toại tới, kết thành vợ chồng. Đến cuối đời Tần, thiên hạ đại loạn, châu báu bị cướp hết. Bấy giờ, các nhà buôn thấy ở phương nam khí hậu vút trời, liền tới để tìm. Ngọc Kính toại từ khi dựng nước tới nay, Hùng Vương có mười hai viên ngọc báu, thì tiến cống cho Hoàng Đế một viên, truyền đến Ân Vương, Ân Vương mang theo ngọc sang đánh Hùng Vương. Khi chết, ngọc chôn theo Ân Vương. Đến nay, Ma Cô đem tặng cho Vĩ. Nhà buôn muốn được ngọc quý liền đổ hết của cải để đổi. Vì thế rất giàu có. Sau, hai vợ chồng theo nhau học đạo, hiển linh thành tiên. Nay, giếng đã ô uế, nhưng hang vẫn còn, tục gọi là núi Việt Tỉnh.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN DƯA HẤU**

Xưa ,vào thời Hùng vươpng ,có người nước ngoài mới sáu tuổi ,được khách buôn chở tới biếu Vương làm nô lệ. khi lớn lên thì dung mạo đoan chính ,thông hiểu từ lý.Vương rts ưa ,đặt hiệu là Mục Yển ,gọi tên là An Tiêm,rồi đem con gái của nô tỳ gả cho ,đem việc trong cung ủy thác cho.   
Mục yển có tài ăn nói ,được nhiều người khen ,biếu xén qua lại ,cuối cùng trở thành hào phú,rồi sinh lòng kiêu ngạo. Yển thường nói :"Đấy đều là những vật kiếp trước của ta ,việc gì phả ơn chủ".Vương nghe nói thế ,nổi giận nói :"Nó là con tôi ,không biết ơn vua ,kiêu ngạo làm phách ,nay hãy cho nó đến chỗ đất không người ngoài biển cả ,có vật kiếp trước ,mặc nó muốn làm gì thì làm". rồi đầy mục Yển ra ở gò cát ngoài biển ,không có dấu chân người.Đồ dùng mang đi ,chỉ cho đủ năm sáu tháng thôi.Người vọe rầu rĩ nói :"Ở đây không sống nổi " 1 Mục Yển khuyên :"Trời đã sinh ra con người ,trời lại làm cho họ chết.Sống chết ở trời ,lại còn lo gì?"   
Sau đó ,có một con chim trắng từ phía tây bay lại,đậu ở sườn núi mà hót,tiếng hót líu lô,trong mỏ có 6-7 hạt rơi xuống cát.Qua vài ngày ,hạt nảy mầm,rồi sau đó dây lá lan ra um tùm.chừng một tháng sau thì nở hoa , kết trái ,quả chín xanh rờn. Mục Yển khấp khởi trong lòng ,hái quả ăn thử ,mùi vị mát ngọt ,tinh thần sảng  khoái ,liền bảo vợ :"Đây không phải là vật tầm thường ,đâu !Đó là của trời giúp ta đấy ".Rồi họ trồng rộng ra ,ăn không hết nhưng vẫn không biết tên quả Vì thấy chim bay tới từ phía tây ,nên gọi là "Tây qua".chữ "qua" (dưa) là viết lầm từ chữ quá"(qua).   
  
Từ đó ,mỗi khi thấy thuyền buôn hay thuyền đánh cá qua đây ,Mục yển lại mời họ cùng ăn dưa hấu.Người ăn đều ưa vị ngọt mát của dưa ,liền dốc tiền để đổi.mục Yển sau trở thành giàu có không kém so với trước.Sau ,Vương sai người đi dò xemmục Yển còn hay đã chết.Sứ giả trở về đem chuyện Mục yển trồng dưa tâu lại với Vương.vương ta thán hồi lâu ,nói ;"Nó bảo vật kiếp trước ,đúng thật ".Rồi cho gọi Mục Yển về ,khôi phục quan chức cho Yển.Từ đấy ,cây dưa hấu được truyền khắp gần xa ,trên bãi cát cũng trồng loại dưa này.mục Yển trở thành cha đẻ của dưa hấu,người ta dùng dưa hấu để cúng ông bà tổ tiên.Bãi cát mục yển là bãi An Tiêm,trang trại ở đó gọi là mục Trang.Bãi An tiêm nay ở huyện Nga Sơn xứ Thanh Hóa.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN SÔNG TÔ LỊCH**

 Xuất xư từ Lĩnh Nam chích quái   
  
Xưa ,vào những năm Hàm Thông ,đời nhà Đường ,Cao Biền làm Đô hộ An Nam. Biền trên thông thiên văn ,dưới tường địa lý ,đắp thành ở bờ tây sông Lô ,chu vi hơn ba mươi trượng để ở.Có dòng sông nhỏ từ sông Lô chảy vào  sông Cái.Bấy giờ là tháng sáu ,trời mưa ,nước sông dâng cao. Biền ngồi thuyền nhỏ thuận dòng mà vào. Bỗng thấy một cụ già ở trên sông ,râu tóc bạc phơ ,hình dáng kỳ quái ,đang bơi dưới nước ,cười nói vui vẻ.   
  
Biền hỏi cụ già :"Nhà cụ ở đâu ,chẳng hay quí danh là gì?" Cụ già đáp :"Nhà tôi ở trên sông ,họ Tô ,tên Lịch" !Nói xong lặn xuống biến mất ,không thấy đâu nữa. Biền ngạc nhiên ,lo sợ ;thắp hương khấn vái rồi về. Nhân đó ,đặt tên sông là sông Tô Lịch ,là lấy họ tên của thần mà gọi tên sông vậy.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN PHẠM CỰ LƯỢNG**

Theo sách *Sử ký,*Công họ Phạm ,tên là Cự Lượng,người Vũ  An ,Ông nội tên là Chiêm ,theo Ngô Quyền ,làm Đồng giáp Đại tướng quân.Cha là Mạn ,theo nam Tán vương làm Đô hộ ,anh là Hạp theo Đinh Tiên Hoàng làm Vệ úy.Cự Lượng theo Lê Đại Hành ,làm Thái úy ,Đại tướng quân.   
Đến thời Lý Thái Tông Vì phủ Đô hộ có nhiều vụ án còn tồn nghi,quan Sĩ sư không xử được ,định lập đền để thần xử cho. Bèn tắm gội ,thắp hương ,kính cáo Thượng Đế. Nửa đêm ,thấy sứ giả áo đỏ nói với Lý Thái Tông :"Thượng Đế có lệnh ,cho Phạm Cự Lượng làm minh chủ ở phủ Đô hộ".Thái Tông quay lại hỏi :"Nó là người nào? Nắm chức vụ gì?" Sứ giả nói :"Đó là viên Thái úy của Lê Đại Hành ,là người hết lòng trung thành. Đến khi mất ,Thượng Đế xét thấy có công ,bổ vào trung ty ở Nam Tào ,theo như trật cũ. Nay sai đứng đầu việc xét xử các nghi án trong dân gian".Thái Tông tỉnh dậy ,nói với người hầu chung quanh. Hãn Cứ trả lời :" Đó là con cháu của nhà lành ,là cháu của Chiêm ,là con của Mạn,là em của Hạp. Người này làm minh chủ thì các án ngờ sẽ xét xử được ngay ".Thái Tông cho là phải ,liền phong thần là "Hồng Thánh đại vương" để coi việc xét xử. Đêm ấy ,thấy một người mặc áo cổn ,đội mũ ,tới lạy tạ trước sân đình theo đúng nghi lễ.Tỉnh dậy ,vua lại càng tán thưởng, liền sai soạn bài văn , khắc lên bia đá để ghi lại sự kiện này và tỏ rõ sự tích kỳ lạ. Bài văn bia như sau :   
-Con người có chỗ dựa bền vững ,cứ tuần tự mà tiến lên ;   
Thần tự mình cao vợi hư không ,do khéo biết bổ xung đức lớn.   
Nay người Vũ An,Phạm cự Lượng của ta :hiếu trung tiết lớn ,huân phiệt họ to.   
Bậc hậu vương trao chức đã cao ,thực là người giỏi.   
Lại tích chứa âm công ,nhờ vào đức Mẹ.   
Kế đó ,tôn vinh cửa nhà ,hưởng lộc ngàn thạch.   
Vừa nổi tiếng là bậc quân tử ,lại vun đắp thêm mạch nhân.   
Đến nghiệp trước của Phạm Công ,những muốn cưỡi mây ,lướt sóng ,càng mong chặn gió ,khóa kình.   
Cheo leo vực thẳm sát trời ,tấm lòng càng trung thực,chính khí ,chí thành. Khi sống cũng đáng nên khen ,mất rồi khí thiêng không mất.   
Gần đây ,nghe tin Thượng Đế ban lệnh ,cho làm minh chủ. Nhớ lại hôm qua đến tạ ơn trong mộng ,rất hợp lễ nghi.   
Nghe rằng ,uy linh hưởng ứng ,đáng phải nêu rõ biểu dương. Nay phong làm "Hồng Thánh" ,để tỏ anh linh hiển hiện của thần , lại sai coi xử án hình , phù hộ đất nước hưởng phúc vô cùng.   
Nay khắc lên bia đá để lưu truyền rộng rãi.   
Bài minh như sau :   
  
Người tiến từ cương thường , Nhớ con bậc danh giá , Ông nội chức quan lớn , Cho đến người con giỏi , Lệnh  Thượng Đế ban xuống Lại tỏ rõ linh ứng , Thần tự thiện mà đủ , Ấy là Phạm Lệnh Công . Cha trật ngàn thạch lương. ơn sâu mong lập công. Hưởng huyết thực vô cùng Khắc bia việc đã xong. Ngày lành ,tháng trọng xuân (tháng 2 ,năm Thông thụy Thứ 2(1).  
  
**Chú thích:**  
(1): Tức năm 1035

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN HAI ANH EM HỌ TRƯƠNG**

Xưa ,vào thời Đinh Thiếu Đế (1)vua Thái Tông nhà Tống sai bọn Tôn Toàn Hưng ,Hầu Nhân Kiệt đem quân sang xâm lược nước Nam, đến sông Đại Than. Vua sai Thập đạo Tướng quân Lê Hoàn chỉ huy quân chống giữ ,đến sông Lô ;hai bên lập dinh lũy đối diện nhau. Hoàn mơ thấy hai người tới lạy mình ở trên sông và nói rằng :" Chúng tôi là hai anh em họ Trương ,một người tên là Hống ,một người tên là Hát.Trước theo Ngô vương ,đi chinh phạt có công. Họ Ngô mất ,Đinh Tiên Hoàng nghe tên chúng tôi ,cho gọi về triều. Chúng tôi vì nghĩa ,không thờ hai vua nên uống thuốc độc tự vãn.Thượng Đế khen khí tiết trung thành của chúng tôi ,ban sắc mệnh cho chúng tôi làm thần ,cai quản bọn ma quỉ ,phòng chống trộm cướp. Nay ,quân Tống lấn cõi ,vì nỗi khổ của sinh linh nên chúng tôi tới giúp vua dẹp trừ giặc loạn".   
  
Hoàn giật mình tỉnh giấc ,đem việc ấy nói lạ với các tướng. Rồi vua thắp hương vái hai lạy ,khấn rằng :"Nếu thần nhân biết chung sức đánh giặc thành công ,thì sẽ cho hưởng huyết thực đời đời". Rồi dùng cỗ thái lao cùng mũ áo ,tiền giấy ,ngựa bay tế và đốt cho thần. Trống canh ba đêm Giáp tý ,tháng mười hai ,bỗng nổi trận cuồng phong ,mưa như trút ,trời đất tối sầm . Giữa hàng quân Tống ,có một người cao lớn vung lên,đọc to giọng khảng khái :   
  
Nam quốc sơn hà Nam đế cư   
Đinh ninh dĩ định tại thiên thư.   
Vị hà nghịch lỗ lai xâm phạm   
Nhữ đẳng khô hài bất táng thu.   
Dịch :   
Sông núi nước Nam vua Nam ở   
Đinh ninh đã định ở sách trời   
Vì sao bọn giặc sang xâm lược   
Xác khô bay chẳng được chôn vùi.   
  
Quân Tống nghe thơ hoảng sợ ,tan vỡ chạy dài. Hoàn đem quân đánh tới ,cả phá quân Tống. Xác giặc gối lên nhau ,bọn Toàn Hưng chạy về phương Bắc.Hoàn chỉnh đốn hàng quân trở về . Khi ấy ,Hoàn cướp ngôi nhà Đinh ,lên ngôi Hoàng Đế ,nhớ đến công lao của hai thần ,liền phong Hống làm Uy Linh đại vương ,dựng đền ở ngã ba sông Long Nhỡn ;phong Hát làm Khước Địch đại vương ,dựng đền ở thôn Như Nguyệt ;đều dùng Thái lao để tế.Trong thôn có một thư sinh thấy thế bèn làm bài *Nghĩa lợi luận để đả kích (2). Bài luận như sau:*  
"Quân tử theo nghĩa mà  không theo vua, đó chính là điều nên theo.Tiểu nhân chỉ có theo lợi đó chính là điều không nên theo. Từng nghe :Hai ngài dốc lòng trung với nhà Ngô, vì nghĩa không làm tôi nhà Đinh. Không chỉ vì họ Đinh không phải là kẻ thù của của họ Ngô ,cũng không tổn hại tới nghĩa. Thế mà các ngài vẫn hiềm cái tiếng thờ hai họ, vì nghĩa mà chịu chết ,không ham phú quí ,thực có phong cách quí ,thực có phong cách lớn của bậc liệt sĩ ,thật là phải với nghĩa.   
Nay ,Hoàn là thần của nhà Đinh ,nắm quyền bính cả nước ,ơn sâu nghĩa hậu. Nhưng khi vua Đinh mất ,thì lợi dụng tai họa của người ta ,lừa gạt sự yếu đuối của người ta ,mà cướp lấy thần khí rồi lên ngôi báu , lại lấy vợ của vua cũ ,thật chẳng bằng loài chó lợn. Hôm qua nghe các ngài nói đến nghĩa khí ,thì đỏ mặt thẹn thùng ,không biết tránh vào đâu . Sao các ngài lại theo giúp họ ,để tăng uy thế cho họ? Được họ trọng thưởng ,hưởng huyết thực trăm đời.Như thế là mưu lợi cho bản thân mình.Tại sao cái điều sống chết phải giữ ,lại có hai kiểu tiết tháo khác nhau như vậy? đó là lý do làm tôi bất bình ,không thể không bàn với hai ngài".   
Viết xong bài luận ,chàng thư sinh đem tới dưới  hai đền ,mỗi đền đọc một lần Đọc xong đốt tờ luận rồi trở về.khi vào phòng đọc sách ,chàng bỗng ngáp dài buồn ngủ ,thấy có hai người tới ,một người mặc áo trắng ,một người mặc áo đỏ ,bước tới trước mặt nói :"Vâng mệnh chủ ,tôi mời ông đây".Rồi dẫn chàng đi về bên tả ,được vài trăm bước đã thấy có hai người ra đón ,mời vào ngồi.Một người nói :" Vừa rồi ông làm bài luận ,sao chê trách chúng tôi ghê thế?Nay xin trình bày với ông  ,Chúng tôi có công với triều trước ,lại biết giữ trọn khí tiết ,được Thượng đế phong làm thần.Một người coi lính quỉ áo trắng ,một người coi lính quỉ áo đỏ.Mỗi người trông coi việc giữ gìn các dòng sông ,diệt trừ trộm cướp ,bảo vệ mùa màng.Mới rồi quân Tống sang cướp ,tàn hại sinh linh ,chức trách của chúng tôi là phải tiễu trừ chúng nó ,nhưng không thể hiện rõ ràng nên phải mượn sức của họ để phù giúp thôi. Còn việc cướp ngôi thì có can dự gì đến chúng tôi? Họ đã bất nhân thì tai họa sẽ đến ,làm sao truyền lại cho con cháu mà không bị diệt vong được?Còn như lợi dụng chức tước của họ thì không phải là ý muốn của chúng tôi. Họ trái ý họ thì trong lòng họ bất an. Nhưng họ thấy tôi có công ,nên bất đắc dĩ phong hư hàm cho. Vả lại ,chúng tôi đã vâng mệnh Thượng Đế làm thần ,dù cho họ không phong tặng ,thì có được không? Thế mà ông lại trách chúng tôi chỉ biết lợi ,điều này chúng tôi không hiểu được ,nên phải nói với ông."   
Thư sinh bèn nói :"nếu đúng như thế thì thực là thần minh rồi ,tôi còn mỉa mai gì nữa "? Thế rồi thần vỗ tay cả cười rót rượu ra chén vàng ,tiễn chàng.   
Sinh trở mình tỉnh dậy ,mơ màng như một giấc chiêm bao ,chàng đem chuyện ấy kể lại với mọi người trong hương ,ai nấy thêm kính sợ ,càng chăm phụng thờ hương hỏa cho thần.   
  
**Chú thích:**(1) :Chỉ Đinh Toàn,con vua Đinh Tiên Hoàng (2):ý nói đả kích hai vị họ Trương giúp Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN SÓC THIÊN VƯƠNG**

Theo sách *Thiền uyển tập anh* ,xưa ,vào thời vua Đinh Tiên Hoàng ,nước Đại Việt có người họ Ngô ,thường du ngoạn ở núi Vệ Linh ,ưa phong cảnh yên tĩnh ở đây ,liền dựng Am để ở. Đêm nằm mơ thấy thần nhân ,thân dài mấy trượng ,mình mặc giáp vàng ,tay phải cầm kim cương ,tay trái nâng tháp báu ;hình dạng rất đáng sợ ,theo hầu có tới hơn nghìn người.. Thần nhân tiến lên phía trước, nói với Ngô :" Ta là Côn Sa Minh vương ,bọn đi theo hầu đều là Dạ Xoa. Thượng Đế có lệnh ,sai ta dò thám đất của phương Bắc để bảo vệ dân chúng ở đây.Vì có duyên với người nên bảo cho biết ".   
  
Ngô cả sợ tỉnh dậy ,lát sau nghe trong núi có tiếng quát tháo.Ngô rất ngờ ,liền vào trong núi ,thấy cây lớn ,cành lá um tùm ,có mây lành phủ bóng  ở trên ,liền sai thợ đẵn cây đó ,chạm lhắc làm tượng thần như trong giấc mơ đã thực mục sở thị ,rồi dựng đền thờ thần.   
  
Đến thời Đinh Thiếu Đế ,quân Tống sang xâm lược.Vua vốn biết việc ấy ,sai Ngô đến đền cầu đảo. Khi ấy ,quân Tống đóng ở Tây Kết ,quân hai bên chưa giao chiến. Bỗng thấy một người nhô lên từ trên sóng ,vung mình cao mấy trượng ,tóc dựng đứng ,mắt trợn trừng ,ánh mắt thần sáng quắc. Quân Tống cả sợ ,lui giữ Giáp Giang,lại gặp gió bão ,sóng nước mênh mang cuồn cuộn ,thuồng luồng nhảy nhót ,lao chạy. Bọn giăc thất kinh ,Quách Đạt liền nhổ trại rút quân về nước.Vua thán phục thần linh dị ,lại cho mở rộng đền ,miếu để thờ thần.   
  
Có sách chép rằng :" Đổng Thiên Vương quết sạch giặc Ân ,cưỡi ngựa sắt về đến núi Vệ Linh ,lên đỉnh núi ,đến  chỗ cây đa ,bay lên trời đi mất,để lại áo dưới gốc cây ,người đời gọi là "Cây thay áo".Hễ có việc gì cần cầu đảo ,thì chỉ dùng trà ,hoa quả và bánh thôi .Đến đời Lý ,muốn tiện cho việc cầu đảo ,liền dựng đền ở phía đông Hồ Tây. Đền được chép trong tự điển ,đến nay hương hỏa vẫn truyền mãi mãi ".   
  
**Chú thích :**  
Thiền uyển tập anh ,sách chữ Hán ,Nghĩa là "Anh tú vườn thiền " viết theo lối truyện ký.Theo Lê Quí Đôn sách này do người đời Trần soạn ,ghi các tông phái thiền học ,sự tích cao tăng nước ta, từ đời Đường, Tống ,qua Đinh ,Lê ,đến Lý ,Trần. Bản xưa nhất còn lại là bản trùng san (in khắc lại)vào năm Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715).

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN THẦN LONG ĐỖ**

 Xuất xứ *từ Thiên Nam cổ tích*  
  
    
Theo *sách Sử* ký của Đỗ Thiện ,thần chính là tinh của Long Đỗ. Xưa ,Cao Biền làm Đô hộ An Nam,đắp thành Đại La để ở. Một hôm ,Biền ra chơi cửa Đông ,bỗng thấy mây vần vụ ,có một đám mây ngũ sắc đùn lên ,rực rỡ chói sáng. Giữa đám mây có một người thân cao mấy trượng ,áo mũ kỳ vĩ ,cưỡi con rồng đỏ ,tay cầm thẻ vàng ,lượn ở trên không một lúc lâu rồi biến mất . Biền kinh ngạc cho là linh quỉ ,định dựng đàn để yểm đảo.   
  
Đêm ấy ,Biền mơ thấy người ấy đến ,bảo :" Ngài chớ nghi ngờ ,tôi không phải là yêu khí ,mà là tinh Long Đỗ đây. VVì ngài mới xây xong thành nên hiển hiện đấy thôi".   
  
Biền buồn bã tỉnh dậy nói với thuộc hạ. Có người nói :" Chúng ta không hàng phục được người phương xa hay sao? Sao lại để cho ma quỉ bên ngoài nhòm ngó ,làm việc chẳng lành như vậy? Xin cho dựng đàn tràng ,đặt làm hình tượng dùng sắt làm bùa nặng ngàn cân ,cầu khấn ba ngày ba đêm ,rồi chôn bùa chỗ ấy để yểm trừ!"   
  
Biền cho là phải ,liền cho thực hiện. Bỗng thấy trời đất tối sẫm,sấm sét nổi lên ,gió mưa ập xuống .Trong khoảnh khắc ,lại thấy bùa bật lên trên đất ,tan thành tro bụi. Biền cả sợ than rằng :"Xứ này có vị thần linh dị ,không thể ở lại lâu dài ,ta nên trở về phương Bắc ,nếu không sẽ có chuyện chẳng lành ".Một thời gian sau ,vua Hy Tông có chiếu gọi về ,Biền quả nhiên bị giết ,Cao Trâu Lỗ sang thay . Từ đó ,mọi người đều kinh sợ ,làm đền ngay bên cạnh chợ Kinh sư để thờ thần. Sau này ,vua Lý Thái Tổ dựng kinh đô ở đây,mơ thấy thần đến chúc mừng.Vua nói :" Thần có giữ được hương hỏa mãi không?"Thần trả lời :"Chỉ mong phúc nước kéo dài ức vạn năm thì không chỉ thần giữ được hương hỏa ức vạn năm".Tỉnh dậy ,vua cho dùng trâu ,rượu tế thần phong làm "Thăng Long thành hoàng đại vương ".Bấy giờ có gió bão nổi lên ,làm hỏng nhà cửa ,nhưng đền vẫn vững vàng ,nên lại phong thần làm "Quí Minh đại vương".Mỗi khi có lễ đón xuân ,đều tiến hành ở đền này. Đến triều Trần ,nhiều lần xảy ra hỏa hoạn ,nhưng đền vẫn không bị cháy.Trần Quang Khải có bài thơ như sau :   
  
Tích văn hách trạc đại vương linh , Kinh nhật đắc trí quỉ đảm kinh. Phong hỏa tam thiêu từ bất động , Phong lôi nhất trận thiết thành khinh , Chỉ huy tồi chế thiên dư chúng ,   Hô hấp tiêu trừ bách vạn binh, Nguyện phục dư uy tối bắc địch Sơn hà y cựu yếu nhiên thanh (1) Dịch: Xưa nghe hiển hách nổi uy linh , Nay biết tà quỉ đều khiếp kinh    Lửa cháy ba phen đền vẫn đó , Bão giông một trận sắt thành khinh, Trỏ tay chế ngự ngàn gian tặc ,Vận khí tiêu trừ vạn ức binh , Xin dựa dư uy ngăn giặc Bắc , Non sông vẫn mãi hưởng thanh bình.   
  
    
**Ch*ú thích :***  
*(1) Nguyên văn bài thơ của Trần Quang Khải (1241-1294)hiện còn cái biển ghi chép sơn son ở đền Bạch Mã ,Hàng Buồm,Hà Nội .Bài thơ do Nguyễn Hãng dẫn lại ở đây có một số chữ khác biệt so với bàn của Vũ Quỳnh (BVN).Trần Quang Khải còn là tác giả bài thơ nổi tiếng :*  
*Đoạt giáo Chương Dương Độ*  
*Cầm hồ Hàm Tử Quan*  
*Thái bình tu trí lực*  
*Vạn cổ thử giang san.*  
*Dịch :*  
*Chương Dương cướp giáo giặc*   
*Hàm Tử bắt quân thù*   
*Thái bình nên gắng sức*   
*Non nước ấy nghìn thu.*

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN CAO LỖ**

Theo sách *Sử ký* của Đỗ Thiện ,thần họ Cao ,tên Lỗ ,là người bộ Vũ Ninh ,theo An Dương Vương làm tướng ,có nhiều công lao, bị lạc hầu ghen ghét ,nói xấu với Vương. Vương tin lời gièm. Ông bị đuổi về quê ,rồi mất.   
  
Đến năm Hàm Thông, nhà Đường ,Cao Biền đánh dẹp Nam Chiếu ,đi tuần ở bộ Vũ Ninh ,nghỉ ở đầu địa giới để xem phong cảnh.Bỗng thấy có luồng khí lạnh ùn tới ,rồi ngủ thiếp đi ,thấy một người thân cao 9 thước ,mặt đen gân guốc ,mặc áo đỏ ,thắt đai lưng ,đến yết  kiến. Biền hỏi ,người đó đáp :"Tôi họ cao ,tên Lỗ ,theo An Dương Vương đánh giặc ,có công ,bị Lạc  hầu gièm pha phải về.Sau khi tôi chết ,Thiên đế thương tôi không có tội ,cho trông coi các dòng sông ,những việc chống giặc ,bảo vệ mùa màng đều được làm chủ. Nay thấy minh công đi dẹp giặc ,bờ cõi bình yên ,lại tới bộ này ,theo Lễ ,không thể không tới yết kiến ".   
  
Biền hỏi :"Lạc hầu vì sao lại gièm pha?" Thần đáp :"Những việc ở cõi u minh ,không thể tiết lộ được ". Biền cố nài ,thần cười ,nói :"An dương Vương là thần gà vàng ,Lạc hầu là tinh vượn trắng ,tôi là tinh rồng đá.Gà với vượn thì hợp nhau ,còn với rồng thì xung khắc ,nên mới bị gièm pha ,nghi ngờ ". Nói xong thì bay lên trời mà đi. Biền tỉnh dậy ,thì ra đó là một giấc mơ ,liền kể lại cho thuộc hạ nghe rồi ngâm thơ rằng :   
Mỹ hĩ Giao Châu địa Du du vạn tải lai. Cổ hiền năng đắc kiến , Chung bất phụ linh đài. Dịch : Đẹp thay đất Giao chỉ , Man mác vạn dặm dài. Bậc hiền xưa được thấy , Thực chẳng phụ linh đài.  
  
Thần linh ứng như vậy đó.Thần tục gọi là "Đại Than Đô Lỗ thạch thần ".Đến nay hương hỏa vẫn còn truyền mãi.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN THẦN NÚI ĐỒNG CỔ**

Theo báo *Cực truyện ,*thần vốn là tinh anh của hạo khí Đồng Cổ.Núi này ở xã Đan Nê Thượng ,huyện Yên Định.   
Thời Lý Thái Tông còn làm Thái tử , vua Thái Tổ sai ngài đi đánh Chiêm thành. Đến Yên Trường thì đóng quân ,đêm nằm mơ thấy một dị nhân ,mặc nhung phục nói với Thái Tông "Thần là thần núi Đồng Cổ ,nay Vương đi đánh phương Nam xin theo quân của Vương để lập chiến công".Tỉnh dậy ,ngài cả mừng.Dẹp xong Chiêm thành ,Vương đem quân khải hoàn ,rồi dựng đền thờ thần ở bên trái chùa Từ Ân ,trong Kinh sư.Khi Thái Tổ băng hà ,Thái Tông theo di chiếu lên ngôi. Đêm ấy ,ngài mơ thấy thần nhân đến nói với mình :"Ba Vương Dực Thánh ,Đông Chinh và Vũ Đức âm mưu làm phản ,sớm mai ba Vương phục binh ở trong thành ,hãy mau đánh lấy các cổng thành ". Thái Tông sai Lê Phụng Hiểu đem quân chống giữ.Phụng Hiểu vâng mệnh,rút kiếm ,mở cổng thành ,đến chỗ quân Vũ Đức thét lớn :" Vong ân ,bội nghĩa ,nhòm ngó ngôi vua ,coi thường vua nối ,Phụng Hiểu tôi xin lấy đầu Vương dâng nộp !" Rồi xông thẳng vào chém Vũ Đức Vương.Đông Chính ,Dực Thánh sợ hãi bỏ chạy ,bọn tay chân đều tan tác ,nội nạn dẹp yên ,như có thần uy trợ giúp.Thái Tông liền phong thần là "Thiên hạ Minh chủ" ,tháng tư hàng năm hội họp trăm quan làm lễ thề ở đền thần. Nội dung thề là :"Làm bề tôi bất trung thì thần diệt nó".Từ đấy ,dân chúng kinh sợ ,hương hỏa thờ ngài.   
  
Theo *Sử ký* ,Lê Phụng Hiểu người Nga Sơn ,Thanh Hóa ,thân dài 7 thước ,dũng mãnh có uy.Có người ở giáp Lương Giang mượn sức ông để đánh nhau với người khác.Ông liền nhổ cây ,bật cả dễ lên để để đối phương khiếp sợ.Đến đây ,dẹp yên nội nạn ,thực vượt xa Kính Đức đời Đường.Sau ,ông lại theo vua đi đánh Chiem Thành ,bắt chúa nước họ là Sạ Đẩu ,công tích to lớn ,nổi tiếng gần xa.Khi ông mất ,người địa phương dựng đền thờ ông. Ông nhiều lần hiển ứng ,được các đời sau phong tặng tước Vương.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN LÝ PHỤC MAN**

Theo sách *Sử ký* ,của Đỗ Thiện ,ông họ Lý ,tên Phục Man ,jà người An Sở ,Đương Lâm. Ông thân dài 8 thước ,người cao to.Ông theo Lý Nam Đế ,làm Đại tướng quân ,Nam Đế sai ông giữ đất Đường Lâm ;ông bị lâm bệnh mà mất.   
  
Sau Lý Thái Tổ đi tuần tới đất Hương Sở ,thấy sông núi tươi đẹp ,thì dạt dào cảm xuc s,rồi vua gọi rượu ,rót ra ,khấn rằng :" Trẫm thấy phong cảnh nơi này rất đẹp ,nếu có tuấn sĩ hào kiệt ,anh linh hạo lhí thì cùng dự với Trẫm".Tế xong, Vua đi xem phong cảnh đẹp ,đến khi mặt trời lặn mới thôi.   
  
Đêm ấy ,vua nằm mơ thấy một người cao lớn vạm vữ ,đến trước mặt vua vái lạy mà nói :"Thần là người hương này ,họ Lý ,tên là Phục Man ,Theo Lý Nam Đế làm tướng ,nổi tiếng trung kiệt.Nam Đế sai thần coi giữ một dải giang sơn ,của đất Đường Lâm ,nhân dân đều được sống yên ổn ,.Sau khi thần mất ,Thiên đế khen thần trung thành ,dũng cảm ,cho thần giữ chức vụ như cũ.Thần thường dẫn quỉ binh đánh giặc ,đến nay đã được nhiều năm rồi.Nay ,may gặp bệ hạ ,dùng lễ đặc biệt tiếp đãi ,nên đến để tạ ơn ".Nói xong ung dung ngâm thơ rằng :   
  
Hải nội ly đồ thán Hiền nhân nặc tính danh. Trung thiên minh nhật nguyệt Thực bất kiến kỳ binh. Dịch : Trong cõi dân điêu đứng , Hiền tài dấu họ tên , Giữa trơìư nhật nguyệt sáng Ai chẳng hiện chân hình.   
  
Ngâm xong bay lên trời mà đi.Vua nhìn theo ,khoan thai tỉnh dậy ,đem việc ấy nói với các quan ,.Ngự sử đại phu Lương văn Lý nói :"Thế là thần có ý muốn dựng đền ,khắc tượng đó ".Vua sai người đi coi đất ,,được cát địa ,,liền sai làm đền ,cho thợ khắc gỗ thành hình người ,cho tô vẽ thành tượng như người trong mơ vua đã thấy ,phong làm đại thần.Đêm ấy vua thấy người đó đến tạ ơn. Vua định hỏi thì người ấy đã biến mất.Tỉnh dậy ,vua than thở mãi.   
  
Đến đời Trần ,giắc Thát Đát vào cướp nước ta ,khi chúng qua đất ấy ,thì ngựa quỵ xuống ,không đi được.Giặc dắt ngựa đánh vào ,dân trong thôn chống lại ,cả phá giặc.Cuối cùng ,giặc không dám đánh vào nữa.Lần sau ,giặc đi tới đâu ,,đốt phá nhà cửa tới đó.Chúng từng qua đất ấy ,nhưng cả hương không bị hại gì.Như là có thần phù hộ. Đến khi dẹp giặc xong ,nhà vua gia phong cho thần các chữ cao đẹp :"Chính Lỗ minh cao",đến nay vẫn rất hiển hách.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN XUNG THIÊN VƯONG**

Theo *Cổ Pháp ký* ,thần là vị thần thổ địa chùa Kiến Sở. Xưa ,thôn Phù Đổng dựng đền thần thổ địa ở đó .Sau ,các vị sư dựng chuà ở phía tây bắc của đền.   
  
Năm tháng qua đi ,chỗ ấy trở thành một vùng thờ Phật ,rồi dùng đền làm nơi tụng kinh Phật. Nhưng người trong hương vẫn lấy làm đèn thờ thần,tứ thời cúng tế. Khi thiền sư Đa Bảo trùng tu chùa Phật ,sư trụ trì tiếp nối ,thấy thần hưởng huyết thực cho là không được chay tịnh ,định rời đền đi chỗ khác. Bỗng thấy ở cây đa có đề bài thơ như sau :   
  
Phật pháp năng dung bác, Thính ngô trú tịnh viên. Nhược phi kỳ chủng giả , Nhiệm tử biệt phân thiên. Dịch: Phật pháp bao dung rộng , Để ta ở đất chùa. Nếu không cùng nòi giống , Mặc ngài tách rời xa. Đa Bảo thấy thế sợ hãi không dám nói đén dời chùa đi nữa. Vài hôm sau lại thấy 8  câu kệ như sau : Phật pháp từ bi đại , Vạn thần giai biến hóa , Ngô tử năng trì chính TRi thần sư pháp giới , Uy linh phú đại thiên. Tam giới cộng hồi tuyền. Tà ma thục cảm tiên. Vạn kiếp bảo Kỳ Viên. Dịch : Phép Phật từ bi lớn , Vạn thần đều biến hóa , Các người biết giữ chính , Thần sư có pháp giới , Uy linh trùm đại thiên . Ba giới chung tuần hoàn. Tà ma nào dám tranh. Muôn kiếp giữ Kỳ Viên. Đa Bảo thấy thế ,liền dựng đàn thụ Ngũ giới cho thần ,rồi dùng trai giới tế thần.   
Xưa ,khi Lý Thái Tổ chưa lên ngôi ,rất thân với Đa Bảo ,thường cùng Đa Bảo đi chơi, Đến khi đã lên ngôi ,Bỗng nhớ lại chuyện du chơi ngày  trước ,từng về thăm lại chùa ,nghiêm giọng nói với thần : Phật tử đã biết thoát tục ,còn thần có biết chúc mừng Thiên tử không?"   
Bỗng trên cây đa có 4 câu kệ như sau :   
  
Đế đức càn khôn đại , U âm mông huệ trạch , Uy linh chấn bát diên ưu ốc bái xung thiên. Dịch : Đức vua trùm trời đất , Cõi âm hưởng ân huệ , Uy linh dội 8 phương ưu ái phong Xung Thiên .  
  
Vua rất kinh ngạc ,ban tên hiệu cho thần là "Xung Thiên thần vương ",Rồi sai dựng tượng thần. Đến khi quan theo hầu nhập thân ,bày hương án cho Sa môn Cù Vân ,lại thấy 4 câu thơ như sau :   
  
Nhất bát công đức thủy , Tuy duyên hóa thế gian , Chói lọi sáng lớp lớp , Bóng lặn , nhật lên non.  
  
Đa Bảo dâng thơ cho vua. Vua không hiểu ý bài thơ. Sau này ,nhà Lý truyền được 8 (bát) vị thì mất ngôi.Huệ Tông là con thứ 8(bát),húy là Sảm.   
  
Chữ "Sảm" có chữ "Nhật" trên chữ "Sơn"(non) nghiệm với câu "Nhật lên non".   
Thần hiển ứng như vậy đó. Đến nay hương hỏa vẫn còn.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN THẦN THỔ ĐỊA ĐẰNG CHÂU**

Theo *Sử ký* của Đỗ Thiện ,thần vốn là thần thổ địa ĐẰng Châu. Xưa ,vào thời Lê Ngọa Triều ,Công Uẩn nắm giữ vệ binh ,được phong thực ấp ở đất  Đằng.Một hôm ,ông đi chu du tới đây ,bỗng mưa to ,gió lớn nổi lên.liền quay lại hỏi mọi người :"Bờ sông là đền thờ thần nào,có linh nghiệm không?" Người trong thôn trả lời :"Đây là đền cổ thờ thổ thần ".Công Uẩn nghiêm giọng nói :"Nếu đẩy lui được trận gió mưa này ,làm cho bên kia sông tạnh nắng thì mới là linh nghiệm".Một lát ,một nửa sông thì tạnh ,một nửa sông thì mưa.   
  
Có người làm thơ ca ngợi như sau :   
  
Đẹp thay Lý công uy vọng Thổ thần tinh sảng hiển anh linh Khiến cho mưa bão không xâm phạm Một bên trút nước một bên quang.  
  
Công Uẩn nghe nói thế tự nghĩ  mình có uy đức ,đến khi mưu việc lớn ,tới đền cầu khẩn.Đêm nằm mơ thấy thần nhân đến bảo :"Muốn thắng được thắng ,muốn thành được thành.Các nơi đều thuần phục.Thiên hạ được thái bình.Ba năm dân lạc nghiệp ,chủ miếu cũng an ninh". Có người nói với ông :"Đó là điềm lành".   
  
Đến khi Công Uẩn được thiên hạ ,bèn nâng đất Đằng Châu lên thành phủ Thái Bình,phong thổ thần Đằng châu  là "Khai phong Đại vương"  Đến thời Trần Trùng Quang ,phong thêm các mỹ tự:"Khai thiên Trấn quốc ".Đền thờ trong đê ,mỗi khi nước lũ tràn về ,nước sông dâng cao ,người trong thôn thường  thấy ngựa xe ,võng lọng ,lính hầu tuần hành như những người hộ đê. Vì thế ,đê tuy thấp nhưng không xảy ra tai họa. Mãi sau này ,,sông lở gần tới đền ,đến năm Bính Tuất ,niên hiệu Thống Nguyên triều ta ,thì dời đèn lên đê.Nền đã xây ,,rương cột đã dựng ,một đêm ,quan lại và bọn thợ ngủ trên đe ,thấy có người thấy có người tới , mượn cuốc ,xẻng. Lát sau ,chỗ đền thấy mơ hồ thấy  tiếng động ,như đoàn người xếp hàng. Đến sáng đã thấy đền chuyển rời về bên trái đê ba thước. Mọi người đều rất kinh ngạc.Thần linh ứng như vậy đấy. Tri phủ Hoàng Nam Kim có thơ rằng :   
  
Phân thổ châu khư phi hách hách Khai thiên huyền diệu ngưỡng nguy nguy. Từ thành dục thức chân linh khí, Đản khán thần công diệu chuyển đi. Dịch: Chia đất bãi hoang thần hiển hách , Khai thiên huyền diệu muốn nguy nga , Xây xong muốn biết dấu thiên thực, Xem đó công thần khó chuyển rời.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN THẦN BẠCH HẠC**

Theo *Giao Châu ký* của Triẻụ Công ,thần là vị thổ thần Bạch Hạc ,gọi là Thổ Lệnh. Năm Vĩnh Hưng đời Đường ,Lý Thường Ming là Đô hộ Giao Châu ,thấy dải sông núi nơi đây uy nghi lẫm liệt ,liền cho dựng quán Đại thanh ở đất Bạch Hạc ,dựng ba tượng pháp để thờ. Lại mở riêng một khám ,định khắc chạm tượng thần đặt vào , nhưng chưa biết thần nào linh ứng, bèn thắp hương khấn rằng :"CÁc vị thần ở đây ,nếu hiển linh ,xin mau hiện hình để khắc tượng." Đêm ấy ,Thường Minh mơ thấy hai người dáng vẻ tuấn nhã ,mỗi người đều mang theo quân lính ,khí giới ,gọi nhau đến trước màn trướng. Thường Minh hỏi :"Các ông tên họ là gì ,ai đến trước?" Một người đáp :"Một người là Thổ lệnh ,một người là Thạch Khanh ".Thường Minh muốn hai người thi tài nghệ ,ai thắng sẽ đứng trước. Thạch Khanh nhảy tót sang bờ sông bên kia ,đã thấy Thổ Lệnh ở bên đó rồi. Thạch Khanh lại nhảy sang bờ bên này ,lại thấy Thổ lệnh ở bờ bên này rồi. Thường Minh tỉnh dậy ,liền cho đúc tượng Thổ Lệnh để thờ. Pho tượng thâm nghiêm đáng sợ,người trong Châu kính cẩn thờ làm phúc thần ba sông. Đến thời Trần ,học sĩ Nguyễn Cố và họa sĩ Vương Thành Vụ theo vua đi dẹp giặc lúc khải hoàn đến bái yết thần ,có đề thơ như sau :   
  
Qui long phù ấn quải yêu gian Công nghiệp hy cầu phó diệu quan Tiện chất thư sinh vô sở vọng Chỉ lai từ hạ ,khất bình an. Dịch: Qui long bùa ấn dắt bên lưng , Công nghiệp trông vào ở tướng quan , Chất hèn kẻ sĩ không hy vọng , Chỉ tới đền ngài khấn bình an. Thần được mọi người kính trọng như vậy đó.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN THẦN HẬU THỔ**

Theo *Báo Cực truyện* , xưa , Lý Thánh Tông đi đánh Chiêm thành trở về đến cửa biển bỗng gặp mưa to , gió lớn,sóng trào cuồn cuộn , Thuyền không qua được , phải đậu ở bờ sông.   
  
Đêm ấy ,vua mơ thấy một người con gái mặc xiêm áo trắng ,trang phục thanh đạm xinh đẹp,bước lên thuyền ngự tâu :" Thiếp là tinh của đất đai nước Nam ,được thác vào khúc gỗ đã lâu rồi. Nay ,gặp vua đi đánh giặc ,xin theo quân vua để lập chiến công ".Nói xong thì đi mất. Vua tỉnh giấc ,nói với tả hữu và các bô lão . Có nhà sư tên là Huệ Sinh nói :" Vị thần này thác vào khúc gỗ thì có thể tìm được ".Thế là vua sai các quân đi tìm ,tình cờ trên đỉnh núi ,phát hiện khúc gỗ đầu tựa hình người ,như đã gặp trong mộng.Vua sai đặt lên đầu thuyền ,thắp hương làm lế. Trong giây lát ,sóng im ,gió lặng ,thuyền không bị sóng đánh nữa. Quân lính có tinh thần hăng hái. Khoảng mười ngày thì tới đất Chiêm , vua tung quân đánh mạnh ,cả phá quân Chiêm.   
Vua đem quân khải hoàn ,đến chỗ cũ ,cho dựng đền ,phong thần làm "Thần Hậu Thổ".   
  
Lát sau sóng gió lại cuồn cuộn như xưa. Huệ Sinh tâu :" Đó là thần không muốn ở mãi nơi bờ cát hẻo lánh ,nếu nhân tiện đưa thần về ,thì nhất định sẽ êm đẹp".Vua nghe lới ,sóng lại lặng im.   
  
Về tới kinh sư ,vua sai dựng đền ở hướng Yên Lãng để thờ thần. Đến đời Trần Anh Tông ,vua sai dựng đàn cầu đảo ở dưới đền. Vua nằm mơ thấy một người con gái tới tâu :"Thần Câu Mang đền này có thể làm mưa làm gió ".Vua tỉnh dậy ,sai quan đến tế ở đền. Bỗng ,trời đổ mưa như trút .Vua thấy vậy ,sắc phong thần là "Hậu Thổ Phu nhân" ;thần nhiều phen hiển ứng. Sau ,được phong là "Ứng Thiên hóa dục Hậu Thổ phu nhân".

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN ĐẠO HẠNH, MINH KHÔNG**

Chùa Thiên Phúc núi Phật Tích thời nhà Lý có nhà sư họ Từ, tên Lộ, Tự Đạo Hạnh. Xưa, cha của Lộ là Vinh, làm quan cho nhà Lý, làm tăng quan Đô Sát, thường sang chơi bên hương Yên Lãng, lấy người con gái họ Tăng, nên làm nhà ở đó. Lộ do bà họ Tăng sinh ra, hồi nhỏ theo thói du hiệp, khảng khái có chí lớn, từng làm bạn với nhà Nho Phí Sinh, đạo sĩ Lê Toàn Nghĩa, con hát Phan Ất. Đêm siêng năng đọc sách, ngày thì đá cầu, thổi sáo. Người cha thường trách mắng ông lười nhác. Đêm nọ, người cha nhòm qua khe cửa thấy ánh đèn tàn lụi, sách vở chồng chất. Lộ tựa án mà ngủ, tay vẫn không rời quyển sách; từ đó mới không lo nữa.   
  
  Sau Lộ thi đỗ khoa Bạch Liên (thời Lý Trần có phép thi tăng lục, tức là khoa thi này). Ít lâu sau, cha Lộ có hiềm khích với Diên Thành hầu Tạ Đại Điên bị Đại Điên dùng ta thuật giết hại, vứt xác xuống sông Tô Lịch, xác trôi đến nhà Đại Điên ở cầu Yên Quyết, bỗng dưng đứng dậy, chỉ tay vào nhà, suốt ngày không đi. Người trong nhà sợ hãi, đi báo Đại Điên. Đại Điên tức quát lớn: "Hận không qua được một đêm". Dứt lời thì xác trôi đi.   
  
  Lộ muốn báo thù cho cha, nhưng không nghĩ được kế gì. Một hôm, Đại Điên ra ngoài chơi. Lộ định đón đường đánh. Bỗng nghe trên không có tiếng nói: "Đừng! Đừng!". Lộ sợ, vất gậy mà đi. Lộ định sang nước Ấn Độ tìm phép linh dị để chống lại Đại Điên nhưng giữa đường gặp nhiều gian nguy, hiểm trở nên quay về. Ông đến núi Phật Tích, thành lập Bạch Liên xã để chịu ngũ giới, hàng ngày tụng kinh Di Đà tới mười vạn lần.   
  
  Một hôm, có một người hình dáng kỳ vĩ, tới trước mặt Lộ, nói: " Ta là Trấn Thiên vương, cảm động vì ông tụng kinh công đức, nên đến báo đáp". Lộ biết đạo pháp đã viên mãn, thù cha có thể báo, liền đến cầu Yên Quyết ném gậy trúc xuống dòng sông chảy xiết. Chiếc gậy ngược dòng tới cầu Tây Dương. Lộ vui mừng nói: "Pháp thuật của ta đã hơn Đại Điên rồi!" Thế rồi dùng phép tàng hình, đến thẳng chỗ Đại Điên quát lớn: "Ngươi không nhớ chuyện cũ hay sao?" Đại Điên ngẩng nhìn không trung chẳng thấy gì. Lộ nhân vậy dùng gậy đánh. Đại Điên ốm chết. Từ đó, thù không đợi trời chung đã trả, oán hận được giải trừ, Lộ liền vào rừng sâu tìm chân ấn. Nghe tin Kiều Trí Huyền nổi danh ở Đạo Bình Hóa, Lộ tới nơi bái yết, hỏi về chân tâm, đọc câu kệ rằng:

                                Cửu hỗn phàm trần vị thức kim

                                Bất tri hà xứ thị chân tâm

                                Nguyệt thừa chỉ giáo khai phương tiện

                                Nghĩ hướng Bồ đề doạn khổ tầm.

                        Dịch:

                                Lẫn chốn phàm trần chưa biết vàng,

                                Chẳng biết chỗ nào là chân tâm.

                                Xin ngài chỉ giáo, mở phương tiện,

                                Dứt khổ Bồ đề định hướng tìm.

                        Huyền đáp:

                                Bí quyết chân truyền trị vạn kim

                                Cá trung mãn lộ thị thiền tâm

                                Hà sa cảnh thị Bồ đề đạo

                                Nghĩ hướng Bồ đề mãn vạn tầm.

                         Dịch:

                                Chân truyền bí quyết đáng ngàn vàng

                                Đầu sương trong ấy chính Thiền tâm

                                Hà sa thế giới, Bồ đề đó

                                Muốn tới Bồ đề: Đủ vạn tầm.

     Lộ mơ hồ không hiểu, liền bỏ đi. Lại gặp Pháp Phạm ở hội Sùng Vân. Lộ hỏi: "Thế nào là chân tâm?" Phạm nói: "Khó gì, cái gì chẳng phải là chân tâm". Lộ bừng tỉnh hiểu ra. Lại hỏi: "Thế nào là bảo nhiệm?" Phạm nói: "Đói ăn, khát uống; ngày đi, đêm nghỉ". Lộ từ biệt trở về. Từ đó, y bát tiếp truyền, đi trên đầu gậy, dùng vòi phun nước thành sông, vẫy đuôi hươu để bẻ cành, rồi có chí hướng lướt thuyền từ trên biển trong, thắp đuốc lớn mà trên đường tối. Có chú tiểu hỏi Lộ: "Đứng, đi ,ngồi, nằm, thế nào là tâm Phật?" Lộ đọc bài kệ:

                                 Tác hữu như hà hữu

                                 Hữu không như thủy nguyệt,

                                 Vi không, nhất thiết không.

                                 Vật trước khả không không.

                          Dịch:

                                 Nói có ấy là có,

                                 Có không như trăng nước,

                                 Nói không thảy đều không

                                 Đừng tỏ ấy không không.

     Bấy giờ, vua Lý Nhân Tông không có con trai nối dõi, vào tháng 2 năm Đại Khánh, có người Thanh Hoa dâng biểu nói: "Ngoài bãi cát ven sông có đứa trẻ linh dị ba tuổi, tự xưng là Giác Hoàng, biết tất cả những gì bệ hạ muốn". Vua sai trung sứ đi xem, quả đúng như lời người đó nói, liền rước về Kinh sư, cho ở chùa Báo Thiên. Và định lập làm Thái tử. Các quan khẩn thiết can gián. Họ nói "Nếu có đúng là linh dị xin hãy thác sinh trong cung thì sau mới được". Vua nghe theo, cho tổ chức hội lớn, tiến hành phép thác thai. Lộ nghe tin nói: " Đây hẳn là mưu kế của Đại Điên!" Rồi, bảo chị giả thành người xem hội, nhưng bí mật mang theo bùa ấn, tràng hạt, giấu trên mái nhà. Ba hôm sau, Giác Hoàng bị bênh, nói với người xung quanh: "Khắp thế giới đề chăng lưới sắt, dẫu muốn thác sinh cũng không cách nào làm được". Nói xong thì mất. Đó chính là kế của Đại Điên. Vua ngờ Lộ làm phép hóa giải, sai người lục tìm, quả nhiên tìm thấy kết ấn và tràng hạt ở dưới lầu Viên Khánh, có tên của Lộ. Vua cả giận, triệu tập các quan xét tội của Lộ.

     Khi ấy, Sùng Hiền Hầu trên đường tới Kinh sư, qua núi Phật Tích. Lộ chắn đường nài kêu: "Xin rủ lòng thương cứu cho bần tăng một lần, sau này thác thai báo đáp". Hầu gật đầu. Khi tới Kinh xét xử, mọi người đều nói "Vì bệ hạ không có con nối, nên nó mới thác sinh. Thế mà Lộ lại phù phép hóa giải cũng làm gì được? nay lại như thế thì biết pháp thuật của Lộ đã vượt xa Giác Hoàng. Ngu thần bèn cho rằng ,nếu trị tội Lộ ,chẳng bằng cho nó thác sinh ". Vua cho là phải ,liền lẻn đến nhà Hầu ,vào chỗ phu nhân tắm. Phu nhân nổi giận nói với Hầu :"Trước khi sinh nở phải đến báo trước ". Khi đầy tháng chuyển thai , Hầu sai người báo cho Lộ ,Lộ liền tắm rửa ,thay quần áo ,nói với đồ đệ rằng :"Ta túc duyên chưa hết ,vẫn phải ra ra làm Thiên tử.Nếu thấy thân ta bị tổn hại ,thì ta sẽ chìm xuống biển sâu ,không còn sinh diệt nữa ". Đồ đệ nghe vậy ,khóc lóc rất đau xót .Lộ đọc bài kệ rằng :

Thu lai bất báo nhạn tiên tri

Kham tiếu nhân gian lao tự bi.

Vị nhữ môn sinh truyền trước luận ,

Cổ sư hỷ độ tác kim sư.

Dịch :

Thu về chẳng báo nhạn tiên tri ,

Cười chốn nhân gian tự sầu bi

Vì các môn sinh truyền lập luận

Thầy xưa mấy độ hóa thầy nay.

Nói xong ung dung mà hóa. Phu nhân liền sinh con ,đặt tên là Dương Hoán. Lên ba tuổi ,vua Nhân Tông đem nuôi ở trong cung ,lập làm Thái Tử. Nhân Tông băng ,Dương Hoán lên làm vua ,đó là vua Thần Tông ,là thác sinh của Lộ.

Xưa ,người Đại Hoàng ,phủ Trường An ,họ Nguyễn ,tên là Chí Thành ,tên tự Minh Không ,thuở nhỏ đam mê kinh điển Phật giáo ,thờ Từ Lộ làm Thầy đã hai mươi năm . Lộ khen ông có chí ,đem tâm ấn truyền cho. Khi Lộ nhập tịch ,nói với Chí Thành :"Xưa ,đức Thế Tôn của ta đạo quả viên thành ,vẫn có việc khóa vàng báo đáp. Huống chi đạo pháp nông cạn ,làm sao tránh khỏi. Ta vốn có duyên với người ,khi ấy hãy nhớ cứu giải cho ta ".Đến khi Lộ đã hóa ,Minh Không lại trở về quê cũ ,ở chùa Quốc Thanh ,thảnh thơi theo ý ,không cần ai biết tới.

Bỗng nhiên vua Thần Tông mắc bệnh ,tâm thần phiền loạn ,gầm gào như hổ ,tiếng kêu rất sợ. Rất nhiều thầy thuộc theo lệnh tới chữa bệnh cho vua nhưng không một ai biết ra tay chữa chạy như thế nào. Bấy giờ ,tình cờ ngoài đường có bài đồng dao rằng :"Muốn chữa bệnh Thiên Tử ,phải tìm Nguyễn Minh Không ".

Triều đình sai người đi tìm được Minh Không ở chùa Quốc Thanh.Minh không xuống thuyền ,định cho lính chèo đò ăn ,liền dem nồi cơm nhỏ ra và nói :"Bần tăng ít cơm e không đủ cho các người ".Nhưng cả bọn ăn no vẫn không hết cơm. Minh Không lại nói :"Các người tạm nghỉ một lát ,chờ nước triều lên rồi sẽ đi".Mọi người nghe theo. Khi khởi hành ,chỉ trong chốc lát thuyền đã tới kinh rồi. Ai nấy đều rất đỗi kinh ngạc  triều đình sai sứ giả đưa Minh Không vào yết kiến vua ,Minh Không cầm cây đinh lớn dài 5-6 tấc đống vào cột điện ,nghiêm giọng nói :"Ai nhổ được chiếc đinh này ,mới chữa được bệnh cho hoàng thượng ". Cứ thế ,nhắc lại ba lần ,không ai dám lên tiếng . Thế là ông dùng tay trái nhổ đinh ra trước con mắt kinh ngạc của nhiều người. Khi yết vua ,ông nghiêm giọng nói :"Đại trượng phu làm vị Thiên Tử cao quí ,có cả bốn biển giàu sang mà phát chứng điên loạn thế này ư?" Vua giật mìỉn run sợ. Minh Không dùng chảo lớn đun nước sôi sùng sục ,dùng tay quấy mấy bận ,rồi múc tắm khắp người cho vua ,ít lâu sau thì vua khỏi bệnh. Vua bèn phong Minh Không làm Sa  môn Quốc sư để khen thưởng ông. Đến năm Thái Bình thứ 2 thì ông nhập diệt ,thọ 76 tuổi.

**Chú thích :**

(1)Nguyễn Chí Thanh nhận làm em Lộ ,sau ra am quán Quốc Thanh ,rồi lại trở về Gia Viễn ,Ninh Bình.

(2) Nguyễn Chí Thanh sinh năm 1085 ,mất năm 1161.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN KHỔNG LỘ GIÁC HẢI**

Năm Gia Khánh ,triều Lý ,có nhà sư họ Dương ,tên chữ là Khổng Lộ ,người Thanh Hải ,nhiều đời làm nghề đánh cá. Khổng Lộ bỏ nghề xuất gia theo Phật.Người đồng hương là Giác Hải làm bạn với ông, đi chơi chùa Hà Trạch(1) rồi ở lại đó.   
  
Hai người mặc áo đỏ ,đi guốc gỗ ,quên mọi việc ngoài thân ,theo các sư sớm khuya là bối ,cầu kinh ,chuyên tâm thần định ,tâm thần thanh thản ,nhận được chân ấn đại giám. Khi thì làm vũ khách (2) ,lúc thì làm mao tiên (3),mong được lên cõi Phật. Rồi hai ông lại làm chùa nơi huyện mình ,thành một ổ mây trắng diệu kỳ để trụ trì ở đó.   
  
Bấy giờ, có một thị giả tên là Bạch Vân nói :"Từ khi tôi tới đây ,chưa được chỉ cho tâm yếu" ,rồi kính trình một bài kệ như sau :   
  
Đoàn luyện tâm thần thủy đắc thanh Sâm sâm trực cán dối thiên đình Hữu nhân lai vấn "không không pháp". Thân tọa bình biên :ảnh tập hình. Dịch : Rèn luyện tâm thần mới được thanh. Vút cao chọc thẳng tới thiên đình Có người tới hỏi về Phật pháp , Thân ở bên rèm ,bóng lẫn hình. Như vậy là có nghĩa gì? Khổng Lộ cảnh tỉnh cho thị giả, nói :"Người từ núi tới ,ta sẽ tiếp người ,Người từ biển tới ,ta sẽ nhận người,ở đâu mà chẳng cùng tam yếu với người ".Rồi hà hà cười lớn. Ngày mồng 5 tháng 3 năm Quí Hợi ,niên hiệu Đại Khánh thứ 10 (4) ngài thuận tịch (5) Đồ đệ thu xà lỵ ,chôn ở cổng chùa.   
  
Trước kia Giác Hải thích câu cá ,thường trôi nổi chốn giang hồ. Đến năm 25 tuổi ,mới bỏ cần câu theo về cửa Phật , tu ở chùa Hà Trạch ,cùng nối việc dầu đèn với Khổng Lộ, sau là người nối Phật pháp của Khổng Lộ. Sau ngài lại trở về chùa Diên Phúc ,tiêu dao tự vui ,không cầu cạnh người khác.Những gì trong chùa có ,ngài tùy thời sử dụng ,làm công cụ tu hành. Bấy giờ lý Nhân Tông cùng Thông Huyền vào núi Liên cốt ,ngồi trên tảng đá lạnh. Bỗng có một đôi Thạch sùng nhìn nhau kêu ,tiếng kêu rất đáng ghét.Vua sai Huyền bắt quyết ,Huyền khấn thầm ,một con rơi xuống ,vua cười bảo Giác Hải :"Để một con cho ông ".Giác Hải chăm chú nhìn ,một lát ,con còn lại cũng rơi xuống. Vua lấy làm lạ ,làm thơ ca ngợi như sau :   
  
Giác Hải tâm như hải Thông huyền đạo diệc huyền , Thần thông năng biến hóa , Nhất Phật nhất thần tiên. Dịch : Giác Hải lòng như biển , Thông huyền đạo rất huyền. Thần thông lại biến hóa , Một Phật ,một thần tiên.  
  
Từ đó ,nổi danh thiên hạ ,các nhà sư đều hâm mộ ngài. Đến triều Thần Tông , vua nhiều lần cho mời ,nhưng ông không tới. Có người hỏi :"Phật với chúng sinh ,ai là chủ ,ai là khách?" Ngài bèn đề một bài kệ như sau :   
  
Nhất giác nhữ đầu bạc , Báo nhĩ giả tác hại , Nhược vấn Phật cảnh giới Long môn phùng điểm đầu. Dịch : Vua biết anh đầu bạc , Người báo anh gây hại , Nếu hỏi cảnh giới Phật , long môn trán chấm trắng.   
  
Khi lâm chung ,ngài để  lại bài kệ cho đồ đệ sau :   
Xuân lai hoa điệp thiện tri thì , Hoa điệp tu canh thị ứng kỳ Hoa điệp giai lai tri hữu liếp Mạc tương hoa điệp hướng tâm trì (6) Dịch : Xuân sang hoa bướm biết xem thời Hoa bướm thay nhau để ứng kỳ Hoa bướm đều về là có kiếp Chớ đem hoa bướm giữ trong tim.   
Đêm ấy có ngôi sao rơi xuống phìa đông nhà Đại Bảo.   
Đến sáng ,ngài ngồi ngay ngắn nhập tịch ,đến nay người ta vẫn còn nghe danh ngài.   
**Chú thích:**  
(1) Thuộc huyên Hiệp Hòa ,Bắc Giang (2) Vũ khác :đạo sĩ (3) Niên hiệu Đại Khánh thứ 10 là năm 1323,năm quí hợi. (5) Thuận tịch là chết. (6) Đây là bài thất ngôn tuyệt cú theo lối "song điệp"(có hai chữ lập lại là hoa điệp)

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN MAN NƯƠNG**

Xưa ,vào thời Sĩ Nhiếp ở phía nam thành Luy Lâu có ngôi chùa tên là Phúc Nghiêm. Chùa có một vị sư tên là Già Đồ Lê từ phương Tây tới trụ trì ,biết làm phép độc cước ,dân chúng rất kinh sợ ,đua nhau vào cửa tuệ rất đông ,trong số đó có Man Nương. Hàng ngày vào hai buổi sớm ,tối nàng vào chùa lo việc bếp núc. Một hôm ,sư giảng kinh đến nửa đêm mới xong ,mọi người ai nấy đều về nhà mình ,chỉ sư là trở vệ phương trượng. Bấy giờ ,man nương đang ngủ say ,quên hết mọi chuyện. Nhà sư gõ cửa ,gọi mãi vẫn không dậy,bèn bước qua người nàng. Man Nương cảm thấy tim mình lay động, rồi có thai. Mấy tháng sau thì nét mặt lộ vẻ hổ thẹn ,như không có nơi dung thứ ,nhà sư cũng cảm thấy nhục vì chuyện đó. hai người liền bỏ chùa ,mỗi người đi một nơi.   
  
Man nương đến chỗ ngã ba sông đầu nguồn ,thấy bên trong có ngôi chùa ,liền xin ở lại đó ,đầy tháng sinh được đứa con gái ,lại trở về tìm nhà sư để trả con. Nhà sư tới chỗ cây đa ngã ba đường ,đem con gửi vào trong cây và nói :"Gửi phật tử cho người ,người hãy che giấu giùm".Cây liền mở lòng ra ,sư đặt đứa  trẻ vào, cây lại khép liền như cũ. Man Nương từ biệt ra đi. Gặp nhà sư ở chùa khác ,sư cho một chiếc gậy ,dặn rằng :"Tặng nàng chiếc gậy này ,đem về ,năm nào hạn hán dựng chiếc gậy này lên thì nhất định sẽ có nước, có thể cứu được nạn khô hạn ".   
  
Man Nương lại trở về chùa Phúc Nghiêm ,mỗi khi gặp hạn lại cắm chiếc gậy ấy xuống đất để làm phép bố thí. Đến khi Man Nương hơn 80 tuổi ,gặp tháng thu ,nước sông lên cao ,cây đa bị lở chảy theo dòng đến bên bến trước cổng  chùa ,luẩn quẩn không trôi đi nữa. Người ta tranh nhau tới cưa chặt,nhưng dao búa gãy hết. Mọi người chung sức kéo cây lên bờ ,mà cây vẫn bất động. lúc ấy ,Man Nương xuống bến ,dùng tay kéo cây ,cây chuyển động theo. Mọi người kinh ngạc ,bảo Man nương kéo hẳn cây lên bờ ,cưa làm bốn đoạn để làm tượng phật. Chỉ có đoạn gốc ,chỗ giấu đứa trẻ thì đã hóa thành đá cứng, liền ném xuống sông thì bỗng thấy ánh sáng tỏa ra như cầu vồng ,giây lát sau ,khối đá mới chìm. Người ném khối đá ấy lập tức ngã lăn ra ,lại thuê người đánh cá lặn xuống vực lấy lên đem về ,rồi cho đẽo gỗ làm tượng Phật ,dùng vàng để trang sức. Nhà sư Đỗ Lê tới ,đặt tên cho tượng là Pháp Vân ,Pháp Vũ ,Pháp Lôi ,Pháp Điện ,bốn phương cầu mưa đều rất linh nghiệm ,lại gọi Man Nương là Phật Mẫu. Ngày mồng 8 tháng tư sau đó ,Man Nương mất ,chôn ở cạnh chùa. Người ta lấy ngày này làm ngày sinh của  Phật. Vào ngày ấy ,con trai ,con gái kéo nhau tới chùa trở thành ngày hội lớn. Năm nào cũng tổ chức các trò chơi đùa ,nhảy múa ,ca hát nhộn nhịp vui vẻ,trở thành lễ hội dân gian. Nhân đó ,gọi là hội tắm Phật ,đến nay vẫn còn.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN HÀ Ô LÔI**

Vào năm Thiệu Hưng ,thời Trần ,có một người họ Đặng ,tên là Sĩ Doanh ,ở hương Ma La. Vợ là người họ Vũ ,có nhan sắc. khi ấy ,Sĩ Doanh vâng mệnh ,đi sứ phương Bắc ,trong hương có vị thần tên là Ma La ,thừa dịp Sĩ Doanh không có nhà ,liền hóa thành người chồng hình dáng ,nói năng rất giống Sĩ Doanh,nửa đêm đội mưa gió tới. Vũ thị lấy làm lạ hỏi :"Chàng đã vâng mệnh đi sứ ,sao lại quay về?" Thần đáp :" Hoàng Thượng đã sai sứ khác đi ,gọi tôi về để hầu cận người. Tôi phải luôn chơi cờ với vua ,không được ra khỏi cửa. Nhưng vì tình nghĩa vợ chồng ,trở về cùng nàng chút niềm ân ái. Ngày mai lại vào chầu ,không dám ở lại lâu ,gà gáy thì đi ".   
  
Vũ thị cảm thấy rất đáng ngờ ,có điều không giải nổi. Từ đó ,tối đến ,sớm đi ,tình yêu gắn bó ngày càng sâu sắc. Khi Sĩ Doanh trở về thì nàng đã mang thai được đầy tháng rồi. sĩ Doanh  tâu chuyện đó lên ,Vũ thị phải vào ngục. Đêm ấy ,vua mơ thấy một trưởng lão đến trước bệ rồng tâu rằng :" Tôi là thần Ma La ,lấy vợ đã có thai ,bị Sĩ Doanh tranh đoạt ".   
  
Vua tỉnh dậy ,hôm sau sai ngục quan đưa Vũ thị tới ,xử rằng :" Người vợ trả cho Sĩ doanh ,đứa con trả cho Ma la". Được mấy hôm ,Vũ thị sinh ra một cái bọc đen nhẻm ,bọc nở ra một đứa con trai ,da đen như mực ,nhân thế gọi là Ô Lôi. Vì thần không có họ nên lấy chữ "Hà" làm họ.   
  
Ô Lôi tuy đen ,nhưng da dẻ mỡ màng , đến năm 15 tuổi ,vua gọi vào hầu ,rất được tin yêu.   
  
Một hôm ,Ô Lôi cảm thấy tinh thần sảng khoái ,tuy không biết chữ ,song mẫn cảm hơn người ,tư chương ngâm vịnh ,ngón nào cũng tinh xảo. Mỗi khi ngâm nga bên cầu ,trong quán ,dật hứng dạt dào ,đi rồi nhưng dư âm vẫn văng vẳng không dứt ,ai cũng thích nghe ,nhất là đàn bà con gái càng mê mẩn. Vua có lần đã hỏi :" Ô Lôi nếu phạm tội gian dâm thì bắt bồi thường một trăm quan".   
  
Bấy giờ ,có bà quí nhân quận chúa tôn thất Kim Bồng ,người rất xinh đẹp ,nhan sắc khuynh thành ,nụ cười của bà làm mê hoặc Vương Thành, làm ngả nghiêng Hạ Thái. Năm 23 tuổi góa chồng .Vua muốn cầu hôn mà không được ,mong nhớ khôn nguôi ,liền bảo Ô Lôi :" Ngươi có kế gì đoạt được nàng không?" Ô Lôi đáp :" Thần xin một năm làm kỳ hạn ,nếu không thấy thần tới thì là mưu không thành ,thần đã chết ". Nói đoạn rồi từ biệt ra đi. Ô Lôi cởi bỏ áo quần ,trát bùn lên người ,phơi nắng ,dầm mưa ,trở nên xấu xí. Ô Lôi mặc quần vải rách ,làm mục đồng ,nô lệ đến thẳng nhà quận chúa ,hối lộ cho đứa canh cổng để vào vườn cắt cỏ. Bấy giờ ,đang mùa lê sai hoa ,Ô Lôi cắt hết cho vào sọt gánh đi. Bọn hầu báo cho quận chúa. Quận chúa sai trói lại để hỏi. Ô Lôi nói :" Tôi là người lưu lạc ,không chốn nương thân ,thường làm con hát đi gánh thuê. Hôm qua ,thấy quan coi ngựa ở ngoài cổng thành Nam ,cho tôi 5 tiền ,bảo tôi cắt cỏ cho ngựa ăn ,tôi mừng rỡ đi cắt ,ngỡ là cỏ tốt ,không biết là lê. Nay không có gì để đền ,xin bắt tôi làm nô ,may ra thoát tội ".Quận chúa vẫn cho là không đúng ,bắt trói ở ngoài cửa hơn một tháng. Có một nô tì thấy hắn đói khát ,cho ăn uống. Ô Lôi rất xúc động ,trước mỗi buổi sớm ,ngâm nga ca hát để đáp lại tình cảm của  nàng.Người nghe ai cũng chăm chú ,quên cả xấu xí mà xúc động vì tiếng hát của hắn.   
  
Một hôm ,quận chúa ngồi buồn một mình ,xung quanh không có một bóng người ,bền nổi trận lôi đình ,gọi bọn nô tì tới quở mắng vì tội không chịu hầu hạ ,định dùng tới roi vọt.Bọn nô tì đều khấu đầu tạ tội và thưa :"Chúng tôi không dám bê trễ công việc ,chỉ mải nghe tên nô hát nên nỗi này ,xin cứ đánh mắng ".Quận chúa bỏ qua không bắt tội nữa. Sau ,quận chúa có lần cùng gia nô ngồi sân hóng gió ,ngắm cảnh. Bỗng nghe có tiếng hát ngâm của Ô Lôi phảng phất như giai điệu nhạc trời ,không giọng hát nào trên thế gian sánh nổi. Quận chúa cảm thấy tinh thần thay đổi ,lòng phấp phỏng không yên ,bèn cho gọi Ô Lôi vào hầu,cho ở cạnh ,trở thành đứa hầu thân cận.Quận chúa thường sai Ô Lôi ngâm vịnh để giải nỗi niềm u uất của mình. Ô Lôi càng cố gắng ,ngoan ngoãn hầu hạ quận chúa ,rất chu đáo ,từ nét mặt tới cử chỉ ,không rời xa quận chúa một bước,luôn đón ý quận chúa cốt sao được bà để ý.Có bài ca trào lộng như sau :   
  
Phong hà táp táp tự thổ nang Xuất u cốc hề ,tiệm phi dương Hướng lai Lãng Uyển lộng thiều quang Y thùy mạn tự lập phiên hàng Nhập Bắc song hề xưng Hy Hoàng , Lai Dương Đài hề ngu Tương Vương. Tống nhân liễu hạ hề nghênh khách hải đường. Giải cơ uẩn hề ta thử đ di nương. Dịch :   
Gió sao phần phật ,tự khe hang , Ra khỏi động sâu bay bốn phương Bay sang Lãng Uyển dỡn thiều quang là ai tự dưng cờ từng hàng? Vào cửa Bắc chừ xứng Hy Hoàng. Tới Đài Dương chừ vui Tương Vương. Đưa người dưới liễu chừ ,đón khác bên hải đường. Lại ngâm bài thơ giỡn trăng như sau : Đô thị âm tinh tự ngọc bàn, Tiến cừ vi vật tối linh đoan. Đông tây túc bạc vô thường xứ ,  
Một kiến doanh hư bất nhất ban Đô hướng bạch câu quang tá khích , Tất dung tố nữ gián cao quan. Trường tồn bất lão đồng thiên địa , Cảm động thời thời bất tạm nhàn. Dịch : Tinh âm hết thấy ,như mâm ngọc , Phục nàng là vật rất linh thiêng Đông tây ngơi nghỉ không cố định , Thấy rõ đầy vơi chẳng một phường. Đều mượn bóng câu nhờ khe cửa Phải cho tố nữ vượt cao quan. Không già còn mãi cùng trời đất , Cảm động luôn luôn chẳng được nhàn.  
  
Tiếng hát trầm bổng ,điệu ngâm du dương ,khiến nhạn ngẩn ngơ bay ,cá bơi hờ hững. Quận chúa rất xúc động ,trong lòng u uất ,vài tháng sau càng thêm phiền muộn. Bọn nô tì vất vả theo hầu thuốc thang ,ban đêm đều ngủ say.Quận chúa gọi không ai tỉnh dậy.Chỉ có Ô Lôi nghe gọi là dậy. Quận chúa biết bệnh đã gấp ,không ngăn được tình cảm ,liền nói nhỏ với Ô Lôi :"Tiếng hát của người làm tinh thần ta ủy mị ,làm ta mệt mỏi nhớ mong nên mới đến nỗi này. Vả lại ,xem những việc đã qua ,khi người vừa cất tiếng hát ở trong sân ,thì gió thu hiu hắt thổi tới ,mây trắng nhởn nhơ bay về ,cảnh vật còn như thế ,huống chi là con người? Nay ta ngỏ lòng thành với người . Ta không để ý tới địa vị cao thấp. Nếu người biết chung lòng cầm sắt ,cùng giải đồng tâm ,thì hẳn không phải phiền thầy thuốc ra tay mà bệnh ta sẽ tự khỏi ". Ô Lôi nói :" Tôi thân chiếc hèn mọn ,một bóng cô đơn ,không có tài ứng xử cương nhu ,không có chí xét cơ tiến thoái ,để đến nỗi phải xông vào trong vườn ,gây ra tai ách ,may mà được tha tội ,cho làm nô lệ ,được tin yêu cho làm chân tay tâm phúc ,nên Ô Lôi được sống nhờ dưới bóng chở che ,không phải lo xoay xở trong cảnh cùng quẫn nữa ,thực là may mắn cho ba kiếp của tôi ! Còn như việc ca hát ,chưa được hợp với tình người ,chỉ làm vui mắt người xem ,làm lạ tai thính giả ,không được như Lý Nhương biết cảm động lòng người ,chẳng dám sánh Quí Niên khéo so tài nghệ. Đâu có hơn người mà dám nói là cậy sở trường của mình. Chẳng ngờ bề trên lắng nghe kẻ dưới ,để đến thế này ,bảo tôi mau lo việc cầu hôn ,vui vẻ suốt đời ,đó là niềm vinh hạnh không ngờ vậy.Nhưng nghĩ tôi không phải là con nhà giàu sang ,chỉ có chiếc thân nghèo hèn . Muốn khôi ngô thiên tư kỳ vĩ ,lại chỉ có đầu chuột ,mắt nai mà sánh đôi thì e không thỏa đáng. Xin cho tôi được từ chối ".   
  
Quận chúa nói :" Ôi ,người lầm rồi !việc động phòng hoa trúc chỉ cốt điều chủ yếu. Kẻ khéo dùng người ,thì lấy sở trường ,bỏ sở đoản. Vả lại ,xem việc đã xảy ra ,xét về tiết hạnh thì Hồ Dương nối lại duyên mới ,xét về giàu sang thì Tiên Dung lấy con trai của người câu cá. Nếu đáng chê cười ,thì các bậc tiền bối có dư chuyện rồi. Huống chi nhân tình chỉ yêu thanh sắc mà thôi. Đem thanh tuyệt thế so với sắc tuyệt thế thì có gì là không được? Sao lại nhiều lời thế?Nếu ngươi quá cố chấp ,ngang nghạnh không nghe ,chậm mấy tháng nữa thì bệnh ta không thể làm gì được nữa ".   
  
Ô Lôi nói :" Vâng ,vâng ,quả như lời dạy !Thực đúng là vững vàng không lay chuyển ,dám đâu không nghe lời !"   
  
Thế là chúa khỏi bệnh.Từ đó về sau ,say sưa kết chặt tâm thần ,mê mẩn tấm thân tài sắc ,biết có Ô Lôi mà không biết có nô tì ,định chia ruộng đất cho Ô Lôi làm nhà cửa vườn tược. Ô Lôi nói :" Tôi vốn không có gia sản ,nay gặp nàng là phúc của tiên trời. Tôi không muốn đất đai nhà cửa ,chỉ mong được đội thử cái mũ đính ngọc Kim Lăng của nàng ,thì dẫu chết cũng có thể nhắm mắt được rồi ".   
  
Quận chúa chả tiếc thứ gì ,đem chia cho Ô Lôi.Ô Lôi được mũ ,bí mật đi gắp vua. Vua cả mừng ,lập tức cho vời quận chúa ,sai Ô Lôi đội mũ đứng hầu ở bên.   
  
Vua hỏi quận chúa :" Có biết Ô Lôi không?" Quận chúa rất hổ thẹn.Từ đó,Ô Lôi vang danh thiên hạ ;con gái nhà Vương hầu làm thơ châm biếm như sau :   
  
Kỷ niệm sương tuyết độc miên cô. Nhất tiết vô khuy thủ tiết phù . Tự thị đàn khuynh văn xướng hậu Sô phu dĩ nhận tác nan phu. mấy năm sương tuyết phủ đơn côi Trinh tiết bảo toàn ,chẳng để vơi Từ buổi nghiêng đàn nghe tiếng hát Chồng hờ đã nhận hẳn chồng tôi.   
Hiển động nhân hề vưu vật vi , Vật tùy nhân động hữu thùy tri Khán lại thanh sắc vô ưu liệt, Sắc vị thanh di ,thanh sắc di. Lay động con người vưu vật kia Vật theo người động có ai hay. Xem ra thanh sắc không ưu liệt Sắc vị thanh dời ,thanh sắc dời .   
Nhan sắc khuynh thành tập điệp phong , Đoạn huyền bất khả cánh trùng giao. Vị hà đồ thủ quân vương kế , Quản giáo nô lai giải phát phong. Nhan sắc khuynh thành tụ bướm ong Đứt  dây chẳng thể gắn cho xong  , Cớ sao dùng kế quân vương đó Hãy bảo nô ra cởi tóc bồng. Nhưng tiếng hát của Ô Lôi rất được người đời chú ý ,dãu tránh cũng không được. Ô Lôi thường tư thông với con gái Vương Hầu ,nhưng không ai dám giết nó. Một hôm ,Ô Lôi thông dâm với em gái Uy Minh Vương ,bị người nhà bắt được mà chưa dám giết. Minh vương vào triều tâu rằng :" Ô Lôi đang đêm lẻn vào nhà thần ,trắng đen khó phân biệt ,thần lỡ giết nó rồi ,biết làm sao bây giờ?" Vua nói :" Lỡ giết rồi thì không xét ".Vương trở về ,đặt Ô Lôi lên cối đá ,giết chết.Khi sắp chết ,Ô Lôi có bài thơ quốc ngữ như sau :   
  
Hễ hỏi lam kiều sắc dễ ghen. Một ngày ân ái tả muôn ngàn Tri âm chốn khác dầu than hỏi , Rằng sắc theo nòi Nam nhạc tiên.  
  
Lại nói ,trước đây ,Lã Động Tân nói với Ô Lôi :" Thanh sắc của người ,được mất  ngang nhau".   
  
Đến đây ,lời nói ấy đã linh nghiệm.Sau khi Ô Lôi chết ,thanh âm nhập vào chày đá. Đời sau nghe tiếng chày đá vẫn có cảm xúc.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN THẦN CHÂU.**

Vào thời tiền Ngô ,có người họ Đặng ,tên Quyết ,ở hương kiều Cao ,Hồng châu ,kết bạn với người trong hương là Nguyễn Thiện Xạ. Cả hai đều làm nghề đánh cá. Một hôm ,họ ra biển ,tình cờ trông thấy một vật ,hình dạng như khúc gỗ ,dài độ ba tấc ,màu sắc như trứng chim theo thủy triều dạt tới. Họ nhặt lấy đem về.Đến khi nghe trong khúc gỗ có tiếng nói như hai người đang trò chuyện với nhau ,thì họ hoảng sợ ,lại vứt xuống dòng sông rồi rời thuyền đến bãi khác để nghỉ.   
Sau ,hai người mơ thấy có người đến nói : tôi là con gái của Mỹ Long do Long phi của Đông Hải vương sinh ra. Trước kia ,Mỹ Lương giao hoan với Long Phỉ rồi sinh ra tôi ,lại sợ Đông Hải Vương biết ,cho nên gửi cho các ông trông giữ ,chớ để vật khác chạm phải. Sau này ta trưởng thành nhất địng sẽ ban phước cho, đừng có lo gì khác ". Sau khi tỉnh dậy ,hai người kể lại cho nhau nghe ,rồi quay lại nhìn bờ sông thì thấy vật ấy đã ở trên thuyền. Hai người cảm thấy rất linh dị ,liền trở về nhà . Đến hương Bố Bái ,thì vật ấy bỗng nhảy lên núi. Hai người cho là vật ấy hẳn có ý muốn ở lại ,liền xem khắp xung quanh ,được chỗ cát địa ,cho dựng đền đẽo khúc gỗ làm tượng để thờ thần. Thần rất linh ứng.   
  
Sau Đinh Tiên Hoàng cho người lặn xuống biển tìm châu báu ,đi khắp các cửa biển không được hạt nào. Chỉ có con cháu của Đặng Quyết và Nguyễn Thiện Xạ là tìm được rất nhiều. CÁc quan hỏi nguyên do ,họ trả lời là do cầu xin thần. Các quan về tâu vua ,Vua sai sửa lễ tế thần. Do vậy tìm được rất nhiều hạt châu. Vua lại ban chiếu phong thần là Thần Châu Long Vương" ,vì thần vốn là con của Mỹ Long. Nhưng thần cũng bị tà nhân mê hoặc ,có khi làm hại đến người lương thiện ,đó không phải là đức của thần.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN CÁ MA Ở BIỂN ĐÔNG.**

Thời thượng cổ ,ở phía đông biển lớn có con rắn ma ,dài tới 5-6 chục trượng ,có nhiều chân như chân rết. Khi đi thì mưa gió nổi lên ,lại biết giấu mình để quan sát ,gặp con vật nào thì đớp lấy nuốt chửng ,có người hốt hoảng ẩn không dám ra.   
  
Sau nó chết ,biến thành cá ,sống ở hải đảo. Năm tháng lâu dài ,chúng sinh đẻ rất đông ,biết được tiếng người ,biến hóa thành người ,thích ăn thịt người. Những ai qua lại biển Đông ,đi qua hang cá ,thường bị cá xô đạp làm thuyền lật đắm ,rốt cuộc thành mồi cho cá. Có khi chúng buôn bán với người ,rồi dụ rỗ người vào hang ,bát và ăn thịt. Hễ có thuyền đánh cá tới đó ,cẩn trọng giữ thuyền ,thì chúng xô sóng uy hiếp ,hơi trái ý thì chúng trút giận lên các loài thủy tộc hoặc bị chúng làm hại. Vì vậy ,người ta dồn sức mở con đường khác mà đi ,tránh xa khu vực tanh hôi này. Nhưng vách núi cheo leo ,nhiều hang động ,rừng rậm um tùm kết ổ trùng ,búa rìu không tới ,thực khó ra tay.Chỉ biết khảng khái bi ca ,đứng quanh mà nhìn. Khí ai oán ngút trời ,lời oán hận đầy nội. Có người hỏi trời xanh mà than rằng :   
  
"Than ôi ,là linh trưởng của muôn loài ,mà bị loài có vẩy giết hại. Sóng dào của lầu bóng không thông ,cuồng phong của mắt bão vô định.Lại thêm cáo cầy xạ ảnh ,rồng nhả rãi li. Răng giải lớn dẫn đuôi ngạc dài ,dẫu muốn đào non ,lở bến ,có thể lại qua. Nhưng đá cứng , gỗ bền ,không cách nào thay đổi. Huống chi ,nhân sinh ức vạn . Bổn nghiệp đều siêng ,một việc bỏ không thì nhân tình khó đủ. Hôm nay như vậy ,hẳn là trời giáng họa dân chúng một phương. Sao trầm trọng đến như vậy?"  
  
Than thở rồi trở về. Đêm ấy ,nghe trong núi mơ hồ như có tiếng mõ lòng người huyễn hoặc hồ nghi ,không hiểu là chuyện gì. Có người ngầm tới chỗ bình phong bí mật nhòm vào xem ,thấy nhiều người rất lạ ,có người quạt gió cá chép để xẻ ,có người cầm gươm cầu vòng để đẵn gỗ ,lại có người cưỡi rồng đỏ từ phương nam tới, có người cưỡi long câu từ phương bắc tới ,đều ra oai côn kình hăng hái chẳng ví như dập tổ kiến kia. Chốc lát đã sắp thành một lối đi lớn. Bỗng nghe thấy trong núi có tiếng gà gáy ,thế là mội người đều tản đi cả. Sáng hôm sau tới nhìn thì lối đi mới làm được nửa chừng đã bỏ. Mọi người đều thở than tiếc rẻ mãi không thôi. Mới biết đàn gà thương chúng sinh mà làm ,nhưng lũ cá ma bất mãn hóa làm gà gáy  để lừa chúng ,đến nay vẫn gọi là "Hang Tiên".   
  
Từ đó về sau ,lũ cá đắc ý bầy ra đủ mưu mô khẩu Phật ,tâm xà ,đi khắp núi cao ,biển rộng ,dụ rỗ dân ngu ,gây tai họa ngày càng nặng nề. Dân Man không chịu nổi ,kéo nhau đi gọi Long Quân :"Bố chủ ở đâu ,sao nỡ để cá ma làm hại dân chúng tôi?" Long Quân bỗng nhiên xuất hiện ,mọi người tranh kể lại nỗi khổ cho người nghe. Thế là Long Quấn sai Dương Hầu (tên vị thần  sông )nghiêm lệnh dẹp sóng ,rồi giả làm thuyền buôn khoan thai từ dòng đầu nguồn đi xuống. Cá nghe tiếng ,vội kéo tới ,đội lốt hình cũ dời hang nửa dặm để chờ. Long Quân cầm một người nhử cá ,cá há miệng toan đớp. Long Quân liền ném viên sắt nung đỏ vào miệng cá. Cá bị bỏng ,vô cùng phẫn nộ ,vọt lên ,lao xuống ,thuyền mấy lần suýt bị lật. Long Quân rút thanh kiếm Đằng không chém đứt đuôi cá ,vứt dưới chân núi ,nên gọi là núi Bạch Long Vĩ.Cá quá đau đớn lao xuống đáy hang. Long Quân liền  cho đổ vôi bột xuống ,cá bị sức nóng và vôi nồng tấn công ,chết gần hết. Chỉ có con đầu sỏ lao ra bỏ chạy ,lại bị đuổi chém. Nó lao vào núi ,hóa thành con chó trốn chạy ,bị đuổi theo giết chết nên gọi là núi Đầu Chó ;còn thân trôi vào mạn chài nên gọi là Mạn Cẩu ,vì tục gọi chó là cẩu.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN CÁO TRẮNG CHÍN ĐUÔI**

Thời thượng cổ ,thành Thăng long còn là một vùng nhà quê,có ngọn núi nhỏphía đông men theo sông Lô ,gối đầu lên sông tô Lịch ,nam bắc xóm làng đều liền nhau. trên núi có một hang nhỏ ,,vừa sâu vừa tối thăm thẳm.Cáo trắng chín đuôi ở trong hang đẻ được chín con. Đó là tinh cáo ngàn tuổi ,hay làm yêu ma ,biến hóa khôn lường ,nhiều lần gây hại cho dân lành. Có khi hóa thành người ,mặc áo da dê trắng ,gặp khách tìm xuân thì dỡn dụ về , giấu ở trong hang.   
  
Có khi mặc áo lông hạc trắng theo man Bạc y ca hát rồi dụ họ về. tiếng nói của nó cứ liên tục líu lo không dứt ,sắc mặt nó khó coi như con rùa thò ra khỏi mai. khi thì ngâm bài ca thượng Sơn như sau:   
  
Núi mịt mù ,rừng lớp lớp lận đận cùng nhau có yên đâu? Voi có ngà chừ, khó sống lâu Chim có cánh chừ,dễ chết sầu Đạo sĩ dê chừ ,hổ cứng đầu. bị cung tên ,từng thét gào. lung tung bất định giữa hang sâu. Ai hay biết ta áo trắng đây? Khi thì ca bài ca giỡn trăng như sau : Từ theo Dương cốc đến kim khu Rực rỡ dư quang tiếc bóng câu Nghê thương điệu múa Tố Nga qua. Xin hỏi dương đài có như chưa. Ai bảo Hằng Nga chẳng lấy chồng? Đỗ quyên sao lại mãi kêu hô? Ai bảo Hằng Nga tít tắp xa Mới được trở về vị đại Nho. Nhạc trong ư? Nhạc đục ư? Tự tình tự liệu chớ nằm trơ. Điệu hát ,giọng ngâm của nó du dương như nhành liễu rủ khiến lòng người say mê ,phiêu diêu trên dòng sông yêu ,đắm chìm dưới đáy bể dục.   
  
Khi ấy ,Hùng Vương sớm đã biết chuyện đó ,sai Hùng tướng đem quân đi tiễu trừ thì nó biến hóa đủ muôn nghìn cách ,lưới chăng ,tên bắn đều không được ,cả nước không ai trị được nó.Vương cho họp các quan bàn kế sách.Lạc Hầu nói :" Nó là yêu thú mà định dùng sức người ,chế ngự thì khác gì chjo rắn chạy ra biển ,thả muỗi về rừng ,làm sao thắng được? Chi bằng tâu với Long Quân để Ngài trổ oai linh diệt trừ nó,nhất định sẽ có hiệu quả nhanh chóng ".   
  
Vương cho là phải ,thế là cho soạn biểt văn ,cho văn nhân dâng lên Long Quân. Lời bài biểu văn như sau :   
Cúi nghĩ : Quả trứng chia lưỡng nghi ,loài vật từ đây đông đúc.Chân ngao định ra cực ,Nam Bắc đều có biên cương.Vua biết làm thiện chính trăm điều ,chẳng chi bằng lo cho dân canh cánh. Thần thiết nghĩ : nước Việt ta buổi đầu dựng nước ,thế hệ sinh ra tự huy hoàng > Kính nghĩ :Buổi đầu Thánh tổ tiếp bướpc tới đất Kinh, sáng tạo cơ đồ lớn và cai trị đất nước.   
  
Sau khi Hoàng Khảo kế thừa cơ nghiệp ,nắm đại tượng để giữ quyền. Đến khi thần lên nối ngôi ,bờ cõi thì giữ vững bờ cõi của tổ tông ,nhân dân thì bỏa vệ nhân dân của tổ tông ,trong ngoài yên lặng.   
Thế mà nay loài cáo yêu nghiệt ,càn rỡ gây yêu khí. Hô gió ,gọi mưa ,giở trò gian để lừa gạt kẻ yếu. Kên rừng xuống biển ,mượn oai hùm mà mê hoặc chúng sinh. Tính hoang dâm vô độ chẳng chừa ,thói tham lam thú vật càng quá. Tha cho thì cùng yêu ma tác quái ,theo lối gà xưa. Đánh nó thì ẩn tíc dấu hình ,trổ mưu con gái.Săn bắt thì sức người không nổi ;diệt trừ phải dựa vào uy trời. Xin soi xét cho cho tấm lòng kiến cỏ ,rủ lòng cho phép. Sai tướng nanh vuốt ,tỏ rõ anh uy.Đem đại quân giáp trụ ,với khí thế căng buồm lướt sóng ,diệt hết vết tích núi xanh , quét sạch hang ổ yêu nghiệt ,làm yên lòng muôn dân ,vững vàng như xưa. Thế nước tăng thêm bền vững ,thiên hạ hưởng phúc thái bình. Thực đội ơn Thánh ,ơn Trời khôn xiết.Kính cẩn dâng biểu tâu trình ".   
  
Long Quân nhận biểu ,đọc xong quát lớn :   
"Nó chỉ như loài lừa ,giống chuột có mưu kế gì mà dám giở trò yêu thuật ,lòng lang dạ sói gây loạn hại dân như thế? Làm sao có thể ngồi nhìn không cứu?"   
Rồi nổi gió ,dâng nước ,xô sóng ,đánh phá hang núi thành một đầm nước lớn ,giết cả cáo lớn ,cáo con ,cáo chết nổi xác lên mặt đầm ,nên gọi là đầm xác cáo ,tức Hồ Tây ngày nay. Hồ này vừa sâu ,vừa rộng ,chu vi đến hơn một dặm. Hùng Vương cho dựng đền ,quán ở đó để trấn yểm ,tức chùa Thiên Viên và chùa Quán La. Phía tây hồ ,dân quê cư trú ,đến nay vẫn gọi là Làng Hồ. Cái hang vẫn còn đó ,nay gọi là Hang Cáo (1)   
   
**Chú thích:**  
(1) :Sách của Vũ Quỳnh chép là Làng Cáo ,xưa thuộc tổng Cổ Nhuế (bây giờ là phường Xuân đỉnh ,quận Từ Liêm ,Hà Nội ).Hang cáo vốn là Lỗ Khước thôn ,nay đã thành Hồ Tây.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN QUỈ XƯƠNG CUỒNG**

Thời thượng cổ ,đất Phong Châu có một cây cổ thụ lớn gọi là cây Chiên đàn (gỗ nó thơm) cao hơn ngàn trượng ,cành lá um tùm phủ quanh đến mấy chục dặm ,có một đôi hạc trắng (bạch hạc) sống ở trên cây ,nên người ta gọi đất ấy là "đất  Bạch hạc ". Cái cây ấy lâu năm khô chết ,hóa thành yêu quỉ ,dũng mãnh đầy uy lực ,hay làm hại dân lành. Kinh Dương vương dùng thần thuật thắng nó ,yêu khí mới bớt  ,nhưng vẫn xuất hiện ở đây đó, rất khó lường trứơc. Dân quanh vùng kinh sợ ,gọi nó là quỉ điên (Xương Cuồng Quỉ),dựng đền thờ nó. Cứ vào dịp tất niên ,phải dùng người sống để tế nó ,thì dân mới được yên.   
  
phía tây nam nước ta ,giáp nước di hầu ,Hùng Vương sai man nước Bà Sa (nay là đất Diễn Châu ) giao thiệp với nước ấy ,bí mật cướp lấy con cái nước họ đem về nộp để cúng cho quỉ điên; năm nào cũng phải thế ,không ai làm gì được. Đến Tần Thủy Hoàng ,dùng Nhâm Ngao làm Long Biên lệnh :Ngao không tế bằng người sống ,liền lâm bạo bệnh mà chết. Từ đó ,người ta càng khiếp sợ. Đến thời vua Đinh Tiên Hoàng ,có người nước Tống tên là Văn Du say mê kinh Phật  không để tâm tới sản nghiệp ,thường chu du khắp nơi ,thông hiểu tiếng nói của các Di. khi sang nước ta ,ông đã ngoại 80 tuổi ,Tiên Hoàng nghe tin ông có thuật lạ ,liền dùng lễ thầy trò tiếp đãi ,muốn ông trừ quỉ điên. Ông nói: Đúng là khó dùng pháp lực để chế ngự nó. tôi không giỏi dùng mưu ,khó bề thắng được nó. Xin dùng thuật để lừa nó ".   
  
Thuật kỵ"(cưỡi), có "can (sào), có "điếu" (câu) ,có hiểm" thường tổ chức vào dịp cuối năm để dâng hiến cho các thần ,cũng có thể dùng để lừa quỉ điên.   
  
Kỵ ,là cưỡi ngựa phi chạy ,lựa mình nhặt lấy vật rơi ở dưới đất.   
Can ,là nằm ngửa dùng chân nâng cây gậy để người khác quất đầu gậy mà không đổ.   
Điếu ,là làm cầu phi vân ,cao 12 thước ,bện đay làm chão ,dài 26 thước ,buộc hai đầu chôn dưới đất ,mắc lên cây ,đi lại chạy nhảy ,treo mình cúi ngửa ,(trên dây) mà không rơi xuống.   
hiểm ,là vỗ tay nhảy nhót ,hoan hô gào thét, lăn đi lật lại ,tiến lui lên xuống.   
  
Những trò này thường có chiêng trống ,huyên náo hỗn loạn ,có ngâm vịnh ,nhảy múa để góp vui . Trong nước bày cuộc vui náo nhiệt thờ phụng ,quỉ điên vui vẻ hưởng lễ ,không để ý đến các việc khác.Văn Du lừa lúc nó không đề phòng ,đọc câu quyết thần bí ,rồi vung kiếm giết nó. Bộ hạ của nó chạy tan tác cả.Từ đó ,yêu khí hết ,dân chúng yên ổn làm ăn.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**TRUYỆN DẠ XOA VƯƠNG**

Thời thượng cổ ,biên giới nứơc ta có nước Sa Nghiêm ,vương nứơc ấy là Dạ xoa ,lại có tên là Trường Ô Vương. Phía bắc nước ấy giáp nước Hồ Tôn Tinh.   
  
thái tử nước Hồ Tôn Tinh tên là Trưng tư ,có người vợ đẹp ,tên là Bạch Tịnh nương. Nàng khéo biết trang điểm ,lại có nhan sắc ,nên hoa nhìn phải thẹn , bướm lượn theo người , thực là xinh đẹp đáng yêu.   
  
Dạ Xoa vương nghe tin ,muốn cướp nàng làm vợ ,liền bí mật đem quân đánh lén nước Hồ Tôn Tinh ,cướp Bạch Tịnh nương đem về. Trưng Tư cả giận , liền đem quân nước Di hầu rời núi lấp biển cho thành cả đất bằng ,rồi dùng quân đánh phá nước Sa Nghiêm ,giết Dạ Xoa vương và đem Bạch Tịnh nương về nước.   
  
Hồ Tôn Tinh là tinh khỉ vượn (di hầu), vương nứơc ấy là Thập Xa Sinh ,nay là nước chiêm Thành.   
..............   
  
Theo GS.TSKH phan Đăng nhật ,sách Lĩnh nam chích quái là tác phẩm ghi chép sử thi cổ nhất ở Việt nam ,trong đó có truyện Dạ Thoa Vương (bản do GS. Đinh Gia Khánh chủ biên Nxb"Văn học in lần thứ 2 ,Hà nội 1990) Truyện Dạ Thoa Vương ( Nguyễn Hãng chép là Dạ Xoa Vương) chính là sự tóm tắt hết sức sơ lược sử thi Ấn Độ Raymayana vốn dài 10500 khổ thơ ,viết trên lá cọ ,in thành sách dày 6000 trang. Dạ Thoa Vương là vua quỉ ,người Ấn Độ gọi là Dạ Xoa.   
    
    
                                     HẾT QUYỂN I

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**Đặng Hữu Phát ( 1920-2000)**

  NGUYỄN HÃNG -MỘT CAO SĨ   
                           
                              MỘT DANH NHÂN VĂN HỌC   
                                              \*\*\*\*\*\*   
                              Đặng Hữu Phát ( 1920-2000)   
    
Tôi ,từ trên dưới 10 tuổi cho đến bây giờ từng nghe các bậc cha anh kể nhiều về Nguyễn Hãng ,"Người sĩ thanh cao" ,quê làng dòng ,xã Xuân Lũng như lê Quí Đôn đã viết trong *Kiến văn tiểu lục*. với lòng tự hào về quê hương được đánh giá là nơi văn hiến đất trung du ,cùng với niềm say mê văn học và sự kính trọng một tác giả quê nhà , tôi đã nhiều lần tìm hiểu cuộc đời ông qua con cháu họ Nguyễn Mả Nội hay còn gọi là họ quan Dật Sĩ. Tôi tự thấy có nhiệm vụ phải khảo luận về ông để giúp cho việc tìm hiểu về một danh nhân văn học của quê nhà được tương đối chính xác và thống nhất ; mà chắc rằng vị trí của ông sẽ được khẳng định mãi mãi trong văn học.   
  
**NGUỒN GỐC GIA ĐÌNH :**Theo ông Nguyễn Văn hạnh ,bạn học của tôi từ thuở lớp Dự bị (lớp hai) thời Pháp thuộc ,là cháu thế hệ thứ 18 của Nguyễn Hãng thì Ông không phải là gốc hoặc nhiều đời ở làng Dòng. Gia đình Cụ thân sinh ra Nguyễn Hãng từ dưới xuôi lên...Cũng không được truyền là từ tỉnh ,huyện nào. Chỉ biết là vợ chồng con cái bồng bế nhau lên đến đầu làng Xuân lũng rồi trú ngụ ở đó.   
  
Có hai khả năng về vị trí xã hội của gia đình. Thứ nhất :Đó là một thầy đồ hay chữ ,qua nhiều lần long đong về khoa cử đến khi đã luống tuổi ,việc lều chõng đã  mất hết hy vọng. Mở trường dưới xuôi thì mật ít ruồi nhiều ,nên phải đưa vợ con lên ngược tìm chỗ tư lương dễ dàng hơn,từ đó xây dựng tương lai. Hai là: Sau vụ án Lệ Chi viên ,gương Nguyễn Trãi còn sờ sờ ra đó ,là gia đình công thần ,tất nhiên là có liên hệ ,nếu không cao chạy xa bay ,họa chu di ấp xuống thì nòi giống cũng không còn. Cả hai khả năng ấy đều chứng tỏ rằng gia đình Nguyễn Hãng không phải loại gia đình đi tha phương cầu thực đơn thuần.   
  
Có lẽ ,trên đường hành hương đến Xuân Lũng ,nhận thấy phong cảnh ,đất lành ,hỏi thăm lại biết là nơi văn hiến ,có tiếng vùng đất Tổ nên đã dừng chân. Nhưng không may chưa được bao lâu ,ông chồng lại mất . Mẹ góa con côi không nơi nương tựa ,phải mở ngôi hàng bán nước ở ven đê đầu làng sinh sống.   
  
Thuở ấy ,đê tả ngạn sông Thao chắc ít người qua lại ,vì không phải là quan lộ ,cho nên cuộc sống của hai mẹ con chẳng nhẹ nhõm gì. Bình thường ra thì Nguyễn Hãng ,người con duy nhất ấy dễ trở thành đứa trẻ chăn trâu ,cắt cỏ cho nhà giàu ,hoặc ít nhất cũng phải đâm mặt vào rừng sâu hái củi ra bán chợ Dòng kiếm sống.Thế mà bà mẹ lại chọn con đường cho con đi học chứ không sa vào miếng cơm manh áo bình thường ! Với việc làm ấy ,đủ thấy bà mẹ là con nhà dòng dõi.   
Không hiểu vì lý do gì tên hai Cụ thân sinh ra Nguyễn Hãng cũng không được truyền lại? Đến nay ,mộ ông Cụ vẫn còn ở xứ đồng Thần ,sau đình làng Sơn Tường hạ ,xã Xuân Huy. Ngày giỗ Cụ là ngày 14 tháng giêng âm lịch.   
  
**LẬP THÂN :**  
Thực ra ,con đường phấn đấu của Nguyễn Hãng không hề thuận buồm xuôi gió. Chưa nói đến ý thức và nhận thức ,ngay con đường đi lại hàng ngày ,nếu không có chí lập thân kiên cường thì cũng không dễ gì vượt qua được.   
  
Vùng ấy có câu :"Nhất Dặm Pheo nhì Queo Dòng ". Đó là hai con đường gian khổ có tiếng. Dăm Pheo ở trên thị xã Phú Thọ ,còn Queo Dòng là quãng đường đê mà cậu bé Nguyễn Hãng phải đi hàng ngày đến trường học. Độ dài quãng ấy chỉ hơn một cây số ,mùa hạ thì nắng rát vì bờ đê không có cây to bóng mát,mùa đông thì gió lạnh hun hút từ những cánh đồng bát ngát -đồng Chiền ,đồng Đen của làng Dòng và đồng Sỏi của làng Thạch Sơn thổi tới. Lại cộng thêm gần cây số đường cái Mả Giai thường xuyên lầy lội nối từ đê vào trường xóm Hống. Nhà lại không đủ ăn ,đủ mặc. Tuy thế ,hoàn cảnh mới cũng cũng có những nguồn động viên mới tạo nên những ấn tượng tốt ngày càng sâu mạnh trong tâm hồn Nguyễn Hãng.   
  
Trước hết là về vị trí xã hội của trường xóm Hống ,ngôi trường vừa mở với tư cách là trường qui mô đầu tiên của làng Dòng. Trong khoa thi năm Kỷ Sửu (1469) ,niên hiệu Quang Thuận ,đời Lê Thánh Tông , con trai thầy đã chiếm bảng vàng tiến sĩ và trở thành Tả thị lang bộ Lại -quan nghè Nguyễn Doãn Cung.   
  
Thứ hai ,cùng khoa thi với Nguyễn Hãng có một bạn đồng môn,con tiến sĩ Nguyễn Doãn Cung ,tuy kém mấy tuổi ,nhưng về học lực ngang thưng ,trên đường theo đòi sách đèn có thêm bạn cùng nhau kinh sử. Với trí thông minh quán thế , Nguyễn Hãng đã lọt vào mắt xanh của gia đình thầy và chẳng bao lâu trở thành con dể quan Tả Lại.   
Khoa thi Hương năm Bính tí ,niên hiệu Hồng Thuận ,đời Lê Tương Dực (1516) ,   
cả anh dể lẫn em vợ đều trúng cử. Có hai điểm khác :*Cuốn Hợp tuyển văn thơ Việt Nam* thế kỷ X đến thế kỷ XVII viết là "Hương cống ";mà *Kiến văn tiểu lục* lại viết là "Hương tiến". Trong khi các sách sử học và cuốn *Niên biểu Việt Nam ,năm cuối cùng của đời Lê Tương Dực* (1516) mà *Hợp tuyển thơ văn...*lại viết là 1515 (khác 1 năm).   
  
**HÀNH ĐẠO :**   
Việc học hành ,con đường lập thân thế là thêm một bước rực rỡ.  Nhưng chính những kiến thức mà ông thu nhận được đã nâng cao nhận thức của ông ,đồng thời lại làm ông thêm thêm hiểu cuộc đời và chế độ một cách sâu sắc;từ đó mà có những suy nghĩ độc lập cách đi vào  cuộc sống. ơn đức mấy triều vua từ khi ông ra đời ,đến nay có gì phải trả? Tương lai rồi sẽ ra sao và triển vọng như thế nào? Với cách nhìn sâu sắc ,trước khi vào thi ,trong những ngày ở Thăng Long ,qua các sĩ tử đồng khoa ,qua nhân dân, hẳn ông đã nhận thức được thực trạng của tình hình hơn là khi ở quê hương Xuân Lũng ,một địa danh cách Kinh thành những mấy ngày đường cuốc bộ!   
  
Uy Mục ,rồi Tương Dực đều là những triều vua thối nát. Nhân dân khốn cùng ,không ngớt oán thán. Trầm trọng hơn nữa ,đó là âm mưu thoán đoạt vương quyền của Mạc Đăng Dung. Ông càng không thể quên những khổ đau mà gia đình ông đã phải nếm trải. Trước tình thế ấy ,ông buộc phải có thái độ ứng xử thật đúng với con người và cuộc đời ông. Với nhận thức tư tưởng và đạo lý ông học được thì vương triều chính thống vẫn là Lê ,do đó ,tốt và đúng hơn cả là...chờ. Với một kẻ sĩ hết lòng vì nước thời phong kiến ,vương triều chính thống với tổ quốc là một khái niệm đồng nhất -thì dù phải hy sinh tới tính mạng cũng không từ. Một là ,khi có vua mới khả thủ thì ra phù giúp. Hai là ,khi triều chính khác lên thì tùy tình hình mà xuất hay xử. Còn trước mặt là từ chối khéo léo : không vào Quốc tử Giám ! Sự kiện diễn ra như vậy ,chứ không phải như *Kiến văn tiểu lục* chép: "Có người khuyên ra làm quan ,Nguyễn Hãng chỉ cười mà không đáp lại".   
  
**NẠI HIÊN :**Như vậy là sau khi đỗ "Hương Tiến" ,Nguyễn Hãng đẫ trở về quê hương.Kiến văn tiểu lục chép :Sau vì nhà Mạc cướp ngôi vua nên không đi thi nữa" là không chính xác.Vì Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê năm 1527 ,còn ông thì đõ Hương tiến năm 1516 ,tức là 11 năm trước.   
  
Lần này ,Nguyễn Hãng về Xuân Lũng ,khác với cha mẹ là lên Xuân Lũng. Ông trở về gia đình riêng lúc này đã dọn vào ở xóm Chùa với học vị cử nhân. Bà vợ ông ,con quan Tả Lại chắc cũng được hưởng lộc "Võng anh đi trước võng nàng". Thật bõ cái công nuôi chồng sớm khuya đèn sách.   
  
Quê hương ông ,làng Xuân lũng ,một làng trung du tươi đẹp ,mỗi xóm là một giang sơn riêng của dòng họ. Có núi ,tuy không cao nhưng mỗi sáng lên đỉnh núi nhìn về phía đông ,từ chân núi Tổ Hùng Vương ,mặt trời dần dần nhô lên ,tỏa sáng như nhắc nhở mọi người là mình có vinh dự được ở ngay nơi phát tích của giống nòi Hồng Lạc. Sau lưng là sông Thao lượn lờ uốn khúc ,ôm lấy mấy xóm chân đê gợi nhớ quán nước ở Queo Dòng...Nhưng Nguyễn Hãng về quê hương không phải để ở ẩn,để hưởng an nhàn ngắm sông ,nhìn núi trong lúc nước nhà đang nghiêng ngửa. Ông đã "Dựng một cái hiên nhỏ ở phía đông nhà ,đặt tên là Nại Hiên " (Lê Quí Đôn) . Nại Hiên không phải là một chái nhà hóng mát mà là ngôi trường dạy học. Đúng như các Cụ nhà Nho xưa ,nếu không "Tiến vi sư" thì "Đạt vi sư". Phía đông nhà là gia cư ông Nhạc ,trường xóm Hống ngày nào. Có lẽ cuộc đời ở Nại Hiên cũng ấm cúng. Sống với người vợ hiền thục ,sau ít năm ,ông đã có bốn người con trai,sau này thành bốn chi của dòng họ mà ông là Tổ.   
  
Nguyễn Hãng "sinh bất phùng thời" ,cho nên ,tuy là người có tài năng ,phẩm hạnh mà lúc nào cũng lao đao ,lận đận. Việc ông trở về ở Nại Hiên là do nhãn quan sâu sắc về cuộc đời của ông. Nhưng ở quê hương Xuân Lũng xưa nay ,nhất là lớp người cao tuổi ,vẫn lý giải là do ông hiểu rất sâu về khoa "Thái ất thần kinh". Khoảng những năm 1524,1525 ,việc ông kéo dài sự chờ đợi có những dấu hiệu bất ổn. Tuy Mạc Đăng Dung chưa cướp ngôi nhưng triều chính còn gọi là Lê chỉ là hình thức. Ý đồ không vào Quốc Tử Giám dù đưới hình thức nào cũng khó lòng che giấu. Nếu không cao chạy xa bay thì tai họa ập đến sẽ vô cùng tàn khốc. Trong khi đó ,uy danh của anh em Vũ văn uyên ,Vũ Văn Mật phất cờ phù Lê ,diệt Mạc đã lan rộng cả một vùng Tây Bắc. Tin rằng với Nguyễn Hãng ,đó không phải là bóng dáng một cuộc đời no ấm,nhàn hạ mà là hình ảnh lý tưởng của một căn cứ vững vàng cho việc tôn phù  ,và ông đã cất bước lên đường.   
  
Cho đến nay ,ở Xuân Lũng vẫn còn lưu truyền câu chuyện ông lên Đại Đồng. Cụ Nguyễn Văn Hào ,năm nay đã gần 90 tuổi ,vẫn thường kể với lớp trẻ :" Quan Dật sĩ người bấm số Thái ất biết nhà Mạc sắp cướp ngôi ,liền chạy lên Đại Đồng. Đến cửa Hùng Quan ,bây giờ là ngã tư sông Chảy ,nơi huyện Đoan Hùng giáp với Tuyên Quang. Bờ sông bến này cũng như mọi bờ sông khác ,nơi gần bến có ngôi hang nước của một cụ bà ; ông vào nghỉ chân ,chờ đò sang sông. Chọt bấm số Thái ất ,biết có quân Mạc đuổi theo ,ông liền nói với cụ bà cho ẩn núp. Lều nhỏ ,thấy phìa trong nhà có một cỗ hậu sự ,ông vội xin cụ bà bát nước và nén nhang ,đốt lên và thư phù vào bát nước ,rồi xin cụ bà mở nắp quan tài cho ông nằm vào trong ,nhờ cụ bà đậy nắp lại và để bát nước gác nhang lên trên. Sau đó không lâu ,quân Mạc đã rượt tới quán hàng. Chúng hỏi cụ bà thì bị từ chối. Quân Mạc lại bấm số Thái ất ,đoán rằng đối tượng cần truy tìm đã vượt sông rồi -bát nước được thư phù có giá trị như một dòng sông .Chúng đành trở về tay không.khi được báo tin là đã thật an toàn ,cụ bà mới mở nắp quan tài cho ông...   
Con đường Nguyễn Hãng lên Đại Đồng gần 5 thế kỷ trước chắc là vô cùng gian khổ.   
  
**TỊCH CƯ NINH THỂ :**Với Nguyễn Hãng ,động cơ chủ yếu là sức mạnh của của ngọn cờ phù Lê,diệt Mạc mà chắc rằng trong ông ,hình ảnh tập đoàn phất cờ và châu Thu Vật ,nơi được mênh danh là "Thủ đô Tây Bắc" thật đầy sức hấp dẫn. Nhưng sau khi mừng kết quả bài phú hay ,anh em Vũ Văn Uyên ,Vũ Văn Mật đối với ông chỉ "Tiếp đãi vào bậc văn nhân" mà không biết trong bụng Nguyễn Hãng có uẩn xúc".   
  
Như vậy ,có phải việc trả 2000 lạng bạc cho một bài văn hay ,đã là sòng phẳng chăng? hay là còn phải qua thử thách rồi mới đánh giá lại và tôn phong cũng chưa muộn? Thức lâu mới biết đêm dài ,và ông đã hiểu rõ ngọn nguồn :Vũ Văn Uyên và Vũ Văn Mật chẳng qua là giả danh phò Lê để chống triều đình , chứ thực ra ,họ chỉ là lũ hoạt đầu ,ai mạnh chúng theo ,kể cả theo giặc Minh ,cốt đạt cái mộng "Anh húng cát cứ nhất phương".Sức hút của chính nghĩa ,của lực lượng phất cờ ,từng là điểm sáng trong tâm hồn ông ,đáng tiếc là những nét ấy   
cứ mờ dần rồi tan vỡ trong vô vọng . Với tập thể võ biền đó ,ông không thể bán mình được ! Trở về quê hương ư? Cái án với họ Mạc lại càng thêm nặng.Tìm vào Thanh Hóa đường thiên sơn vạn thủy ,nếu cứ mạo hiểm thì tính mạng khó toàn. Vậy thì cùng đường tuẫn tiết ư? Vết cũ đường đời ông lại hằn lên rõ rệt. Chờ thời...Ong tìm đến một miền thôn tịch xa hẳn đường xe dấu ngựa cách Phố Cát ,Đại Đồng hàng mấy ngày đường. Đó là rừng quạch.Vào đó ,ông lại mở lớp truyền bá đạo thánh hiền và hẳn là có lập gia đình. Khi nhà Lê trung hưng trở lại nắm quyền ,đất nước tạm yên ,con cháu ông ở Xuân Lũng đã lên Đại Đồng tìm vết tích của ông. Người ta dẫn đến một miếu thờ có câu đối :   
  
Vạn cổ Đại Đồng cao sĩ truyện Thiên thu Xuân Lũng cố gia phong.   
  
Có lẽ đó là câu đối ông tự làm để ghi dấu vết thực của mình. Cụ Đầu xứ Nguyễn Thế Thanh ,người dòng họ bên vợ ông ,đã giải thích : Ông tự ví mình với Nghiêm Tử Lăng một Cao sĩ thời Hán ,bạn học thời nhỏ của Hán Quang Vũ. Khi Quang Vũ lên ngôi ,ông bỏ di ẩn ,thương cày ở núi Phú Xuân và câu cá ở bến sông chân núi. Nhuyễn Hãng tự nhận là Cao sĩ và vẫn nhớ Xuân Lũng cố hương. Con cháu ông đã đưa di hài ông về quê hương và để ông an nghỉ đời đời bên cạnh người em vợ ông ở xóm Lũng Bô.   
  
**VĂN NGHIỆP :**Nguyễn Hãng không phải là một nhà văn lớn ,nói hình tượng ,không phải là một cây đại thụ. Số lượng tác phẩm của ông không nhiều. Trước hết là "Nhân tập *Chích quái* của Vũ Quỳnh soạn riêng ba cuốn *Thiên nam vân lục"*. Trong khi đó ,phần nói về tản văn chữ Hán ,cuốn *Hợp thuyển văn thơ..trang 26 viết :"Nguyễn Hãng sưu tập truyện dân gian và viết lại thành sách* Thiên Nam vân lục". Vậy thì bộ *Thiên nam vân lục* do Nguyễn Hãng sưu tập truyện dân gian hay soạn theo *Chích quái*  Của Vũ Quỳnh? Bộ sách viết theo thể biên soạn hay có chủ ý sáng tác như *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ?Hai câu hở đó cũng là hai chuyên đề phong phú ,cần có sự nghiên cứu để giải đáp.   
  
Thứ hai là thể phú. Theo *Hợp tuyển thơ văn...*thì có một bài đầu đề là *Tam ngung động* phú. hiện bài này cũng chỉ biết trên văn bản nên không hiều được giá trị của tác phẩm. nhưng có thể nhận xét rằng bài đó không phải làm ở quê hương Xuân Lũng. Căn cứ vào chữ "Động" tên bài thì xung quanh vùng núi Tổ chỉ thấy toàn là đồi núi đất ,thấp., không hề có hang động  Còn động là là nơi cư trú của người Dao (xưa gọi là "Động Mán"). Từ rất xưa ,Xuân Lũng gọi là "Sách" ,mà không gọi là "Động" bao giờ.Khả năng ông làm bài đó ở Đại Đồng thì đúng hơn.   
Như vậy ,toàn bộ văn nghiệp của Nguyễn Hãng lưu truyền từ lâu nay vẫn chỉ là hai bài phú là "Đại Đồng phong cảnh" và "Tịch cư ninh thể". Ta thường nói : Văn là người . Tôi hiểu chữ nghĩa ,trước nhất biểu hiện đầy đủ ,rõ ràng tâm hồn và con người tác giả. Đó là cách nhìn cuộc đời theo nhãn quan của người cầm bút. Nhận thức như thế thì thấy trong hai bài phú ,mặc dầu ở trong một tình thế Coi như bế tắc hoàn toàn ,nhưng dưới ngòi bút của ông phong cảnh đất nước được vẽ lên thật là vô cùng đẹp đẽ.Đây không phải là ca ngợi một cách hình thức phù phiếm hay giao đãi nhất thời mà mà đó là cách nhìn của ông về giang sơn Tổ quốc. Đây càng không phải là phong cách khoa trương của thể phú ,mà chữ nghĩa là tâm hồn ông ,là con người ông. Với ông ,đát nước bao giờ và ở đâu cũng tươi đẹp ,vì thế mà ông muốn góp phần tô điểm chứ không phải là vào luồn ra cúi để mua lấy chữ Công hầu. Cái vòng luẩn quẩn chính là ở chỗ đó. Tổ quốc thì thấy yêu ,thấy mến ,muốn đem hết lòng phục vụ. Song người đại diện thì không xứng đáng để phụng thờ ,hai nữa để hy sinh.   
  
Là một trí thức ,Nguyễn Hãng lên Đại Đồng là để lùi mà tiến ,tức là góp phần vào công cuộc phục hồi chính thống. Với tinh thần ấy ,Ông mong mình sẽ là một thành viên tích cực.Và ông ca ngợi như tinh thần vốn có về nơi dựng cờ cả về phong cảnh và hoàn cảnh, chứng tỏ niềm lạc quan của ông về tương lại. Nhưng vì sao đoạn cuối lại phóng bút lên như thế?Phải chăng là xu nịnh? Lần qua sách vở ,dân gian ,huyết thống...Hệ thống lại ,tuy chỉ là mấy nét đơn sơ cũng đã thấy rõ về con người Nguyễn Hãng  mà không cần đặtchẳng qua cũng chỉ là tinh thần xã giao sơ kiến thường tình. Và ,sau khi thấy rõ bản chất của kẻ hào mục thô lỗ ,ông đã hành động nhất quán khi đàng hoàng " Từ tạ ra về".   
Lần này ,ông tìm chốn "Tịch cư" cho "Ninh thể". Cái nhìn của ông ở đây vẫn là cái nhìn tầm cỡ, bao quát của một hành nhân trên đường đời nhìn nơi tạm dừng chân ,chứ không phải của một kẻ tha hương lữ thứ hay của một khách anh hùng cùng đường ,tuyệt lộ tìm chốn mai danh ,ẩn tích. Với ông ,không phải đó là một bản nhỏ ,xóm vắng ,mà đó là một miền ,một bộ phận của giang sơn mà ông yêu mến, nhắc một lần chưa thỏa ,ông còn nhắc lại như mmột điệp khúc cua rmột bản tình ca :"Yêu thay miền thôn tịch  ! yêu thay miền thôn tích !".Miền tuyền thạch ấy có ngàn mai ,rừng trúc ,có suối chảy ,thông reo bên hàng cổ thụ lồng những tán dù mà chung quanh dải kỳ phong bao làm thành quách.Rõ ràng đó là hình ảnh một giang sơn riêng biệt cộng với những đường nét tô điểm trong toàn thể bài về những gì do bàn tay ông tự tạo và cách bố trí cuộc sống của ông hàng ngày ;cùng đời sống tinh thần phong phú ,ta thấy toát lên một bản lĩnh khác thường. Ông là một nhà Hán học ,,nhưng từ thuở hàn vi sống ở quê hương làng xóm với nhan dân ,cho nên tuy sáng tác thể phú ,thể biền văn chính thống ,mà ngôn ngữ của ông lại gần ngôn ngữ dân gian ,ts nhiều pha màu sắc hài hước ,châm biếm.   
  
Cả hai bài phú của ông cộng lại có 155 câu dài ngắn khác nhau ,nhưng lại có rất ít điển tích ,chữ nghĩa khó hiểu dù là mượn của Trung Quốc. Cuốn *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam* tập 3 ,tr. 407 viết :"Thơ văn ông thể hiện lòng yêu mến thiên nhiên  ,ca tụng phong cảnh đất nước...Về mặt nghệ thuật ,so với nhiều nhà văn đương thời ,ông vượt họ. Ngôn ngữ ông dùng giản dị ,trong sáng ,giàu hình tượng ".Cũng sách trên ,trang trên viết tiếp :"ngoài Nguyễn Bỉnh Khiêm ,trong vắn học chữ nôm có Nguyễn Hãng và Hoàng Sĩ Khải ".   
Vậy ,nếu Nguyễn Bỉnh Khiêm là một cây đại thụ của văn học thế kỷ XVI , thì Nguyễn Hãng cũng xứng đáng là một khóm phong lan quí tô điểm cho văn học thời đó và sẽ sống mãi với văn học Việt Nam.   
  
Tháng 7/1992   
Đ.H.P   
  
**Chú thích:**  
\*Đặng Hữu Phát ,người xã Xuân Lũng ,nguyên chuyên viên cao cấp bộ Văn hóa Thông tin.Trước khi nghỉ hưu ,là Giám đốc Nhà hát múa rối TW. Tác phẩm chính :"Hai con đường" truyện vừa ,chưa in ,1941. "Trả thù thầy" ,Nxb "Văn Hồng" ,Hà nội ,1945. "Lưu Bình Dương Lễ " ,"phương hoa" ,truyện nôm khuyết danh ,khảo cứu Nxb"Phổ thông" ,1958,1959. Hai vở kịch rối cạn do nhà hát múa rố TW dựng : "Hãy làm người" 1977 và "Thánh Gióng" 1978. "Bài ca về nguồn" (thơ dài ) ,Nxb VHTT,Hà nội 1995..   
\*Hoàng Sĩ Khải ,người làng Lại Xá huyện Lương Tài ,nay là huyên Gia lương ,tỉnh Bắc Ninh.Tiến sĩ khoa Giáp Dần (1544) ,niên hiệu Quang Hòa 4,đời Mạc Hiển Tông ,tức Mạc Phúc Hải. Có đi sứ nhà Minh. Sau ,làm đến Hộ bộ Thượng thư kiêm Quốc tử giám tế tửu ,tước Vĩnh Kiều hầu. Tác phẩm (còn lại)  :"Tứ thời khúc vịnh " ca tụng vua Lê chúa Trịnh.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**NẠI HIÊN CƯ SĨ NHƯ TÔI BIẾT**

  GS.  Nguyễn  Ngọc  Lanh.   
Đó là cái tên tôn kính mà ông ngoại tôi gọi Nguyễn Hãng trong dịp ông mang giấy bút tới nhà thờ họ Nguyễn Mả Nội ở xóm Chùa  để chép hai bài phú nôm truyền từ đời Lê trung hưng của Nại Hiên tiên sinh. Ông ngoại tôi chỉ cho tôi ba chữ "Dật Sĩ  Từ "bằng chữ Hán chân phương ghi trên cổng từ đường. Tôi chỉ nhận ra chữ Sĩ ,vì khi đó ,tôi đã biết chơi bài tam cúc .Tôi hiểu "Dật sĩ" là cụm từ tôn vinh kẻ sĩ sống đời ẩn dật, thanh cao ,không chịu hợp tác với chính quyền thiếu quang minh,chính đại,  mà trong trường hợp này là nhà Mạc. Còn Nại Hiên" là tên hiệu do ông đặt cũng như "Cư sĩ" do ông tự nhận ,ngầm ý rằng ông chỉ an phận "Cư" (ở nhà) mà không thèm ra thi thố với đời.   
  
Cách gợi ý tinh tế của ông ngoại khiến sự tò mò của một đứa trẻ chín tuổi như tôi cứ tăng dần lên ,từ đó mà thêm kính trọng và khâm phục nhân cách của một nhân vật đặc biệt của chính làng mình.   
  
Ông ngoại tôi là Bùi NguyêN Phổ, người làng Phương Đề (làng Đáy) ,huyện Trực Ninh ,tỉnh Nam Định ,đã theo đòi Hán học 15 năm ; đến năm 1918,khi chữ Hán bị thất thế ,ông chuyển qua học Quốc ngữ hai năm ,sau đó lên Cao Bằng bảo học. năm 1931,ông được Nha học chính Bắc kỳ điều về làng Dòng ,tức Xuân lũng xã ,thuộc Xuân Lũng  tổng ,Lâm thao huyện ,phú thọ tỉnh ,thế chỗ tổng sư Đặng Văn Hợp đã bị bắt vì tội là Đảng trưởng chi bộ VNQDĐ Xuân Lũng. lúc này ,chương trình dạy là quốc ngữ kèm chữ Pháp. Ông được mời tạm cư ở nhà Chánh tổng Vũ  Hữu Hòa. Đó là một ngôi nhà ,mới dựng sau khi "Làng giặc" Xuân Lũng bị giặc pháp ném bom trả đũa vì có nhiều người tham gia khởi nghĩa Yên Bái năm 1930. Cha tôi ông Nguyễn Văn Lợi đang học thầy hợp ,nay chuyển sang lớp thầy Phổ. Và ông trở thành con rể của thầy Phổ chính là từ mối quan hệ này.   
  
Những gì ông ngoại tôi truyền lại cho tôi từ thuở  "ấu học "thì cả đời tôi chẳng thể nào quên ! Nguyễn Hãng và Nguyễn Bỉnh Khiêm là những người cùng thời ,nhưng họ lại trái nhau về quan điểm với vương triều Mạc. Trên văn đàn trung đại ,họ được xếp cạnh nhau vì những cống hiến về bút lực. Còn nhớ ,khi mới bước chân vào giảng đường đại học ,khoảng năm 1957, nghe tin buồn có một di tích  văn hóa vật thể bị hủy hoại ,trong đó có từ đường họ tôi ,(họ Tam Sơn) ,linh tính tôi đã hối thúc tôi hỏi :" thế cái bảng son chữ vàng vua ban ghi hai bài phú bằng kim nhũ ở đền thờ Quan Dật sĩ  còn không?" Khi nghe trả lời "mất rồi" ,bất giác tôi nhớ ngay tới câu chuyện về con quỉ tóc đỏ ( Xích Quỉ Mao) chuyên thổi gió độc vào lòng người ,biến thiện thành ác !   
  
Chính cha tôi đã dày công dạy tôi cái cách người xưa đã sáng tạo ra chữ Nôm từ chữ Hán. Hóa ra ,học chữ Nôm còn khó hơn học chữ Hán ! Mặc dù cả hai thứ chữ "vuông hòm" này tôi đều mù ,nhưng cứ được nghe giảng là tôi thuộc và nhập tâm rất dai. Vì vậy mà tôi càng yêu phú Nôm của Nguyễn Hãng.   
  
Còn người đã dạy tôi phân biệt chỗ khác nhau giữa thơ và phú chính là thầy Nguyễn Văn Tiến ,lúc ấy ,tôi là học trò trường tiểu học Pháp Việt Xuân Lũng.Khi thầy cao hứng đọc :  
"Văn chương phú lục chẳng hay   
 Trở về làng cũ học cày cho xong   
 Sớm ngày vác cuốc ra đồng   
Hết nước ta lại gầu sòng tát lên"...(1)  
  
Thì cả lớp lại đồng thanh:"Thưa thầy thơ ạ" ! Riêng tôi ,tôi lại muốn thầy giảng cho chữ "Phú". Thầy chỉ nói đại ý ,nhưng tôi lĩnh hội được ngay : Phú vừa là thơ ,vừa là văn xuôi ,lại là câu đối ! Đó là vốn kiến thức sơ đẳng dẫn tôi đi tiếp chặng đường tìm đến với phú. Thầy Tiến còn dặn :" Về nhà ,nhờ Bố con giảng thêm. Chả là thầy Tiến và cha tôi là bạn cùng làng ,cả hai cùng làm nghề "Gõ đầu trẻ" và vẫn thường xuyên viết thơ phú tặng nhau.   
  
Cho đến giờ tôi vẫn không quên cái giây phút cả lớp cứ ngớ ra khi nghe thầy Tiến đọc một đoạn khá trúc trắc trong bài phú "Đại Đồng phong cảnh" mà thầy tâm đắc nhất,đó cũng là đoạn mà ông ngoại tôi vẫn từng ngâm ngợi bên chén chè Dòng nóng hổi. Tôi đã bị hút vào tâm trạng của tác giả và mơ màng nghĩ tới những địa danh mãi tận xứ Tuyên xa xôi được nhắc đến trong bài phú ấy.   
  
Cũng vì tò mò chót hỏi thân phụ về thể phú nên tôi đã bị "nếm mướp đắng" khi người bắt tôi tập phân tích về ý và cấu trúc một đoạn trong bài phú "Đại Đồng phong cảnh". Tôi cũng đã có ít nhiều chữ nghĩa trong đầu nên có phần tự tin hơn ,vội viết nghiêng hoặc gạch dưới tất cả các chữ có vần mà lẽ ra là phải đọc tưng nhóm hai câu ,miễn sao vần bật lên,thuận tai người nghe ,lại dễ nhớ.   
  
Đặc khí thiêng liêng ; Nhiều nơi thanh lạ. Non Xuân Sơn: cao thấp triều tây ; Sông Lôi Thủy : quanh co nhiễu tả. Ngàn tây chìa cánh phượng ,dựng thuở hư không ; Thành nước uốn hình rồng ,dài cùng dãy đá. Đùn đùn non yên ngựa ,mấy trượng khỏe thế kim thang ; Cuồn cuộn thác Con Voi ,chín khúc bền hình quan tỏa...  
  
Rồi ,mỗi nhóm hai câu , cha tôi bắt tìm xem từ trong mỗi câu trên đã "đối chọi" với từ ở câu dưới ra sao? Tôi bèn đặt mỗi chữ trong câu vào một ô vuông ,theo hàng dọc để so sánh. Chẳng hạn :Đùn đùn/Cuồn cuộn ; Yên ngựa /Con Voi ;trượng /khúc ;khỏe/ bền....   
  
Tôi đã không phụ lòng thân phụ mình khi gắng gỏi đọc diễn cảm đoạn phú trên.   
N.N.L.   
\*\*\*\*\*\*   
(1) Có ý kiến cho rằng :Nguyễn Hãng đã gửi gắm tâm trạng thời cuộc của mình trong bốn câu :   
Ai lên phố Cát Đại Đồng   
hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa?   
Có chồng năm ngoái năm xưa   
Năm nay chồng váng nên chưa có chồng.   
Cô Tú ,ám chỉ Vũ Văn Mật (!) "Có chồng" ở đây có thể hiểu là đã thật lòng với nhà Lê chăng?   
-Nguyễn Văn Lợi ,sinh năm 1911 ,nguyên giáo viên bậc tiểu học ở Phù Ninh .Con gái Cụ Đào Nguyên Phổ được nhắc đến ở đây là bà Bùi Thị Hường (1913-2000)   
-Nguyễn Văn Tiến (1911-1981) nguyên hiệu trưởng trường Tiểu học Xuân lũng kiêm chủ tịch UBND xã Xuân Lũng năm đầu cách mạng tháng 8.   
-Nguyễn Ngọc Lanh ,GS. Nhà giáo ưu tú ,sinh năm 1935 tại Phú Lộc ,huyện Phù Ninh ,tác giả nhiều công trình khoa học về nghành y.Giải nhất cuộc thi viết "kỷ niệm về người Thầy ".Tác giả viết về thầy Nguyễn Văn Tiến ,báo "Khuyến học " tổ chức năm 1999.

**Nguyễn văn Toại**

Nguyễn Hãng - Tác phẩm

**LỜI BẠT**

Thấm thoắt đã gần năm thế kỷ trôi qua ,kể từ ngày gia đình cụ Nguyễn Hãng dời miền xuôi lên làng Dòng ,xã xuân Lũng sinh cơ lập nghiệp ,nói "lên" bởi Xuân lũng khi ấy còn là "miền biên viễn " xa xôi, cách trở rừng già ,đồi núi ,có tiếng hổ gầm ,tiếng con trăn mắt võng quần quã bên cạnh bếp lửa phập phù của những cư dân chân ướt chân ráo nơi đất khách quê người. Không ai nghĩ rằng chỉ vài mươi năm sau ,chính mảnh đất từng là cái nôi sinh thành những nhà khoa bảng nổi tiến như Bùi Ứng Đẩu ,nguyễn Doãn Cung cùng hàng trăm Giám sinh ,sinh đồ...Đã lại xuất hiện một nhà văn họ nguyễn -Nguyễn Hãng ,tác giả hai bài phú Nôm :*Tịch cư ninh thể ; Đại Đồng phong cảnh* và ba tập cổ tích văn học :*Thiên nam vân lục liệt truyện* (tân biên) bằng  Hán văn .   
  
Việc Nguyễn Hãng trở thành con rể quan Tả Lại tiến sĩ Nguyễn Doãn Cung ,là anh rể bảng nhãn Nguyễn Mẫn Đốc ,là em rể Giám sinh Nguyễn Thừa Khôi ,Nguyễn Thừa Bật chính là nhân tố tích cực thúc đẩy ông tiến thân trên con đường khoa cử và sáng tác văn học .Thực tế là ông đã đậu khoa thi hương năm Bính Tý 1516 ,đúng lúc nhà Lê suy thoái ,lại thêm loại Trần Cao ,bọn quyền thần Trịnh-Nguyễn mâu thuẫn chống phá lẫn nhau . Người đọc mọi thời vẫn nghe vọng lên từ phía sau những trang viết thấm nặng ưu tư và có cả nược mắt của ông là nỗi niềm khắc khoải của người cầm bút trước những biến đổi động trời : vương triều Lê mà ông tôn thờ đã bị mạc Đăng Dung tiếm ngôi ! cú xốc quá sức về tinh thần này càng củng cố thêm về quan niệm trung quân ,ái quốc trong con người nhà Nho tiết tháo Nguyễn Hãng . Chẳng phải ngẫu nhiên câu đối   
"Ngụy thiện Quản Ninh tiên độ hải   
Hán hưng nghiêm Tử độc hoàn sơn"  
  
đặt tại " DẬT SĨ TỪ" đã sánh phẩm chất của ông ngang với Quản Ninh ,Nghiêm Tử -những ẩn sĩ phương bắc thời xa lắm (1) !thiết nghĩ ,bài học cuối đời của vị Dật sĩ long đong này  xét ở góc độ nào đó vẫn còn nguyên ý nghĩa đối với ngày nay .   
  
Năm trăm năm , kể cũng là thời gian quá dài so với một đời người .Biết bao đổi thay ,thăng trầm đã nếm trải  ! chao ơi ! mùa xuân ,những mùa xuân vĩnh hằng vẫn đến reo vui trên cánh đồng Mả Nội ngoài xa kia ...Dường như những giọt nước mắt mặn mòi của người xưa đã hóa muôn vàn cánh hoa chúc phúc trên mỗi buớc chân bâng khuâng của con cháu đang ngày một giàu đẹp hơn lên ,nhà cửa đã khang trang và gương mặt mỗi người cũng sáng láng hơn lên thì phải !   
  
Ngôi mộ Cụ Nguyễn Hãng đặt ở rừng sở , xóm Lũng Bô đã được xây lại năm 1988 trên một khuôn viên 30m2.Linh thiêng khôn kiệm lời. DẬT SĨ TỪ cũng đã được tái dựng năm 1993 (bị hư hỏng từ năm 1962). Trang nghiêm nhất mực.Nhiều câu chuyện về Nại Hiên Tiên sinh vẫn còn được lưu truyền đó đây ở Đại Đồng ( nay thuộc huyện Yên Bình ,tỉnh Yên Bái), ở "Cố gia phong" Xuân Lũng ,chủ yếu xoay quanh đạo lý "Lánh đục về trong" của một nhà Nho chính trực. Mới hay ,cụ Tổ họ Nguyễn Mả Nội đã rất có lý khi chọn mảnh đất làng Dòng vừa" lắm ổi" vừa nhiều chữ này làm nơi tụ cư lâu dài cho con cháu.Tính đến nay ,hậu duệ của cụ ở Xuân Lũng đã bước sang đời thứ 22và đây cũng là nơi có đông con cháu trong họ sinh sôi lập nghiệp nhất.  Và chắc chắn cũng đã từ lâu rồi ,họ Nguyễn Mả Nội đã được đánh giá là một trong bốn họ lớn với vị trí trong làng ( họ Trặng ,họ Kiêng ,họ Dích ,và Mả Nội ); là bốn họ lớn giữ vai trò chủ yếu trong việc xây dựng Đình Cả của làng. Mặc dù theo điều tra đân số năm 1998 ,họ này mới chỉ có 152 hộ với 679 nhân khẩu (số liệu điều tra dân số nguyên ở Xuân Lũng cũ-còn con cháu lập nghiệp nơi khác chưa tính) ! như vậy khái niệm "lớn" ở đây cần được nhìn nhận bằng thực chất ,bằng sự trưởng thành về nhiều mặt của cả dòng họ.  Con số 76 người tham gia vào các lực lượng vũ trang qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp ,chống Mỹ và các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới ,trong đó có 10 người con ưu tú đẫ vính viễn nằm lại trên khắp các chiến trường ; 10 người là thương binh , 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng (Mẹ Nguyễn Thị Điền ,Nguyễn Thị Lựu -cả hai Mẹ đều có hai con hy sinh) đã nói thay mọi lời bình luận. Bên cạnh đó ,không thể không nhắc đến những thành tựu về đường học vấn. Đã đành ,bằng cấp không phải là tất cả ,nhưng con số 12 tấm bằng Cao đẳng ,81 băng cử nhân ,2 bằng Thaci sĩ ,4 học vị Tiến sĩ ...Và còn hàng trăm các văn bằng trung học ,phổ thông...(Tính đến năm 2006); mà con cháu trong họ đã khổ công "dùi mài kinh sử" suôt mấy chục năm dưới chế độ mới !   
  
Thời gian đã chứng giám tình cảm ,tâm huyết của hậu thế. Rõ ràng ,cụm từ "Cao sĩ lèo tèo" mà nhà Bác học Lê Quí Đôn đã sử dụng khi xếp Nguyễn Hãng đồng vị thế với Vũ Mộng Nguyên, Lý Tử Tấn...có ý nghĩa như một sự vinh danh nay không còn khớp với thực tế nữa ! Con cháu đời nối đời đã có ý thức báo đáp Tổ tông bằng những việc làm cụ thể mang đầy tính nhân văn.   
  
Cuốn sách đặc biệt này thay nén tâm nhang thơm thảo của con cháu gần xa thành kính dâng lên anh linh Tiên Tổ.   
  
                                                       Thay mặt dòng họ chắp bút                                                             NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG  
**Chú thích:**  
(1) Ghi theo trí nhớ của Cụ Nguyễn Thành,nhà Nho ,người ở xóm Chùa. -Thời Hán Linh Đế có ba học trò là :Hoa Hâm ,Quản Ninh và Bỉnh Nguyến sống gắn bó với nhau đến nỗi người đời đã ví họ như một con rồng mà Hoa Hâm là đầu ,,Quản Ninh là thân và Bỉnh Nguyên là đuôi. Một hôm ,Quản Ninh và Hoa Hâm đang ngồi học trên một chiếc chiếu thì có ngựa xe của một vị đại quan đi qua. Vì mải đọc ,Quản Ninh không để  ý ,nhưng Hoa Hâm thì ngồi đứng không yên ,gấp sách chạy đi xem,ra chiều ngưỡng mộ kẻ giàu sang phú quí. Thấy vậy ,Quản Ninh bèn cắt chiếc chiếu ra làm đôi ,chia cho Hoa Hâm một nửa và nói :"Từ giờ ,ta không là bạn của nhau nữa !". Điển cổ Trung Hoa mới có câu :"Quản Ninh cát tịch". -Nghiêm Tử ,tức Nghiêm Quang thời Đông Hán ,chơi thân với Quang Vũ. Khi Quang Vũ lên ngôi ,(Hán Quang Vũ) thì Nghiêm Quang đổi tên là Nghiêm Vũ (vì kỵ húy) ,không ra làm quan ,về ở ẩn ở núi Phú Xuân ,cày ruộng ,câu cá cho đến cuối đời. -Lý Tử Tấn ,người xã  Triều Lật ,nay là xã Tân Minh ,huyện Thường Tín ,tỉnh Hà Tây ,đệ nhị giáp khoa thi Thái học sinh năm Canh Thìn ,niên hiệuThánh Nguyên I(1400),đời Hồ Quí Ly. Tác giả Chuyết Am thi tập ,bị thất lạc. Chỉ còn 93 bài thơ chép trong Toàn Việt thi lục. -Vũ Mộng Nguyên ,người xã Viên Khê ,nay là thôn Vĩnh Khê ,xã Đông Anh ,huyện Đông Sơn ,tỉnh Thanh Hóa. Đệ nhị giáp (năm 21 tuổi) ,đời Hồ Quí Ly.Tác giả 36 bài thơ chữ Hán còn lại ,được in trong Toàn lục thi tập.   
                                   HẾT     
Người giới thiệu xin có đôi lời : cuốn sách "NGUYỄN HÃNG-TÁC PHẨM  tới đây là hết phần chữ việt ,sách còn phần cuối nguyên văn chữ Hán hiện chưa có máy quét để post lên cho bạn đọc tham khảo -khi có điều kiện chúng tôi sẽ giới thiệu tiếp. -Chúng tôi rất tha thiết mong bạn đọc gần xa ,ai có những tư liệu gì về Nguyễn Hãng, những tiểu phẩm nào  của Nguyễn Hãng ,xin vui lòng cung cấp cho chúng tôi để chúng tôi bổ xung ,xin trân trọng cảm ơn. -Trong bài khảo luận của ông Đặng hữu Phát có nói đến việc Nguyễn Hãng khi lên đại đồng ,sau khi rời khỏi Vũ Văn Mật  ,Vũ Văn Uyên ,không về quê nữa mà lánh đi ở ẩn  tại Tuyên Quang và có lấy vợ. Nơi có Am nhỏ thờ Ông ,dấu tích của Nguyễn Hãng  thuộc huyện Yên Bình (Tuyên Quang).Nơi đó nằm dưới lòng hồ Thác Bà từ khi xây dựng thủy điện Thác Bà. Nếu như đúng vậy thì hậu duệ của Nguyễn Hãng đã phải rời đi định cư ở nơi khác. Vậy nếu có thì những ai là hậu duệ ,khi đọc cuốn sách này xin liên hệ với chúng tôi. Mọi liên hệ, xin vui lòng liên hệ qua hộp thư điện tử : [h\_toanthang@yahoo.com.vn](mailto:h_toanthang@yahoo.com.vn)  -Bài khảo luận của ông Đặng Hữu Phát ,trong sách có tóm tắt ,chúng tôi sẽ giới thiệu nguyên văn sau. Chân thành cảm ơn !   
Ngày 27/10/2008

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy: langdong08  
Nguồn: nxb Văn hóa thông tin xuất bản năm 2007.   
VNthuquan - Thư viện Online  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 13 tháng 12 năm 2008